



BE732.1.1., BE932.1.1.

Lò vi sóng



EN Hư ớng dẫn sử dụng và hư ớng dẫn lắp ráp 2

EN Hư ớng dẫn sử dụng và hư ớng dẫn cài đặt 33



là Chỉ số

Mục lục

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG		12 Chức năng lập trình thời gian	14
1 Bảo mật	2	13 Khóa trẻ em	15 14 Cài đặt
2 Tránh thiệt hại về vật chất	5	cơ bản	16
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	6	15 ẮmSạch	17
4 Làm quen với thiết bị của bạn	6	16 Chăm sóc và vệ sinh	17
5 Phụ kiện	8	17 Xử lý sự cố nhỏ	19
6 Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên	9 7 Vận hành cơ	18 Loại bỏ	20
bản	9	19 Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	20
8 Microondas	9	20 Đây là cách thực hiện	21
9 Hoạt động kết hợp vi sóng	11	21 HƯỚNG DẪN LẮP RÁP	29 21.2 Lắp ráp
10 Nướng	12	chắc chắn	29
11 Platon	13		



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Lưu lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tư ng lai.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Việc kết nối các thiết

bị không có phích cắm chỉ đư ợc thực hiện bởi nhân viên có trình độ và đư ợc ủy quyền. Những hư hỏng do kết nối không đúng cách sẽ không đư ợc bảo hành.

Chỉ có lắp đặt chuyên nghiệp theo đúng hướng dẫn lắp ráp mới có thể đảm bảo sử dụng thiết bị an toàn. Ngư ời lắp đặt có trách nhiệm đảm bảo hoạt động bình thường tại địa điểm lắp đặt.

Chỉ sử dụng thiết bị: để pha chế đồ uống và thực phẩm. đư ới sự giám sát của một ngư ời. Liên tục theo dõi các quá trình nấu ăn ngắn

tất cả.

dùng trong gia đình và các ứng dụng tư ng tự, chẳng hạn như : trong bếp ăn của nhân viên tại các cửa hàng, văn phòng và các khu tư ng mại khác; về bất động sản nông thôn; qua

khách hàng tại khách sạn và các nơ i lưu trú khác; trong các nhà nghỉ chỉ phục vụ bữa sáng. lên đến độ cao 4000 m so với mực nư ớc biển biển.

Thiết bị này tuân thủ tiêu chuẩn EN 55011 và CISPR 11. Đây là sản phẩm Nhóm 2, Loại B. Nhóm 2 chỉ ra rằng lò vi sóng đư ợc sản xuất nhằm mục đích hâm nóng thực phẩm. Lớp B cho biết thiết bị phù hợp để sử dụng riêng trong nhà.

1.3 Giới hạn nhóm ngư ời dùng Thiết bị này có thể

đư ợc sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những ngư ời có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc những ngư ời thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, miễn là họ đư ợc giám sát bởi ngư ời chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã đư ợc hướng dẫn trư ớc về cách sử dụng và đã hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ thiết bị.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không đư ợc phép vệ sinh và bảo trì thiết bị trư ớc khi trẻ đã đủ 15 tuổi và có sự giám sát của ngư ời lớn.

Tránh xa trẻ em đư ới 8 tuổi khỏi thiết bị và cáp kết nối.

1.4 Sử dụng an toàn

Lắp đúng phụ kiện vào khoang nấu.

→ "Phụ kiện", Trang 8

 **CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!**

Các vật dễ cháy được cất giữ trong khoang nấu có thể bốc cháy.

- ▶ Không đưa các vật dễ cháy vào khoang nấu.
- ▶ Nếu có khói bốc ra từ thiết bị, hãy tắt thiết bị hoặc rút phích cắm và đóng chặt cửa để dập tắt mọi ngọn lửa có thể phát sinh.

Thức ăn thừa, mỡ và nước ngưng có thể bị cháy.

- ▶ Trú ý khi sử dụng, hãy loại bỏ mọi bụi bẩn cứng đầu khỏi khoang nấu, bộ phận làm nóng và các phụ kiện.

 **CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!**

Thiết bị và các bộ phận mà người dùng tiếp xúc sẽ nóng lên trong quá trình sử dụng.

sử dụng.

- ▶ Tiến hành cẩn thận để tránh tiếp xúc với các bộ phận làm nóng.
- ▶ Trẻ em nhỏ (dưới 8 tuổi) không được phép đến gần.

Phụ kiện và bát đĩa sẽ rất nóng.

- ▶ Luôn sử dụng miếng lót nồi để lấy phụ kiện và bát đĩa ra khỏi khoang nấu.

Hơi còn có thể bắt lửa khi bên trong lò nóng. Cửa thiết bị có thể mở đột ngột.

Hơi nóng và ngọn lửa có thể thoát ra.

- ▶ Nếu sử dụng đồ uống có cồn có nồng độ cao để nấu ăn, bạn chỉ nên dùng với lượng nhỏ.

- ▶ Không đun nóng đồ uống có cồn chưa pha loãng (trên 15% theo thể tích) (ví dụ: thêm vào hoặc đổ vào thức ăn).
- ▶ Mở cửa thiết bị một cách thận trọng.

 **CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!**

Các bộ phận có thể tiếp cận sẽ nóng lên trong quá trình hoạt động.

- ▶ Không bao giờ chạm vào phần nóng.
- ▶ Để xa tầm tay trẻ em.

Hơi nước nóng có thể thoát ra khi bạn mở cửa thiết bị. Xin lưu ý rằng, tùy thuộc vào nhiệt độ, hơi nước có thể không nhìn thấy được.

- ▶ Mở cửa thiết bị một cách thận trọng.
- ▶ Để xa tầm tay trẻ em.

Nếu đổ nước vào khoang nấu, hơi nước nóng có thể được tạo ra.

- ▶ Không bao giờ đổ nước vào khoang nấu nóng.

 **CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!**

Nếu kính trên cửa thiết bị bị hỏng, nó có thể vỡ.

- ▶ Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn hoặc dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn để vệ sinh kính trên cửa thiết bị vì chúng có thể làm xước bề mặt.

Bản lề cửa thiết bị di chuyển khi mở và đóng cửa và có thể gây hư hỏng.

- ▶ Không chạm vào khu vực bản lề.

 **CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!**

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.

- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng để sửa chữa thiết bị.

- ▶ Nếu dây nguồn hoặc dây điện chính của thiết bị này bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc dây điện chính chuyên dụng có thể mua từ Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

- ▶ Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi nhân viên có trình độ.

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

- ▶ Luôn tránh để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.

- ▶ Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với các góc hoặc cạnh sắc nhọn.

- ▶ Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp kết nối mạng.

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ sử dụng thiết bị đã bị hỏng.

- ▶ Không bao giờ sử dụng thiết bị có bề mặt nứt hoặc vỡ.

Đó là bảo mật

- ▶ Không bao giờ kéo cáp kết nối đến phích cắm điện để rút phích cắm của thiết bị. Luôn rút cáp kết nối từ ổ cắm điện.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc cáp kết nối mạng bị hỏng, hãy rút phích cắm ngay lập tức cáp kết nối mạng hoặc ngắt kết nối cầu dao trong bảng điện đồng
- ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng.
→ Trang 20

**CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!**

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị cuốn vào đó và chết ngạt.

- ▶ Giữ vật liệu đóng gói ra khỏi tầm với của trẻ em.
- ▶ Không cho trẻ em chơi với nó bao bì.

Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn.

- ▶ Để những bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

1.5 Lò vi sóng

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN
AN TOÀN VÀ BẢO QUẢN QUAN TRỌNG
SỬ DỤNG TRONG TƯƠNG LAI

**CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!**

Sử dụng thiết bị khác với thiết bị đã chỉ định có thể nguy hiểm và gây ra thiệt hại. Qua Ví dụ, nếu bạn làm nóng dép hoặc miếng lót chứa đầy hạt hoặc ngũ cốc, chúng có thể bắt lửa ngay cả sau khi đã làm nóng. một vài giờ.

- ▶ Không bao giờ sử dụng thiết bị này để sấy khô thực phẩm hoặc quần áo.
- ▶ Không bao giờ sử dụng thiết bị để làm nóng dép, đệm hạt hoặc ngũ cốc, miếng bọt biển, vải ướt hoặc các vật dụng tương tự.
- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị để chế biến đồ ăn và đồ uống.

Thực phẩm và bao bì, hộp đựng thực phẩm có thể bắt lửa.

- ▶ Không hâm nóng thực phẩm trong hộp đựng giữ nhiệt.
- ▶ Không hâm nóng thực phẩm trong hộp nhựa, giấy hoặc các vật liệu khác mà không có người trông coi. để cháy.

- ▶ Không lập trình lò vi sóng ở mức công suất hoặc thời lượng quá dài. Tuân thủ các chỉ dẫn trong hướng dẫn này sử dụng.
 - ▶ Không sấy khô thực phẩm trong lò vi sóng.
 - ▶ Thực phẩm có hàm lượng nước thấp, như , p. ví dụ, bánh mì, không nên rã đông hoặc hâm nóng bằng lò vi sóng ở công suất quá cao hoặc quá lâu.
- Dầu ăn có thể bắt lửa.
- ▶ Không đun nóng dầu ăn trong lò vi sóng.

**CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!**

Các thùng chứa kín với Chất lỏng hoặc thực phẩm khác có thể dễ dàng phát nổ.

- ▶ Không bao giờ đun nóng chất lỏng hoặc thực phẩm khác. trong các thùng chứa kín.
- **CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!**

Thực phẩm có vỏ cứng hoặc da có thể nổ trong khi khởi động hoặc thậm chí một khi hoàn thành.

 - ▶ Không nấu trứng còn nguyên vỏ hoặc luộc trứng chín vẫn còn nguyên vỏ.
 - ▶ Không nấu động vật giáp xác hoặc động vật có vỏ. ngày.
 - ▶ Trứng chiên và trứng dùng trong món ăn đầu tiên phải được chọc thủng lòng đỏ.
 - ▶ Trong các loại thực phẩm có vỏ cứng như : P. ví dụ. táo, cà chua, khoai tây hoặc xúc xích, vỏ có thể bị vỡ. Trước khi đun nóng, phải đâm thủng lớp vỏ hoặc lớp da.

Nhiệt không được phân bố đều trong thức ăn trẻ em.

- ▶ Không hâm nóng thức ăn cho trẻ trong hộp đựng có nắp đậy.
- ▶ Luôn tháo nắp hoặc nướm vú ra.
- ▶ Khuấy hoặc lắc đều sau khi đun nóng.
- ▶ Kiểm tra nhiệt độ trước khi cho Trẻ cho em bé ăn.

Thức ăn nóng sẽ tỏa ra nhiệt. Các thùng chứa chúng có thể rất

- nóng.
- ▶ Luôn sử dụng miếng lót nôi để tháo đồ dùng trên bàn ăn hoặc phụ kiện.
- Các lớp bọc kín của một số loại thực phẩm có thể phát nổ.
- ▶ Luôn làm theo hướng dẫn trên bao bì.
 - ▶ Luôn sử dụng miếng lót nôi để tháo thức ăn từ ngăn nấu.

Các bộ phận có thể tiếp cận sẽ nóng lên trong quá trình sử dụng. hoạt động.

- ▶ Không bao giờ chạm vào phần nóng.
- ▶ Để xa tầm tay trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Khi đun nóng chất lỏng, quá trình sôi có thể bị chậm lại.

Điều này có nghĩa là nó là

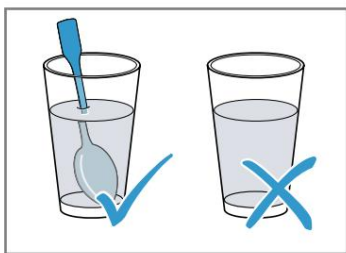
có thể đạt đến điểm sôi

không xuất hiện bọt hơi nước như thường lệ. Tiến hành

thận trọng khi lắc nhẹ bình chứa. Chất lỏng nóng có thể

đốt nhiên sôi và bắn tung tóe.

- ▶ Luôn đặt thìa vào hộp đựng khi đun nóng. Điều này giúp ngăn ngừa sự chậm trễ trong quá trình đun sôi.



⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Các món ăn không thích hợp để nấu bằng lò vi sóng

có thể vỡ. Đồ đựng bằng sứ

hoặc gốm có thể có những lỗ nhỏ trong đó

quai và nắp. Những lỗ này che đi những khoảng trống.

Bất kỳ độ ẩm nào có thể đã xâm nhập vào

Những khoảng trống này có thể khiến bình chứa bị vỡ.

- ▶ Chỉ sử dụng đồ dùng ăn uống phù hợp dành cho lò vi sóng.

Đồ dùng trên bàn ăn và đồ đựng bằng kim loại hoặc bằng

đồ trang trí bằng kim loại có thể gây ra tia lửa khi chỉ

sử dụng đúng mục đích.

lò vi sóng. Kết quả là thiết bị bị hỏng.

- ▶ Không bao giờ sử dụng hộp đựng bằng kim loại với chức năng vi sóng.
- ▶ Chỉ sử dụng các thùng chứa phù hợp với lò vi sóng; Ngoài ra, sử dụng lò vi sóng kết hợp với sưởi ấm.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật điện!

Thiết bị hoạt động với điện áp cao.

- ▶ Không tháo vỏ của thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Việc vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng bề mặt thiết bị, giảm tuổi thọ của thiết bị và gây ra những tình huống nguy hiểm như rò rỉ nước.

năng lượng vi sóng.

- ▶ Vệ sinh thiết bị thường xuyên và loại bỏ loại bỏ ngay lập tức bất kỳ thức ăn thừa nào.
- ▶ Luôn giữ ngăn chứa sạch sẽ nấu ăn, gioăng cửa, cửa và bản lề.

→ "Chăm sóc vệ sinh", Trang 17

Không vận hành thiết bị nếu cửa hoặc

miếng đệm cửa khoang

nấu ăn bị hỏng. Năng lượng vi sóng có thể bị rò rỉ.

- ▶ Không sử dụng thiết bị nếu cửa khoang nấu, gioăng cửa hoặc khung nhựa của cửa là Bị hư hại.
- ▶ Chỉ có Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật mới có thể sửa chữa được.

Trong thiết bị không có vỏ bọc, năng lượng vi sóng thoát ra bên ngoài.

- ▶ Vỏ không bao giờ được tháo ra.
- ▶ Gọi hỗ trợ kỹ thuật khi công việc cần phải được thực hiện bảo trì hoặc sửa chữa.

thiệt hại về vật chất

2.1 Nói chung

CHÚ Ý

Hơi nước có thể bắt lửa khi

khoang nấu rất nóng và có thể gây hư hỏng vĩnh viễn cho thiết bị.

Sự tích tụ khí có thể khiến cửa thiết bị đột nhiên mở ra, khiến

thiết bị rơi xuống. Kính cửa có thể vỡ

và vỡ tan. Áp suất không đủ tạo ra

có thể làm biến dạng đáng kể khoang nấu vào bên trong.

- ▶ Không đun nóng đồ uống có cồn (trên 15% trong (thể tích), không pha loãng (ví dụ: thêm vào hoặc đổ vào thực phẩm).

Nếu có nước trong khoang nấu, hơi nước có thể được tạo ra. Sự thay đổi nhiệt độ có thể gây ra thiệt hại.

- ▶ Không bao giờ đổ nước vào khoang nấu. nóng.

Đó là bảo vệ môi trường và tiết kiệm

Độ ẩm tích tụ trong khoang nấu trong thời gian dài có thể gây ra hiện tượng ăn mòn.

- ▶ Lau sạch nước ngưng tụ sau khi nấu đun ở lửa nhỏ. Sau khi sử dụng ở nhiệt độ cao, hãy để khoang nấu nguội xuống. chỉ khi cửa đóng.
 - ▶ Không bảo quản thực phẩm ẩm trong thời gian dài. kéo dài trong khoang nấu kín.
 - ▶ Không cất giữ bất kỳ thực phẩm nào bên trong ngăn nấu.

 - ▶ Không gắn bất cứ thứ gì vào cửa thiết bị.
- Nếu gioăng quá bẩn, cửa thiết bị sẽ không đóng đúng cách. Mặt trên của

đồ nội thất bên cạnh có thể bị hư hỏng.

- ▶ Luôn giữ cho bảng sạch sẽ.
- ▶ Không bao giờ khởi động thiết bị khi còn niêm phong bị hư hỏng hoặc không có nó.

Cửa thiết bị có thể bị hỏng nếu sử dụng cửa thiết bị dùng làm ghế ngồi hoặc bề mặt lưu trữ.

- ▶ Không đứng dựa, ngồi hoặc treo mình trên cửa thiết bị.

2.2 Lò vi sóng

Vui lòng lưu ý những hướng dẫn này khi sử dụng lò vi sóng.

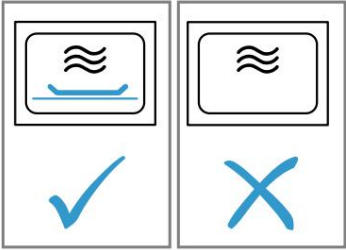
CHÚ Ý

Nếu kim loại chạm vào thành của khoang nấu, Tia lửa được tạo ra có thể làm hỏng thiết bị hoặc làm vỡ kính bên trong cửa.

- ▶ Kim loại, trang. ví dụ. thìa trong cốc phải cách thành lò và bên trong cửa lò ít nhất 2 cm.

Khay nhôm có thể tạo ra tia lửa trong thiết bị. Thiết bị bị hư hỏng do tia lửa được hình thành.

- ▶ Không sử dụng khay nhôm trong thiết bị. Vận hành thiết bị mà không có thức ăn sẽ gây ra quá tải như nhau.
- ▶ Không bao giờ bật lò vi sóng khi không có thức ăn bên trong. Chỉ được phép thử nghiệm một cách ngắn gọn thùng chứa.



Làm bỏng ngô nhiều lần liên tiếp trong lò vi sóng ở công suất vi sóng. Quá cao có thể gây hư hỏng cho khoang nấu.

- ▶ Chờ vài phút giữa các lần chuẩn bị để thiết bị nguội.

 - ▶ Không bao giờ cài đặt công suất vi sóng ở mức quá cao. Không bao giờ cài đặt công suất vi sóng ở mức quá cao. lò vi sóng ở mức quá cao.
 - ▶ Sử dụng công suất tối đa 600 W.
 - ▶ Luôn đặt túi bỏng ngô vào đĩa thủy tinh.
- Bộ đồ ăn không phù hợp có thể gây hư hỏng.
- ▶ Nếu bạn sử dụng lò nướng hoặc lò vi sóng kết hợp, chỉ sử dụng đồ nấu có thể chịu được nhiệt độ cao.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường. môi trường và vật liệu tái chế.

- ▶ Loại bỏ các mảnh khác nhau được tách ra theo thứ tự của chúng thiên nhiên.



Vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Mở cửa thiết bị càng ít càng tốt trong khi sử dụng. hoạt động.

- ✔ Nhiệt độ của khoang nấu là duy trì; không cần phải hâm nóng lại thiết bị.

Đun nóng hai cốc chất lỏng cùng một lúc.

- ✔ Việc hâm nóng nhiều loại thực phẩm cùng một lúc đòi hỏi ít năng lượng hơn so với việc hâm nóng thức ăn từng cái một từ người khác.

Tắt màn hình trong cài đặt cơ bản.

- ✔ Thiết bị giảm mức tiêu thụ năng lượng ở chế độ chuẩn bị.

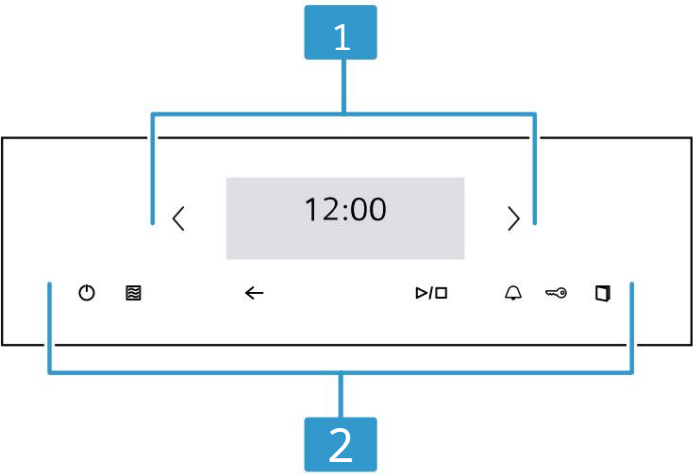
Lưu ý: Màn hình sẽ tự động giảm độ sáng xuống mức 1 ở chế độ chờ.

thiết bị4 Làm quen với thiết bị

4.1 Bảng điều khiển

Tất cả các chức năng có thể được điều chỉnh thông qua bảng điều khiển. chức năng của thiết bị và nhận thông tin về nó tình trạng hoạt động.

Tùy thuộc vào kiểu máy mà có thể xảy ra một số thay đổi nhỏ. chỉ tiết hình ảnh, trang ví dụ như màu sắc và hình dạng.



	Màn hình cảm ứng
1	Màn hình cảm ứng vừa là bộ phận hiển thị vừa là bộ phận vận hành. → "Màn hình cảm ứng", Trang 7
	Bảng điều khiển cảm ứng
2	Màn hình cảm ứng cho phép điều chỉnh trực tiếp nhiều chức năng khác nhau. → "Bảng cảm ứng", Trang 7

4.2 Bảng cảm ứng

Trở ứng xúc giác là bề mặt nhạy cảm với cảm ứng.
Để chọn một chức năng, hãy nhấn vào trở ứng tự động ứng.

Bảng điều khiển cảm ứng	Chức năng
	Kết nối hoặc ngắt kết nối thiết bị. → "Xử lý cơ bản", Trang 9
	Truy cập trực tiếp vào lò vi sóng → "Lò vi sóng", Trang 9
	Trở lại cài đặt.
	Bắt đầu hoặc dừng hoạt động. → "Xử lý cơ bản", Trang 9
	Chọn bộ hẹn giờ. → "Đặt hẹn giờ", Trang 15
	Bật hoặc tắt khóa an toàn cho trẻ em.
	Mở cửa thiết bị
	Di chuyển sang trái trên màn hình cảm ứng.

4.5 Các loại và chức năng sử dụng ẩm

Dưới đây, chúng tôi sẽ giải thích sự khác biệt và ứng dụng của từng loại phương pháp làm nóng để bạn luôn có thể tìm được phương pháp phù hợp nhất với từng loại thực phẩm.

Tên	Công suất/Mức độ	Ứng dụng
Lò vi sóng	90/180/360/600/"boost"	Dùng để nấu đông, ninh và hâm nóng thực phẩm hoặc chất lỏng. → "Lò vi sóng", Trang 9

Bảng điều khiển cảm ứng	Chức năng
	Cuộn sang phải trên màn hình cảm ứng.

4.3 Màn hình cảm ứng

Màn hình cảm ứng hiển thị các tùy chọn và cài đặt đã thực hiện cho chức năng hiện tại.
Nhấp vào trở ứng văn bản tự động ứng để chọn một trong các điểm.

Khu vực lập trình

Khu vực lập trình được cấu trúc theo dạng khám.
Các ô riêng lẻ hiển thị các tùy chọn cho lựa chọn thời gian và các thiết lập đã áp dụng. Vì chọn một chức năng, chạm vào ô tự động ứng.

Thông tin cũng được hiển thị theo cấu trúc ghép ảnh.

Để điều hướng sang trái hoặc phải và xem nhiều ô hơn, sử dụng các phím điều hướng và .

Các biểu tượng có thể có trên tranh ghép

Biểu tượng	Diễn giải
	Điều hướng qua các ô có nội dung phong phú.
	Tăng hoặc giảm giá trị điều chỉnh.
	Thiết lập lại giá trị cài đặt.
	Đóng bức tranh ghép lại.

4.4 Nút mở tự động cửa

Khi nhấn nút mở cửa tự động, cửa thiết bị sẽ mở ra. Cửa của thiết bị

có thể mở hoàn toàn bằng tay.

Ghi chú

- Nếu có mất điện, cửa tự động mở không hoạt động. Các cửa thiết bị có thể được mở bằng tay.
- Nếu cửa được mở trong quá trình vận hành thiết bị, chương trình dừng lại.
- Khi cửa thiết bị đóng, hoạt động sẽ không tự động tiếp tục. Đặt thiết bị đang hoạt động.
- Nếu thiết bị vẫn không được cắm điện trong một thời gian trong thời gian dài, cánh cửa sẽ mở ra với một thời gian trễ khi phím được nhấn cửa mở.

là Phụ kiện

Tên	Công suất/Mức độ	Ứng dụng
Nư ớng	Các mức nư ớng: ■ 1 = tối thiểu ■ 2 = trung bình ■ 3 = tối đa	Nư ớng các loại thực phẩm phẳng hoặc thấp như xúc xích hoặc bánh mì nư ớng. Món ăn gratin. → "Lò nư ớng", Trang 12
Hoạt động kết hợp từ lò vi sóng	Mức 90/180/360 W + họ nư ớng 1/2/3	Nư ớng gratin. Các món ăn sẽ có màu vàng. → "Hoạt động kết hợp vi sóng", Trang 11
Đĩa		Có những cài đặt đư ợc lập trình sẵn cho nhiều món ăn.
Vệ sinh		Chọn chức năng vệ sinh cho ngăn nấu ăn. → "humidClean", Trang 17
Cài đặt cơ bản		Điều chỉnh các cài đặt cơ bản. → "Cài đặt cơ bản", Trang 16

4.6 Ngăn nấu ăn

Các chức năng của ngăn nấu ăn giúp bạn dễ dàng hoạt động của thiết bị.

Bề mặt tự động có thể lấp đầy

Nắp khoang nấu có khả năng tự làm sạch. Bề mặt tự làm sạch đư ợc phủ với gốm xốp mờ và có bề mặt thô. Khi thiết bị đang hoạt động, Bề mặt tự làm sạch thu thập và loại bỏ các vết dầu mỡ bắn ra từ quá trình rang hoặc nư ớng.

Chiếu sáng nội thất

Khi bạn mở cửa thiết bị, đèn bên trong sẽ bật sáng. Nếu cửa vẫn mở trong hơn 15 phút xấp xỉ, đèn chiếu sáng bên trong lại tắt.

Ở hầu hết các loại và chức năng sử ớng ấm, đèn chiếu sáng bên trong sẽ hoạt động trong khi vận hành. Khi hoạt động hoàn tất, đèn bên trong sẽ tắt.

Cái quạt

Quạt có thể bật và tắt khi cần thiết. Không khí nóng thoát ra qua lỗ thông gió ở cửa thiết bị.

CHÚ Ý

Nếu các khe thông gió đư ợc che phủ, thiết bị sẽ quá nóng.
► Không đư ợc chặn lỗ thông gió.

Để làm mát bên trong lò nhanh hơn sau khi sử dụng, quạt sẽ tiếp tục chạy trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu thiết bị đang sử dụng chức năng vi sóng, thiết bị sẽ giữ lạnh và quạt sẽ bật. Quạt vẫn có thể tiếp tục hoạt động ngay cả khi chức năng vi sóng đã kết thúc.

4.7 Nư ớc ngưng tụ

Khi đun sôi, nư ớc có thể hình thành ngưng tụ trong khoang nấu và trong cửa thiết bị. Nư ớc ngưng tụ là một cái gì đó bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị. Lau sạch nư ớc ngưng tụ sau khi nấu bắn chậm.

4.8 Cửa thiết bị

Cửa thiết bị có thể mở bằng . Nếu nó mở cửa thiết bị trong quá trình hoạt động, điều này sẽ dừng lại. Nếu cửa thiết bị đóng, nó có thể tiếp tục hoạt động với ►/◻.

Phụ kiện5 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Chúng đư ợc thiết kế dành cho thiết bị này. Tùy thuộc vào loại thiết bị, các phụ kiện đi kèm có thể khác nhau.

Phụ kiện	Ứng dụng
Nư ớng 	■ Lò nư ớng không đạt công suất tối đa lò vi sóng ■ Lò nư ớng để nư ớng và nư ớng trên vỉ ■ Kệ để container
Khay thủy tinh 	■ Tắm chắn bắn tung tóe khi nư ớng nư ớng trực tiếp trên vỉ nư ớng ■ Đặt vỉ nư ớng lên khay thủy tinh ■ An toàn với lò vi sóng

lần đầu tiên6 Trư ớc khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên

Á p dụng các thiết lập từ lần khởi động đầu tiên. Vệ sinh thiết bị và phụ kiện.

6.1 Khởi động ban đầu Trư ớc khi sử dụng thiết

bị, phải thực hiện các cài đặt cho lần khởi động ban đầu.

Điều chỉnh ngôn ngữ

- 1. Sao xung↻.
- 2. Chọn ngôn ngữ mong muốn.
- 3. Sao xung →

Cài đặt thời gian Yêu

cầu: Màn hình hiển thị 12:00. Giờ đang nhấp nháy.

- 1. Đặt giờ bằng và . + -
- 2. Nhấn nút phút.
- 3. Điều chỉnh phút bằng và . + -
- 4. Sao xung →

Thiết lập ngày Yêu cầu:

Một ngày sẽ xuất hiện trên màn hình. Ngày đang nhấp nháy.

- 1. Đặt ngày bằng và . + -
- 2. Nhấp vào tháng.
- 3. Điều chỉnh tháng bằng và . + -
- 4. Nhấp vào năm.

- 5. Điều chỉnh năm bằng và . + -
- 6. Nhấp vào "Hoàn tất".

✓ Dấu hiệu cho biết quá trình khởi động ban đầu đã hoàn tất sẽ xuất hiện.

6.2 Vệ sinh thiết bị trư ớc khi sử dụng lần đầu Vệ sinh ngăn nấu và các phụ kiện trư ớc

khi chế biến bất kỳ món ăn nào lần đầu tiên.

- 1. Đảm bảo không còn sót lại bao bì, vật liệu phụ kiện hoặc các vật dụng khác trong ngăn nấu.
- 2. Lau sạch các bề mặt nhẵn bên trong bằng vải mềm và ẩm.
- 3. Đóng cửa thiết bị.
- 4. Trong khi thiết bị đang nóng lên, hãy thông gió cho phòng.
- 5. Đặt vĩ nư ớng ở mức 3.
- 6. Đặt thời lư ợng là 15 phút.
- 7. Để thiết bị nguội.
- 8. Khi bên trong lò đã nguội, hãy lau sạch các bề mặt nhẵn bằng khăn thấm xà phòng và nư ớc.

6.3 Vệ sinh phụ kiện Vệ sinh phụ kiện kỹ lư ợng

► bằng nư ớc xà phòng và vải mềm.

cơ bản7 Xử lý cơ bản

7.1 Kết nối thiết bị

- Sao xung↻.
- ✓ Thiết bị đã sẵn sàng hoạt động.

7.2 Ngắt kết nối thiết bị

- Sao xung↻.
- ✓ Thiết bị này ngắt các chức năng hiện tại.
- ✓ Thời gian sẽ hiển thị trên màn hình trong vài phút.

7.3 Bắt đầu hoạt động

- Sao xung▷/◻.

7.4 Ngắt hoạt động 1. Mở cửa thiết bị hoặc nhấn Hoạt

động bị ngắt. ▷/◻.

- ✓
- 2. Để tiếp tục hoạt động, hãy đóng cửa thiết bị và nhấn Tiếp tục hoạt động. ▷/◻.
- ✓

7.5 Hủy bỏ hoạt động

- Sao xung↻.
- ✓ Thiết bị này ngắt các chức năng hiện tại.

Lò vi sóng8 Lò vi sóng

Với lò vi sóng, bạn có thể nấu, hâm nóng hoặc rã đông đồ ăn cực kỳ nhanh chóng.

8.1 Công suất vi sóng

Dư ới đây là tổng quan về các mức công suất vi sóng và khuyến nghị về cách sử dụng chúng.

Công suất vi sóng tính bằng watt	Thời gian tối đa tính bằng giờ	Ứng dụng Rã
90W	1:30	đông các món ăn mỏng manh.

Đó là lò vi sóng

Công suất vi sóng tính bằng watt	Thời gian tối đa tính bằng giờ	Ứng dụng
180W	1:30	Rã đông bát đĩa và tiếp tục với nấu ăn.
360W	1:30	Nấu chậm thịt và cá hoặc làm nóng các món ăn tinh tế.
600W	1:30	Đun nóng và nấu các món ăn ở lửa nhỏ.
tăng	0:30	Làm nóng chất lỏng.

Ghi chú

- Để bảo vệ thiết bị, công suất tối đa của "tăng cường" vi sóng được giảm dần xuống 600 W trong vài phút đầu tiên. Công suất tối đa sẽ có sẵn trở lại sau thời gian chờ.
- Công suất vi sóng không tự động ứng với mức tiêu thụ thực tế của thiết bị.

8.2 Các thùng chứa và phụ kiện phù hợp cho lò vi sóng

Để làm nóng thực phẩm đều và không làm hỏng thực phẩm thiết bị, luôn sử dụng các vật chứa và phụ kiện phù hợp.

Lưu ý: Trước khi sử dụng hộp đựng an toàn với lò vi sóng, hãy lưu ý đến hướng dẫn của nhà sản xuất. trong trữ ứng hợp

Nếu có nghi ngờ, hãy thử nghiệm thùng chứa.
→ "Kiểm tra tính phù hợp của các hộp đựng cho lò vi sóng", Trang 10

Hộp đựng và phụ kiện	
Container chịu lực nhiệt và vật liệu phù hợp đối với lò vi sóng:	Những vật liệu này cho phép vi sóng đi qua. Lò vi sóng không làm hỏng vật chứa chịu nhiệt.
■ Thủy tinh ■ Bếp gốm ■ Sứ ■ Nhựa chịu nhiệt	
■ Gốm tráng men hoàn toàn không có vết nứt	
Đồ dùng bằng kim loại	Lưu ý: Để tránh sự chậm trễ trong đun sôi bạn có thể sử dụng dao kéo kim loại như , p. ví dụ, một cái thìa trong một chiếc ly.

CHÚ Ý

Nếu kim loại chạm vào thành của khoang nấu, Tia lửa được tạo ra có thể làm hỏng thiết bị hoặc làm vỡ kính bên trong cửa.
► Kim loại, trang. ví dụ. thìa trong cốc phải cách thành lò và bên trong cửa lò ít nhất 2 cm.

Hộp đựng và phụ kiện	
Thùng kim loại	Kim loại không cho phép lò vi sóng. Đồ ăn chúng nóng lên rất yếu.

Hộp đựng và phụ kiện	
Các thùng chứa có chứa các thành phần-Lò vi sóng có thể ho trang trí bằng vàng hoặc bạc	làm hỏng các thành phần trang vàng hoặc bạc kim loại quý.
Mẹo: Một thùng chứa có thể được sử dụng nếu nhà sản xuất đảm bảo rằng nó phù hợp dành cho lò vi sóng.	

8.3 Kiểm tra tính phù hợp của container cho lò vi sóng

Kiểm tra hộp đựng lò vi sóng của các thùng chứa. Thiết bị chỉ nên được sử dụng trong chức năng lò vi sóng mà không có thực phẩm trong trữ ứng hợp một thử nghiệm container.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!
Các bộ phận có thể tiếp cận sẽ nóng lên trong quá trình hoạt động.

- Không bao giờ chạm vào phần nóng.
- Để xa tầm tay trẻ em.

- Đặt hộp đựng rỗng vào ngăn. nấu ăn.
- Đặt thiết bị ở mức công suất vi sóng tối đa trong ½-1 phút.
- Bắt đầu hoạt động.
- Kiểm tra thùng chứa nhiều lần:
 - Nếu bình chứa lạnh hoặc ấm thì thích hợp cho lò vi sóng.
 - Nếu bình chứa nóng hoặc phát sinh tia lửa, hủy bỏ bài kiểm tra; container không phù hợp cho lò vi sóng.

8.4 Bắt đầu nhanh

- Sao xung .
 - Bắt đầu vận hành ở mức công suất vi .
- ✓ sóng được cài đặt trước trong 1 phút.

Lưu ý: Có thể thay đổi cài đặt công suất vi sóng mặc định trong phần cài đặt cơ bản.
→ Trang 16

8.5 Điều chỉnh lò vi sóng

Sử dụng

Chú ý sử dụng lò vi sóng đúng cách:

- Xin hãy chú ý đến các cảnh báo về an toàn.
→ Trang 4
- Thực hiện theo hướng dẫn để tránh hư hỏng. nguyên vật liệu. → Trang 6
- Hãy xem xét các hướng dẫn trên các món ăn và phụ kiện an toàn với lò vi sóng.

- 1. Nhấn "Lò  sóng".
- 2. Nhấn "Nguồn vi sóng".
- 3. Chọn mức công suất vi sóng mong muốn.
- 4. Nhấn "Áp dụng".
- 5. Nhấn "Thời gian nấu".
- 6. Đặt thời lượng mong muốn.
→ "Điều chỉnh thời lượng", Trang 14
Bạn có thể thiết lập lại thời lượng đã đặt.
- 7. Nhấn "Áp dụng".
- 8. Nếu bạn muốn đặt thời gian kết thúc, hãy đặt thời gian kết thúc.
 - ▶ Nhấn "Hoàn tất".
 - ▶ Đặt thời gian mong muốn.
 - ▶ Nhấn "Áp dụng".Thiết bị sẽ tự động bật và tắt vào thời gian kết thúc đã chọn.

9. Bắt đầu hoạt động với Sau khi thời .
✓ gian trôi qua, một tín hiệu sẽ phát ra.

Mẹo: Để tận dụng tối đa thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn cài đặt được khuyến nghị.

→ "Đó là cách nó là lấy", Trang 21

8.6 Thay đổi công suất vi sóng Công suất vi sóng có thể được thay đổi trong khi vận hành.

- 1. Nhấn nút điều chỉnh công suất vi sóng.
- 2. Chọn mức công suất vi sóng mong muốn.
Nếu thời gian nấu đã cài đặt vượt quá công suất vi sóng tối đa, thiết bị sẽ tự động giảm thời gian nấu.

- 3. Nhấn "Áp dụng".

8.7 Sửa đổi thời lượng

Thời gian có thể được thay đổi trong quá trình hoạt động.

- 1. Nhấp vào thời lượng đã đặt.
- 2. Đặt thời lượng mong muốn.
- 3. Nhấn "Áp dụng".

8.8 Tiếp tục nấu thức ăn

Sau khi thời gian nấu đã hết, bạn có thể tiếp tục nấu thức ăn.

- 1. Nhấn "Thêm thời gian nấu".
- 2. Đặt thời lượng mong muốn.
→ "Điều chỉnh thời lượng", Trang 14
Bạn có thể thiết lập lại thời lượng đã đặt.
- 3. Nhấn "Áp dụng".
- 4. Bắt đầu hoạt động với .

8.9 Ngắt hoạt động 1. Mở cửa thiết bị hoặc nhấn Hoạt động bị ngắt. .

- ✓ 2. Để tiếp tục hoạt động, hãy đóng cửa thiết bị và nhấn Tiếp tục hoạt động. .
- ✓

8.10 Hủy bỏ hoạt động

- ▶ Sao xung 
- ✓ Thiết bị này ngắt các chức năng hiện tại.

Hoạt động vi sóng9 Hoạt động kết hợp vi sóng

Để giảm thời gian nấu hoặc để hâm nóng và làm chín thực phẩm cùng lúc, bạn có thể sử dụng lò nướng kết hợp với lò vi sóng.

Có thể chọn các công suất vi sóng sau: 90 W 180 W 360 W

-
-
-

9.1 Điều chỉnh đầu vào vi sóng bổ sung

- Yêu cầu: Thiết bị phải được bật.
- 1. Pulsar "Lò nướng".
 - 2. Nhấn "Level".
 - ▶ Chọn mức nướng mong muốn.
 - ▶ Nhấn "Áp dụng".
 - 3. Nhấn "Thêm chức năng vi sóng".
 - ▶ Chọn mức công suất vi sóng mong muốn.
 - ▶ Nhấn "Áp dụng".
 - ✓ Khoảng thời gian được chọn trước sẽ xuất hiện trên màn hình.
 - 4. Nếu bạn muốn thay đổi thời gian nấu đã cài đặt, hãy nhấn "Thời gian nấu".
 - ▶ Đặt thời lượng mong muốn.
 - ▶ Nhấn "Áp dụng".
 - 5. Nếu bạn muốn đặt thời gian kết thúc, hãy nhấn sar "Đã hoàn tất".
 - ▶ Đặt thời gian mong muốn.

- ▶ Nhấn "Áp dụng".
- ✓ Thiết bị sẽ tự động bật và tắt vào thời gian kết thúc đã chọn.

- 6. Bắt đầu hoạt động với Sau khi thời .
- ✓ gian trôi qua, một tín hiệu sẽ phát ra.

9.2 Thay đổi mức độ của vi nướng Mức độ của vi nướng có thể được thay đổi trong khi vận hành.

- 1. Nhấn mức nướng đã lập trình.
- 2. Điều chỉnh mức nướng mong muốn.
- 3. Nhấn "Áp dụng".

9.3 Thay đổi công suất vi sóng Công suất vi sóng có thể được thay đổi trong quá trình vận hành.

- 1. Nhấn nút điều chỉnh công suất vi sóng.
- 2. Chọn mức công suất vi sóng mong muốn.
Nếu thời gian nấu đã cài đặt vượt quá công suất vi sóng tối đa, thiết bị sẽ tự động giảm thời gian nấu.

- 3. Nhấn "Áp dụng".

lò nư ớng

9.4 Sửa đổi thời lư ợng

Thời gian có thể đư ợc thay đổi trong quá trình hoạt động.

- 1. Nhấp vào thời lư ợng đã đặt.
- 2. Đặt thời lư ợng mong muốn.
- 3. Nhấn "Á p dụng".

9.5 Tiếp tục nấu thức ăn

Sau khi thời gian nấu đã hết, bạn có thể tiếp tục nấu thức ăn.

- 1. Nhấn "Thêm thời gian nấu".
- 2. Đặt thời lư ợng mong muốn.
→ "Điều chỉnh thời lư ợng", Trang 14
Bạn có thể thiết lập lại thời lư ợng đã đặt.

- 3. Nhấn "Á p dụng".
- 4. Bắt đầu hoạt động với .

9.6 Ngắt hoạt động 1. Mở cửa thiết bị hoặc

- nhấn Hoạt động bị ngắt. .
- ✓
- 2. Để tiếp tục hoạt động, hãy đóng cửa thiết bị và nhấn Tiếp tục hoạt động. .
- ✓

9.7 Hủy bỏ hoạt động

- ▶ Sao xung .
- ✓ Thiết bị này ngắt các chức năng hiện tại.

10 Lò nư ớng

Lò nư ớng cho phép bạn nư ớng vàng hoặc nư ớng sơ thực phẩm.
Lò nư ớng có thể sử dụng riêng hoặc kết hợp với lò vi sóng.

10.1 Mức độ nư ớng Ngư ời

dùng có thể sử dụng các mức độ nư ớng sau đây.

Mức nư ớng 1	Đồ ăn
(tối thiểu)	■ Gratins có độ dày nhất định ■ Su les (Su ló)
2 (trung bình)	■ Gratin mỏng ■ Cá
3 (mạnh mẽ)	■ Xúc xích ■ Nư ớng

10.2 Ngắt kết nối an toàn Để bảo vệ bạn, thiết bị đư ợc

trang bị chức năng ngắt kết nối an toàn. Nếu thiết bị hoạt động trong thời gian dài, thiết bị sẽ tự động tắt.

Thời gian tắt phụ thuộc vào cài đặt:
■ Nư ớng: 90 phút

10.3 Điều chỉnh vĩ nư ớng Yêu

cầu: Thiết bị đã đư ợc bật.

- 1. Pulsar "Lò nư ớng".
 - 2. Nhấn "Level".
 - 3. Chọn mức nư ớng mong muốn.
 - 4. Nhấn "Á p dụng".
 - 5. Nếu bạn muốn thiết lập thời lư ợng, hãy thiết lập thời lư ợng.
 - ▶ Nhấn "Thời gian nấu".
 - ▶ Đặt thời lư ợng mong muốn.
 - ▶ Nhấn "Á p dụng".
 - 6. Nếu bạn muốn đặt thời gian kết thúc, hãy đặt thời gian kết thúc.
 - ▶ Nhấn "Hoàn tất".
 - ▶ Đặt thời gian mong muốn.
 - ▶ Nhấn "Á p dụng".
- Thiết bị sẽ tự động bật và tắt vào thời gian kết thúc đã chọn.

- 7. Bắt đầu hoạt động với Sau khi thời .
- ✓ gian trôi qua, một tín hiệu sẽ phát ra.

10.4 Thay đổi mức độ của vĩ nư ớng Mức độ của vĩ

nư ớng có thể đư ợc thay đổi trong khi vận hành.

- 1. Nhấn mức nư ớng đã lập trình.
- 2. Điều chỉnh mức nư ớng mong muốn.
- 3. Nhấn "Á p dụng".

10.5 Sửa đổi thời lư ợng

Thời gian có thể đư ợc thay đổi trong quá trình hoạt động.

- 1. Nhấp vào thời lư ợng đã đặt.
- 2. Đặt thời lư ợng mong muốn.
- 3. Nhấn "Á p dụng".

10.6 Tiếp tục nấu thức ăn

Sau khi thời gian nấu đã hết, bạn có thể tiếp tục nấu thức ăn.

- 1. Nhấn "Thêm thời gian nấu".
- 2. Đặt thời lư ợng mong muốn.
→ "Điều chỉnh thời gian", Trang 14
Bạn có thể thiết lập lại thời lư ợng đã đặt.
- 3. Nhấn "Á p dụng".
- 4. Bắt đầu hoạt động với .

10.7 Ngắt hoạt động 1. Mở cửa thiết bị hoặc

- nhấn Hoạt động bị ngắt. .
- ✓
- 2. Để tiếp tục hoạt động, hãy đóng cửa thiết bị và nhấn Tiếp tục hoạt động. .
- ✓

10.8 Hủy bỏ hoạt động

- ▶ Sao xung .
- ✓ Thiết bị này ngắt các chức năng hiện tại.

11 món ăn

Với chế độ hoạt động "Món ăn", thiết bị giúp bạn chế biến nhiều loại thực phẩm khác nhau và tự động chọn chế độ phù hợp nhất.

11.1 Tự động ngắt kết nối

Việc nấu nư ớng trở nên dễ dàng nhờ chức năng tự động tắt.

Để có kết quả tốt nhất, hãy lấy đĩa ra khi chươ ng trình kết thúc.

11.2 Hư ớng dẫn cài đặt cho các món ăn khác nhau Để có đư ợc kết

quả nấu ăn tối ư u, điều

quan trọng là phải lư u ý đến những mẹo sau:

- Chỉ sử dụng thực phẩm còn nguyên vẹn.
- Lấy thực phẩm ra khỏi bao bì và cân. Nếu không thể cài đặt trọng lư ợng chính xác trên thiết bị, hãy làm tròn trọng lư ợng lên hoặc xuống.
- Chỉ sử dụng hộp đựng chịu nhiệt và an toàn với lò vi sóng, ví dụ: ví dụ, đồ đựng bằng thủy tinh hoặc gốm.
- Đặt thực phẩm vào ngăn nấu mà không cần làm nóng trư ớc.

Rã đông Thực phẩm

- đông lạnh ở nhiệt độ -18°C theo chiều nằm ngang và chia thành các phần thích hợp.
- Đặt thực phẩm đông lạnh vào hộp đựng phẳng, ví dụ: ví dụ, đĩa thủy tinh hoặc đĩa sứ.
- Thực phẩm có thể không đư ợc rã đông hoàn toàn sau khi chươ ng trình kết thúc. Tuy nhiên, thức ăn vẫn có thể đư ợc nấu mà không có vấn đề gì.
- Để thực phẩm đã rã đông bên trong thiết bị đã tắt trong vòng 10 đến 30 phút để nhiệt độ ổn định.
- Khi thịt hoặc gia cầm đư ợc rã đông, chất lỏng sẽ đư ợc giải phóng. Đổ bỏ chất lỏng khi lật. Không tái sử dụng chất lỏng hoặc để chúng tiếp xúc với thực phẩm khác.
- Lật ngư ợc lại để lấy phần thịt băm đã rã đông ra.

- Nếu con chim còn nguyên vẹn, hãy đặt nó vào hộp với phần ngực hư ớng lên trên, còn nếu đã chặt thành từng miếng, hãy đặt phần da hư ớng lên trên.

Rau Rau

- tư ớ i: cắt thành miếng lớn có kích thước bằng nhau. Thêm một thìa nư ớc cho mỗi 100 g.
- Rau củ đông lạnh: Chỉ nên dùng rau củ đã chần qua, không nên dùng rau củ đã nấu chín trư ớc. Rau củ đông lạnh dùng kèm với nư ớc sốt kem không thích hợp. Thêm từ 1 đến 3 thìa nư ớc. Không thêm nư ớc vào rau bina hoặc bắp cải tím.

khoai tây

- Khoai tây luộc gọt vỏ: cắt thành miếng lớn có kích thước bằng nhau. Thêm hai thìa nư ớc và một ít muối cho mỗi 100 g.
- Khoai tây luộc chưa gọt vỏ: dùng khoai tây có độ dày tư ớng đư ớng. Rửa sạch và đâm thủng vỏ. Đặt khoai tây còn ư ớt vào hộp đựng không có nư ớc.

- Khoai tây nư ớng: dùng khoai tây có độ dày bằng nhau. Rửa sạch, lau khô và đâm thủng vỏ.

Gạo

- Không sử dụng gạo tự nhiên hoặc gạo từ túi nấu ăn.
- Thêm hai hoặc hai phần rư ời nư ớc cho mỗi phần gạo.

Đại lộ

- Chỉ sử dụng gia cầm ở nhiệt độ tủ lạnh.

- Dùng nĩa đâm nhiều nhất vào da.
- Đặt miếng gà lên vi nư ớng với phần da hư ớng lên trên. Đặt vi nư ớng lên khay thủy tinh. Điều này cho phép thu thập chất lỏng đư ợc giải phóng.

Mi ớng lasagna

- Lasagna đông lạnh ngon nhất khi có chiều cao khoảng lên đến 3 cm.
- Lấy lasagna ra khỏi bao bì và cho vào hộp đựng dùng đư ợc trong lò vi sóng.
- Nếu chuẩn bị lasagna đông lạnh với khẩu phần lớn hơn 700g, hãy đặt hộp đựng vào hộp đựng có thể quay an toàn với lò vi sóng.

11.3 Thiết lập chươ ng trình Yêu cầu:

Thiết bị đư ợc bật.

- Nhấp vào "Platos".
- Chọn một chươ ng trình.
- "Trọng lư ợng" của Pulsar.
- Điều chỉnh trọng lư ợng bằng — và 5. Nhấn "Á p dụng".
- Nếu bạn muốn đặt thời gian kết thúc, hãy đặt thời gian kết thúc.
 - Nhấn "Hoàn tất".
 - Đặt thời gian mong muốn.
 - Nhấn "Á p dụng".Thiết bị sẽ tự động bật và tắt vào thời gian kết thúc đã chọn.

- Đặt thực phẩm vào ngăn nấu.

sự kiện.

- Đóng cửa thiết bị.
- Nhấn Khi .
- thời gian trôi qua, sẽ có tín hiệu phát ra.

Lư u ý: Trong một số chươ ng trình, lời nhắc sẽ hiển thị trên màn hình trong quá trình chuẩn bị. Hãy làm theo những mẹo sau.

Tiếp tục nấu thức ăn Sau khi thời gian nấu đã trôi qua, bạn có

thể tiếp tục nấu thức ăn.

- Nhấn "Thêm thời gian nấu".
- Đặt thời lư ợng mong muốn.
→ "Điều chỉnh thời lư ợng", Trang 14
Bạn có thể thiết lập lại thời lư ợng đã đặt.
- Nhấn "Á p dụng".
- Bắt đầu hoạt động với .

Ngắt hoạt động 1. Mở cửa thiết bị hoặc nhấn

Hoạt động bị ngắt.



là chức năng lập lịch thời gian

2. Để tiếp tục hoạt động, hãy đóng cửa thiết bị và nhấn .
- ✓ Tiếp tục hoạt động.

Hủy bỏ hoạt động

- Sao xung.
- ✓ Thiết bị này ngắt các chức năng hiện tại.

11.4 Tổng quan về các món ăn

Plato	Thức ăn thích hợp	Phạm vi trọng lượng bằng kg	Container/phụ kiện
Rã đông bánh mì ¹	Bánh mì nguyên cám, bánh mì ổ hoặc bánh mì baguette, bánh mì cắt lát, bánh bông lan, men, bánh trái cây, bánh không phủ kem, kem hoặc gelatin	0,20-1	Hộp đựng phẳng không có nắp
Rã đông thịt ¹	Thịt quay, thịt cắt mỏng, thịt gà, thịt bò cắt nhỏ	0,20-2	Hộp đựng phẳng không có nắp
Rã đông cá ¹	Cá nguyên con, cá phi lê hoặc ven-tresca	0,10-1	Hộp đựng phẳng không có nắp
Rau, tư ơ i ²	P. ví dụ. súp lơ , bông cải xanh, cà rốt, su hào, tỏi tây, hạt tiêu hoặc bí xanh	0,15-1	Hộp đựng có nắp
Rau, đông lạnh ²	P. ví dụ. súp lơ , bông cải xanh, cà rốt, su hào, Rau bina hoặc rau bina	0,15-1	Hộp đựng có nắp
Cơ m ²	Gạo hạt dài Khoai tây có	0,05-0,3	Thùng cao có nắp
Khoai tây luộc với nên ²	hoặc không có vỏ, khoai tây thái miếng cùng kích thước	0,20-1	Hộp đựng có nắp
Khoai tây nư ớ ng ¹	Khoai tây còn vỏ, mỗi củ 200-250 g	0,20-1,5	Nư ớ ng trên khay thủy tinh
Lasagna, đông lạnh sâu	Lasagna hoặc các loại thực phẩm đông lạnh tư ơ ng tự để làm gratin	0,30-1	Hộp đựng không có nắp
Miếng gà tư ơ i	Đùi gà, đùi gà, chân gà thịt gà	0,50-1	Nư ớ ng trên khay thủy tinh

thời gian12 Hàm lập trình thời gian

Thiết bị có chức năng thời gian mà bạn có thể Có thể cài đặt cả thời gian, thời điểm kết thúc hoạt động cũng như đồng hồ báo thức.

Chức năng của lập trình của thời gian	Ứng dụng
Thời gian của nấu ăn 	Nếu một khoảng thời gian được thiết lập cho hoạt động, thiết bị rời khỏi để tự động làm nóng một sau khi thời gian này đã trôi qua.
Hoàn thành 	Để điều chỉnh thời lượng, bạn có thể đặt thời gian kết thúc hoạt động. Lò nư ớ ng tự động bắt đầu rằng hoạt động kết thúc tại thời gian mong muốn.
Bộ đếm thời gian 	Bộ hẹn giờ có thể được thiết lập độc lập với hoạt động. Nó không ảnh hưởng tới thiết bị.

12.1 Điều chỉnh thời lượng

Thời gian hoạt động với chế độ "tăng cường" có thể được điều chỉnh lên tới 30 phút. Thời gian chu kỳ nấu cho các mức còn lại có thể được điều chỉnh lên đến 90 phút.

Yêu cầu: Phải lập trình được chế độ hoạt động và mức độ.

1. Nhấn "Thời gian nấu".
2. Đặt giấy bằng và hoặc chọn một va   màu cài đặt sẵn trên màn hình.
3. Để điều chỉnh phút, hãy nhấn vào phút.
4. Điều chỉnh phút bằng và hoặc chọn một giá trị  được cài đặt sẵn trên màn hình.
5. Bắt đầu hoạt động với .

Tiếp tục nấu thức ăn

Sau khi thời gian kết thúc, phiên hợp có thể được tiếp tục. nấu một món ăn.

1. Nhấn "Thêm thời gian nấu".
2. Đặt thời lượng mong muốn.  "Điều chỉnh thời lượng", Trang 14
Bạn có thể thiết lập lại thời lượng đã đặt.
3. Nhấn "Áp dụng".

¹ Chú ý đến biển báo quay đầu.
² Chú ý đến tín hiệu khuỷu.

4. Bắt đầu hoạt động với .

Thay đổi thời lượng Thời lượng

Có thể được thay đổi bất cứ lúc nào.

- 1. Nhấp vào thời lượng.
- 2. Đặt giây bằng hoặc chọn một va-   màu cài đặt sẵn trên màn hình.
- 3. Để điều chỉnh phút, hãy nhấn vào phút.
- 4. Cài đặt phút bằng hoặc chọn giá trị cài đặt sẵn trên màn hình.

5. Nhấn "Áp dụng".

Hủy thời lượng Thời lượng có thể

bị gián đoạn bất cứ lúc nào.

- 1. Nhấp vào thời lượng.
- 2. Đặt lại thời lượng bằng .
Ở chế độ hoạt động luôn yêu cầu thời lượng, thiết bị sẽ đặt lại thời lượng về giá trị đã cài đặt trước đó.

3. Nhấn "Áp dụng".

12.2 Thiết lập thời gian kết thúc Thời gian kết thúc của

hoạt động có thể bị trì hoãn tới 24 giờ.

Lưu ý

- Để có kết quả nấu ăn tốt, không nên trì hoãn thời gian kết thúc khi quá trình nấu đã bắt đầu.
- Để tránh thực phẩm bị hỏng, không nên để thực phẩm trong ngăn nấu quá lâu.

Yêu cầu Chế độ

- và mức độ hoạt động phải được lập trình.

- Phải có thời gian cụ thể được lên lịch.

- 1. Nhấn "Xong".
- 2. Đặt lại thời gian bằng phím  hoặc .
Nếu cần, hãy đặt lại giá trị cài đặt bằng .

3. Nhấn Thời .

- ✓ gian bắt đầu sẽ xuất hiện trên màn hình. Thiết bị đang ở chế độ chờ.

- ✓ Khi đến thời gian bắt đầu, hoạt động sẽ bắt đầu và thời gian đếm ngược sẽ bắt đầu.

- ✓ Khi thời gian trôi qua, một tín hiệu sẽ phát ra. Màn hình hiển thị cho biết hoạt động đã kết thúc.

- 4. Sau khi thời gian trôi qua, hãy thực hiện trong những hành động sau: Nếu cần
 - ▶ thiết, có thể thực hiện thêm các điều chỉnh và khởi động lại hoạt động.
 - ▶ Khi thức ăn đã sẵn sàng, hãy tắt thiết bị bằng .

Thay đổi thời gian kết thúc Để đạt được kết quả

nấu ăn tốt, thời gian kết thúc đã cài đặt chỉ có thể thay đổi trước khi quá trình nấu bắt đầu và thời gian nấu đã hết.

- 1. Nhấp vào thời gian kết thúc.
- 2. Thay đổi thời gian bằng hoặc  
- 3. Nhấn "Áp dụng".

Hủy thời gian kết thúc Thời gian kết thúc có thể bị hủy bất cứ

lúc nào.

- 1. Nhấp vào thời gian kết thúc.
- 2. Đặt lại thời gian bằng .
- 3. Nhấn "Áp dụng".

12.3 Cài đặt bộ hẹn giờ Bạn có thể cài đặt thời

gian trên bộ hẹn giờ, sau đó sẽ có tín hiệu kêu. Có thể cài đặt hẹn giờ tối đa là 24 giờ. Nó hoạt động độc lập với chế độ hoạt động của thiết bị và các chức năng thời gian khác. Tín hiệu báo thức khác với các tín hiệu khác.

- 1. Sao xung .
- ✓ Những phút giây đang nhấp nháy.
- 2. Điều chỉnh phút bằng và  .
- 3. Để điều chỉnh giờ, hãy chạm vào giờ.
- 4. Điều chỉnh giờ bằng và  .
- 5. Để điều chỉnh giây, hãy nhấn vào giây.
- 6. Điều chỉnh giây bằng và  .
- 7. Nhấn "Bắt đầu".
- ✓ Bộ đếm thời gian bắt đầu.
- ✓ Trong một số chỉ dẫn hiển thị, bộ đếm thời gian vẫn tiếp tục chạy ở chế độ nền. Để hiển thị bộ đếm thời gian, hãy nhấn .

Yêu cầu hoàn thành bộ đếm thời gian : Có tín

hiệu âm thanh phát ra.

- ▶ Nhấp vào bất kỳ biểu tượng nào.
- ✓ Đồng hồ hẹn giờ reo lên.

Sửa đổi bộ đếm thời gian

- 1. Sao xung .
- 2. Pulsar "Dừng lại".
- ✓ Những phút giây đang nhấp nháy.
- 3. Điều chỉnh phút bằng và  .
- 4. Để điều chỉnh giờ, hãy chạm vào giờ.
- 5. Điều chỉnh giờ bằng và  .
- 6. Để điều chỉnh giây, hãy nhấn vào giây.
- 7. Điều chỉnh giây bằng và  .
- 8. Nhấn "Bắt đầu".

Hủy bộ hẹn giờ 1. Khi bộ hẹn giờ đang

chạy ở chế độ nền, trước tiên hãy chọn bộ hẹn giờ bằng .

- 2. Sao xung .

Khóa cho trẻ em13 Khóa an toàn cho trẻ em

Cố định thiết bị sao cho trẻ em không thể bật hoặc thay đổi cài đặt.

là Cài đặt cơ bản

13.1 Kích hoạt khóa an toàn cho trẻ em

- ▶ Nhấn và giữ phím trong khoảng 4 giây.
- ✓ Các nút điều khiển đã bị khóa.
- ✓ Nếu thời gian đư ợc thiết lập trên bộ hẹn giờ, điều này tiếp tục. Trong khi khóa trẻ em đang hoạt động, Không thể thay đổi thời gian trên bộ hẹn giờ. Để dừng âm báo cảnh báo, ví dụ, một

Khi thời gian báo thức đã trôi qua, hãy nhấn phím bất kỳ.

13.2 Tắt chức năng khóa trẻ em

1. Nhấn và giữ phím trong khoảng 4 se- súng.
2. Các nút điều khiển đã đư ợc mở khóa.

Cài bản14 Cài đặt cơ bản

Có thể điều chỉnh các thiết lập cơ bản của thiết bị cho phù hợp nhu cầu cá nhân.

14.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các cài đặt cơ bản và cài đặt gốc. Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào thiết bị của bạn.

Ghi chú

- Thay đổi cài đặt ngôn ngữ và giọng điệu phím cảm ứng và độ sáng màn hình có hiệu lực ngay lập tức. Các thiết lập còn lại chỉ đư ợc áp dụng khi bạn lư u chúng.
- Những thay đổi đư ợc thực hiện đối với các thiết lập cơ bản Họ cũng ở lại một thời gian sau đó mất điện.

Cài đặt cơ bản	Lựa chọn
Ngôn ngữ	Xem lựa chọn trong thiết bị
Thời gian	"Thời gian" theo định dạng 24h
Ngày	"Ngày" theo định dạng DD/MM/AAAA
Trư ng bày	Lựa chọn
Á nh sáng	■ Cấp độ 1 đến 8 ¹
"Thời gian", chế độ chuẩn bị	■ Đã kích hoạt (cài đặt này làm tăng mức tiêu thụ điện năng) năng lư ợng) ■ hành động. 15 phút, tuyệt vọng ẩn giấu kết thúc chư ơ ng ¹ ■ trình Đã tắt
"Thời gian", biểu diễn	■ Ngày kỹ thuật số + Ngày ¹ ■ kỹ thuật số ■ Tư ơ ng tự
Hiển thị căn chỉnh	■ Hư ớng màn hình theo chiều dọc và chiều ngang.
Lời yêu cầu	Lựa chọn
Ấ m thanh của các phím	■ Đã kích hoạt ¹ ■ Tàn tật
Ấ m thanh cảnh báo	■ Thời gian rất ngắn ■ Thời gian ngắn ■ Thời gian trung bình ¹ ■ Thời gian dài

Cài đặt thiết bị	Lựa chọn
Tia chớp	■ Đã kích hoạt ¹ ■ Tàn tật
Công suất cài đặt trư ớc của lò vi sóng.	■ 90W ■ 180W ■ 360W ■ 600W ■ tăng
Cá nhân hóa	Lựa chọn
Biểu trư ng d. thư ơ ng hiệu	■ Trình diễn ¹ ■ Không hiển thị
Chế độ hoạt động sau ánh sáng	■ Menu chính. ¹ ■ Lò vi sóng ■ Đĩa ■ Nư ớng
Thời gian nấu đã trôi qua	■ Trình diễn ¹ ■ Không hiển thị
Khóa an toàn cho trẻ em	■ Có sẵn ■ Tàn tật
Cài đặt gốc	Lựa chọn
Cài đặt gốc	■ Khôi phục ■ Hủy bỏ
Thông tin thiết bị	■ Hiển thị "Thông tin của thiết bị"

14.2 Sửa đổi cài đặt cơ bản

Yêu cầu: Thiết bị phải đư ợc bật.

1. Nhấn "Cài đặt cơ bản".
2. Nhấn vào cài đặt cơ bản mong muốn.
3. Sửa đổi các thiết lập mong muốn trên màn hình.
4. Quay lại phần tổng quan hoặc menu chính bằng .



14.3 Sửa đổi thời gian

Có thể thay đổi thời gian trong phần cài đặt cơ bản.

Yêu cầu: Thiết bị phải đư ợc bật.

1. Nhấn "Cài đặt cơ bản".
2. Nhấn vào cài đặt cơ bản "Thời gian".
- ✓ Giá trị cài đặt đư ợc hiển thị trên màn hình. Các giờ chớp mắt.
3. Điều chỉnh giờ bằng và . + -
4. Nhấn nút phút.
5. Điều chỉnh phút bằng và . + -
6. Nhấn "Á p dụng".

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

7. Quay lại phần tổng quan hoặc menu chính bằng .



ẤmSạch15 ẤmSạch

Dụng cụ hỗ trợ vệ sinh là giải pháp thay thế nhanh chóng cho việc vệ sinh khoang nấu thỉnh thoảng. Chất trợ giúp vệ sinh làm mềm bụi bẩn bằng cách làm bay hơi i nư ớc xà phòng. Bằng cách này, bụi bẩn có thể đư ợc loại bỏ dễ dàng hơn n.

LƯU Ý Vệ sinh

- không đúng cách có thể làm hỏng thiết bị.
- ▶ Không bao giờ đổ chất lỏng vào khoang nấu.

15.1 Thiết lập yêu cầu vệ sinh phụ trợ: Thiết bị

- đư ợc bật.
1. Pulsar "humidClean".
 2. Làm theo hướng dẫn trên màn hình.
 3. Nhấn "Áp dụng".
 4. Nhấn Khi .
 - ✓ thời gian trôi qua, một tín hiệu sẽ phát ra.
 5. Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

vệ sinh16 Chăm sóc và vệ sinh

Để thiết bị có thể duy trì khả năng hoạt động trong thời gian dài, cần phải bảo dưỡng và vệ sinh cẩn thận.

16.1 Sản phẩm vệ sinh Chỉ sử dụng sản phẩm

vệ sinh phù hợp.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị điện giật!
Sự xâm nhập của hơi i ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi i nư ớc hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

THẬN TRỌNG Các

sản phẩm vệ sinh không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn hoặc mạnh của bạn.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm tẩy rửa có nồng độ cồn cao.

- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt để vệ sinh bằng nư ớc nóng.

- ▶ Chỉ sử dụng dụng cụ cạo kính, nư ớc lau cửa sổ hoặc sản phẩm vệ sinh thép không gỉ nếu hướng dẫn vệ sinh khuyến cáo sử dụng cho bộ phận đó.

Muối có trong vải mới có thể làm hỏng bề mặt.

- ▶ Giặt sạch khăn mới trư ớc khi sử dụng.

Hướng dẫn vệ sinh riêng lẻ sẽ chỉ ra sản phẩm vệ sinh nào phù hợp với các bề mặt và bộ phận khác nhau.

16.2 Vệ sinh thiết bị Thực hiện theo

hướng dẫn vệ sinh thiết bị để tránh làm hỏng các bộ phận và bề mặt do vệ sinh không đúng cách hoặc sử dụng các sản phẩm vệ sinh không phù hợp.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị bỏng!

Thiết bị và các bộ phận mà người dùng tiếp xúc sẽ nóng lên trong quá trình sử dụng.

- ▶ Tiến hành một cách thận trọng để tránh tiếp xúc với các điện trở.

- ▶ Trẻ em nhỏ (dư ới 8 tuổi) không đư ợc phép đến gần.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ cháy nổ!
Thức ăn thừa, mỡ và nư ớc nư ớng có thể bị cháy.

- ▶ Trư ớc khi sử dụng, hãy loại bỏ mọi bụi bẩn cứng đầu khỏi khoang nấu, bộ phận làm nóng và các phụ kiện.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ gây thương tích!
Nếu kính trên cửa thiết bị bị hỏng, nó có thể vỡ.

- ▶ Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn hoặc dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn để vệ sinh kính trên cửa thiết bị vì chúng có thể làm xước bề mặt.

1. Thực hiện theo hướng dẫn trên sản phẩm vệ sinh phần.
2. Thực hiện theo hướng dẫn về cách vệ sinh các bộ phận và bề mặt của thiết bị.
3. Trư ớc khi có chỉ dẫn khác: Vệ sinh các bộ
 - ▶ phần của thiết bị bằng nư ớc xà phòng ấm và vải.
 - ▶ Lau khô bằng vải mềm.

16.3 Vệ sinh bên trong lò nư ớng THẬN TRỌNG Vệ sinh

không đúng cách

có thể làm hỏng khoang nư ớng.

- ▶ Không sử dụng bình xịt lò nư ớng, chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc các chất tẩy rửa lò nư ớng mạnh khác.

1. Thực hiện theo hướng dẫn trên sản phẩm vệ sinh phần.
2. Làm sạch bằng nư ớc xà phòng nóng hoặc giấm.
3. Trong trư ờng hợp vết bẩn quá nhiều, hãy sử dụng sản phẩm vệ sinh lò nư ớng phù hợp với bề mặt thép không gỉ.

Chỉ sử dụng sản phẩm vệ sinh lò nư ớng khi khoang nư ớng đã nguội.

là Chăm sóc và vệ sinh

- Mẹo: Để khử mùi khó chịu, hãy đun nóng một cốc nước với vài giọt nước cam.
- chanh trong 1 hoặc 2 phút ở công suất tối đa từ lò vi sóng. Để tránh việc nước sôi chậm, hãy luôn đặt một chiếc thìa vào trong hộp đựng.
4. Lau sạch khoang nấu bằng vải nhẹ nhàng.
5. Để khoang nấu và cửa khô ráo. đang mở.

16.4 Tái tạo bề mặt ngăn tự làm sạch nấu ăn

Nắp khoang nấu có khả năng tự làm sạch. Bề mặt tự làm sạch được phủ với gốm xốp mờ và có bề mặt thô. Khi chức năng rửa hoạt động, bề mặt tự làm sạch sẽ thu gom mỡ bắn ra từ quá trình rang hoặc rửa và loại bỏ bất kỳ mỡ còn sót lại nào. Nếu bạn chủ yếu sử dụng

chức năng vi sóng, khởi động chức năng rửa theo từng khoảng thời gian thư giãn xuyên vệ sinh mái nhà.

- CHÚ Ý
- Các sản phẩm làm sạch lò rửa có thể gây hư hỏng một phần của bề mặt tự làm sạch.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm vệ sinh lò rửa trên bề mặt tự làm sạch. Nếu các sản phẩm vệ sinh lò rửa tiếp xúc với những bề mặt này, hãy lau sạch chúng ngay bằng nước và khăn lau. Không chà xát hoặc sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn.

- Yêu cầu
- Ngăn nấu ăn trống rỗng.
 - Thiết bị đang bật.
1. Pulsar "Lò rửa".

2. Nhấn "Level".

3. Chọn mức rửa tối đa.

4. Nhấn "Áp dụng".

5. Nhấn "Thời gian nấu".

6. Đặt thời lượng mong muốn.

Thời gian cần thiết để làm sạch phụ thuộc vào lượng mỡ còn sót lại. Bắt đầu với một khoảng thời gian 20 phút.

7. Nhấn "Áp dụng".

8. Bắt đầu vận hành bằng Trong khi .

thiết bị đang nóng lên, hãy thông gió cho phòng.

✓ Trong quá trình hoạt động, có thể xảy ra khói. Đây là điều bình thường và sẽ giảm dần.

✓ Khi thời gian trôi qua, một tín hiệu sẽ vang lên.

9. Nếu vẫn còn thấy khói khi hết thời gian, có thể kéo dài thời gian.

16.5 Vệ sinh phụ kiện

1. Thực hiện theo hướng dẫn trên sản phẩm vệ sinh. phần.
2. Làm sạch cạnh thức ăn bị cháy bằng nước rửa xả phòng nóng và một miếng vải ẩm.
3. Làm sạch phụ kiện bằng nước rửa xả phòng nóng và một miếng vải hoặc bàn chải mềm.

4. Rửa vỉ rửa bằng sản phẩm chuyên dụng dành cho thép không gỉ hoặc trong máy rửa chén.
- Nếu vết bẩn quá cứng, hãy sử dụng miếng cọ rửa bằng thép không gỉ hoặc sản phẩm tẩy rửa chuyên dụng. cho lò rửa.
5. Lau khô bằng vải mềm.

16.6 Vệ sinh kính cửa

- CHÚ Ý
- Vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng kính cánh cửa.
- ▶ Không sử dụng dụng cụ cạo kính.
1. Thực hiện theo hướng dẫn trên sản phẩm vệ sinh. phần.

2. Lau sạch kính cửa bằng nước lau kính và một miếng vải ẩm.

Lưu ý: Các bóng tối có thể nhìn thấy trên kính cửa Những cánh cửa trông giống như đất là sự phản chiếu của ánh sáng đèn chiếu sáng nội thất.

3. Lau khô bằng vải mềm.

16.7 Làm sạch gioăng cửa

- CHÚ Ý
- Vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng miếng đệm cửa.
- ▶ Không sử dụng dụng cụ cạo kim loại hoặc dụng cụ cạo kính để vệ sinh.
 - ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc có tính mài mòn.

1. Thực hiện theo hướng dẫn trên sản phẩm vệ sinh. phần.
2. Làm sạch gioăng cửa bằng nước ấm một ít xà phòng và một miếng vải mềm.
3. Lau khô bằng vải mềm.

16.8 Vệ sinh mặt trước của thiết bị

- CHÚ Ý
- Vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng phần phía trước của thiết bị.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa kính, dụng cụ cạo kim loại hoặc dụng cụ cạo kính để vệ sinh.
 - ▶ Để ngăn ngừa sự ăn mòn trên mặt thép không gỉ, hãy làm sạch vết bẩn với ngay lập tức, chất béo, tinh bột và lòng trắng trứng.
 - ▶ Phải sử dụng các sản phẩm tẩy rửa đặc biệt để làm sạch bề mặt thép không gỉ nóng.
1. Thực hiện theo hướng dẫn trên sản phẩm vệ sinh. phần.

2. Lau sạch mặt trước của thiết bị bằng nước xả phòng ẩm và vải.

- Lưu ý: Mặt trước của thiết bị có thể có nhiều sắc thái màu khác nhau do chất liệu khác nhau, chẳng hạn như thủy tinh, nhựa hoặc kim loại.
3. Để làm sạch mặt trước bằng thép không gỉ, hãy áp dụng một miếng vải mềm một lớp sản phẩm rất mỏng làm sạch phù hợp với thép không gỉ.

Có thể mua sản phẩm làm sạch thép thép không gỉ thông qua Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật hoặc tại các cửa hàng chuyên dụng.

4. Lau khô bằng vải mềm.

16.9 Vệ sinh bảng điều khiển

CHÚ Ý

Vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng bảng điều khiển.

- ▶ Không bao giờ lau bảng điều khiển bằng vải ướt.

1. Thực hiện theo hướng dẫn trên sản phẩm vệ sinh phần.
2. Lau sạch bảng điều khiển bằng vải sợi nhỏ hoặc một miếng vải mềm, hơi ẩm.
3. Lau khô bằng vải mềm.

Xử lý sự cố nhỏ

Ngư ời dùng có thể tự khắc phục những lỗi nhỏ của thiết bị này. Bạn nên sử dụng thông tin về cách khắc phục sự cố trư ớc khi liên hệ với Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật. Bằng cách này, có thể tránh đư ợc những chi phí không cần thiết.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những nhân viên có trình độ mới đư ợc phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.
- ▶ Nếu thiết bị bị lỗi, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật.
→ "Dịch vụ của Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 20

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những nhân viên có trình độ mới đư ợc phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc phích cắm điện của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng nguồn điện đặc biệt hoặc kết nối mạng có thể đư ợc mua thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.
- ▶ Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải đư ợc thay thế bởi nhân viên có trình độ.

17.1 Sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không hoạt động.	Phích cắm cáp kết nối mạng chưa đư ợc kết nối. ▶ Kết nối thiết bị với nguồn điện chính.
	Cầu chì trong hộp cầu chì bị đứt. ▶ Kiểm tra cầu chì trong hộp cầu chì.
	Nguồn điện đã bị gián đoạn. ▶ Kiểm tra xem đèn trong ngăn hoặc các thiết bị khác có hoạt động không cần phòng.
Lỗi	Lỗi
	1. Ngắt cầu chì khỏi hộp cầu chì. 2. Kết nối lại cầu chì sau khoảng 10 giây. ✔ Nếu lỗi chỉ xảy ra một lần, thông báo sẽ biến mất.
	3. Nếu dấu hiệu này xuất hiện trở lại, hãy thông báo cho bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Đến Khi gọi, vui lòng cung cấp thông báo lỗi chính xác. → "Dịch vụ của Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 20
Lò vi sóng không hoạt động.	Cửa không đư ợc đóng đúng cách. ▶ Kiểm tra xem có mảnh vụn thức ăn hoặc vật lạ nào bị kẹt không ở cửa.
Đĩa không nóng lên.	Chế độ demo đư ợc kích hoạt trong cài đặt cơ bản. 1. Rút phích cắm của thiết bị ra khỏi nguồn điện bằng cách ngắt cầu chì trong giấy lát. chảy ra từ hộp cầu chì. 2. Tắt chế độ Demo trong phần cài đặt cơ bản trong vòng 5 phút. → Trang 16
Hệ thống chiếu sáng bên trong không hoạt động- cái đó.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Gọi . → "Dịch vụ của Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 20

Đó là sự loại bỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Hoạt động của lò vi sóng bị gián đoạn.	Lỗi - Đặt lại thiết bị. - Nhấn và giữ phím trong ít nhất 10 giây. - Nếu không, hãy ngắt cầu dao trong bảng điện. Kết nối lại cầu chì sau khoảng 10 giây. - Nếu lỗi chỉ xảy ra một lần, thông báo sẽ biến mất. 2. Nếu dấu hiệu này xuất hiện trở lại, hãy thông báo cho bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Đến Khi gọi, vui lòng cung cấp thông báo lỗi chính xác. → "Dịch vụ của Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 20
Thức ăn mất nhiều thời gian để làm nóng hơn trước.	Công suất vi sóng quá yếu. ► Chọn công suất vi sóng cao hơn. Đã đưa một lượng lớn hơn bình thường vào thiết bị. ► Đặt thời gian dài hơn. Đối với số lượng gấp đôi, cần gấp đôi thời gian. Thức ăn lạnh hơn mức cần thiết. ► Thỉnh thoảng khuấy hoặc lật thức ăn.
Khi thiết bị tắt, thời gian không được hiển thị trên màn hình	Màn hình tắt sau một thời gian ngắn. Không cần thực hiện hành động nào.

17.2 Chỉ dẫn trên màn hình
trưng bày

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Một thông báo xuất hiện với "D" hoặc "E" trên bảng hiển thị.	Lỗi - Đặt lại thiết bị. - Nhấn và giữ phím trong ít nhất 10 giây. - Nếu không, hãy ngắt cầu dao trong bảng điện. Kết nối lại cầu chì sau khoảng 10 giây. - Nếu lỗi chỉ xảy ra một lần, thông báo sẽ biến mất. 2. Nếu dấu hiệu này xuất hiện trở lại, hãy thông báo cho bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Đến Khi gọi, vui lòng cung cấp thông báo lỗi chính xác. → "Dịch vụ của Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 20

Loại trừ18 Loại trừ

18.1 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng

Nhờ phương pháp xử lý thân thiện với môi trường, các vật liệu có giá trị có thể được tái sử dụng.

- Rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm của hiện tại.
 - Cắt cáp kết nối mạng.
 - Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
tạo ra bầu không khí.
- Bạn có thể tìm hiểu thông tin về các phương pháp và lựa chọn xử lý hiện tại từ nhà phân phối hoặc hội đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng biểu tượng tuân thủ Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU trên thiết bị điện và điện tử đã qua sử dụng (Thiết bị điện và điện tử thải loại) WEEE điện tử).

Chỉ thị này cung cấp khuôn khổ chung có hiệu lực trên toàn Liên minh

Liên minh Châu Âu về thu gom và tái sử dụng thiết bị thải bỏ điện và điện tử.

kỹ thuật19 Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

Để biết thông tin chi tiết về thời gian bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn, hãy sử dụng mã QR trong tài liệu đính kèm về liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành, liên hệ dịch vụ khách hàng của chúng tôi, với nhà phân phối của bạn hoặc ghé thăm trang web của chúng tôi.

Khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật, vui lòng nhớ cung cấp số sản phẩm.
(E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị.
Trong tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi

chạy thông tin liên hệ dịch vụ khách hàng qua mã QR.

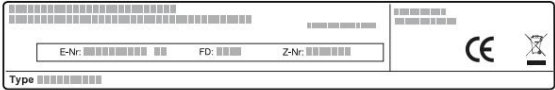
Sản phẩm này chứa nguồn sáng có hiệu suất năng lư ợng loại D. Nguồn sáng này đư ợc cung cấp dư ới dạng phụ tùng thay thế và chỉ có nhân viên có trình độ mới đư ợc thay thế.

Thông tin theo Quy định (EU) 2023/826 có thể đư ợc tìm thấy trực tuyến tại [siemens-home.bsh-group.com](https://www.siemens-home.bsh-group.com) trong phần sản phẩm và dịch vụ khách hàng, trong phần hư ớng dẫn và tài liệu.

19.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) nằm trên nhãn thiết bị.

Có thể tìm thấy biển số có các số tư ơng ứng khi mở cửa thiết bị.



Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị hoặc số điện thoại Hỗ trợ kỹ thuật, bạn có thể ghi lại những thông tin này.

nó đư ợc thực hiện

Tại đây bạn sẽ tìm thấy các cài đặt tư ơng ứng và các phụ kiện cũng như hộp đựng tốt nhất cho các món ăn khác nhau. Chúng tôi đã tối ưu hóa các đề xuất để phù hợp với thiết bị của bạn.

20.1 Nên tiến hành như sau: thái độ

- Mẹo Hư ớng dẫn chuẩn bị Các cài đặt đư ợc khuyến nghị luôn áp dụng cho ngăn nấu lạnh, trống.
- Thời gian ghi trong bảng chỉ mang tính chất tham khảo. Chúng đư ợc xác định bởi chất lư ợng và thành phần của thực phẩm.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị bỏng!
Thực phẩm có vỏ cứng hoặc da có thể vỡ khi đun nóng hoặc thậm chí sau khi nấu.

- Không nấu trứng còn nguyên vỏ hoặc luộc trứng chín vẫn còn nguyên vỏ.
- Không nấu động vật giáp xác hoặc động vật có vỏ.
- Trứng rán và trứng ốp la phải đư ợc chọc thủng lòng đỏ trư ớc.
- Trong các loại thực phẩm có lớp vỏ cứng, chẳng hạn như : táo, cà chua, khoai tây hoặc xúc xích, vỏ có thể bị vỡ. Trư ớc khi đun nóng, phải đâm thủng lớp vỏ hoặc lớp da.

THẬN TRỌNG

Thực phẩm có tính axit có thể làm hỏng vỉ nư ớng.

- Không đặt các loại thực phẩm có tính axit như trái cây hoặc thực phẩm nư ớng ư ớp trong chất có tính axit lên vỉ nư ớng.

Rã đông bằng lò vi sóng Lưu ý Hư ớng dẫn chuẩn bị

- Đông lạnh thực phẩm ở dạng phẳng.
- Sử dụng đồ nấu ăn an toàn với lò vi sóng và không có nắp đậy.
 - Đặt hộp đựng vào đáy ngăn nấu.
 - Trong khi đó, khuấy hoặc lật đĩa 2 đến 3 lần. Khi lật mặt sau, hãy loại bỏ chất lỏng sinh ra trong quá trình rã đông.
 - Khi thịt hoặc gia cầm đư ợc rã đông, chất lỏng sẽ đư ợc giải phóng. Đổ bỏ chất lỏng khi lật. Không sử dụng chúng hoặc để chúng tiếp xúc với các thực phẩm khác.
 - Lật ngư ợc lại để lấy phần thịt bám đã rã đông ra.
 - Khi lật, hãy tách riêng các phần đã rã đông.

Lưu ý: Cảnh báo cho những ngư ời bị dị ứng với niken.
Trong một số trư ờng hợp hiếm hoi, một lư ợng nhỏ niken có thể xâm nhập vào thực phẩm.

- Trư ớc khi sử dụng, hãy loại bỏ mọi vật chứa không cần thiết ra khỏi ngăn nấu.
- Chọn món ăn mong muốn từ các cài đặt đư ợc đề xuất.
- Đặt thực phẩm vào hộp đựng thích hợp.
- Có thể đặt thùng chứa ở giữa phần đế bên trong của thiết bị. Nhờ đó, lò vi sóng có thể tiếp cận đư ợc mọi góc ngách của bát đĩa.
- Điều chỉnh thiết bị theo cài đặt đư ợc khuyến nghị. Đầu tiên, hãy đặt thời lư ợng ngắn nhất. Nếu cần thiết, hãy kéo dài thời gian.
- Luôn sử dụng khăn vải phù hợp để lấy vật đựng nóng ra khỏi khoang nấu.

20.2 Rã đông, hâm nóng và nấu bằng lò vi sóng

Cài đặt khuyến nghị cho chức năng rã đông, hâm nóng và ninh nhừ trong lò vi sóng.
Thời gian giữ lạnh phụ thuộc vào vật chứa, nhiệt độ, tình trạng, thành phần và số lư ợng thực phẩm. Vì lý do này, biên độ luôn đư ợc ghi rõ trên bảng nấu ăn. Bắt đầu với giá trị thấp nhất và nếu cần, hãy đặt giá trị cao hơn vào lần sau. Nếu sử dụng số lư ợng khác với số lư ợng ghi trong bảng, phải tuân theo quy tắc chung: gấp đôi số lư ợng – gần gấp đôi thời gian; một nửa số lư ợng – một nửa thời gian.

Đây là cách nó đạt đư ợc

- Để thực phẩm đã r ấ đông ng ữ i trong 10 đến 30 phút bên trong thiết bị đã tắt để nhiệt độ có thể ổn định.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất vi sóng	Thời gian
Những miếng thịt nguyên vẹn, có hoặc không có xư ớ ng ¹	800g	1. 180W 2. 90W	1. 10 phút 2. 15-20 phút
Những miếng thịt nguyên vẹn, có hoặc không có xư ớ ng ¹	1000g	1. 180W 2. 90W	1. 15 phút 2. 20 phút
Những miếng thịt nguyên vẹn, có hoặc không có xư ớ ng ¹	1500g	1. 180W 2. 90W	1. 20 phút 2. 25-30 phút
Thịt thái miếng hoặc thành phi lê 1,2	200g	1. 180W 2. 90W	1. 5-8 phút 2. 5-10 phút
Thịt thái miếng hoặc thành phi lê 1,2	500g	1. 180W 2. 90W	1. 9 phút 2. 10-15 phút
Thịt thái miếng hoặc thành phi lê 1,2	800g	1. 180W 2. 90W	1. 10 phút 2. 10-15 phút
Thịt băm, các loại 1.2	200g	90W	8-10 phút
Thịt băm, các loại 1.2	500g	1. 180W 2. 90W	1. 3 phút 2. 10-12 phút
Thịt băm, các loại 1.2	1000g	1. 180W 2. 90W	1. 10 phút 2. 15-17 phút
Chim hoặc mảnh chim ^{1,2}	600g	1. 180W 2. 90W	1. 8 phút 2. 12-15 phút
Chim hoặc mảnh chim ^{1,2}	1200g	1. 180W 2. 90W	1. 15-20 phút 2. 15-20 phút
Phi lê, lát hoặc bụng của cá ^{1,2}	400g	1. 180W 2. 90W	1. 3 phút 2. 10-15 phút
Cá nguyên con ¹	300g	1. 180W 2. 90W	1. 3 phút 2. 10-12 phút
Cá nguyên con ¹	600g	1. 180W 2. 90W	1. 8 phút 2. 13-15 phút
Rau, tr. ví dụ, đậu Hà Lan ³	300g	180W	10-15 phút
Trái cây, p. ví dụ, quả mâm xôi ³	300g	180W	6-9 phút
Trái cây, p. ví dụ, quả mâm xôi ³	500g	1. 180W 2. 90W	1. 6-8 phút 2. 5-10 phút
R ấ đông b ớ ⁴	125g	1. 180W 2. 90W	1. 1 phút 2. 1-2 phút
R ấ đông b ớ ⁴	250g	1. 180W 2. 90W	1. 1 phút 2. 2-4 phút
Bánh mì nguyên cám ¹	500g	1. 180W 2. 90W	1. 5 phút 2. 5-10 phút
Bánh mì nguyên cám ¹	1000g	1. 180W 2. 90W	1. 8 phút 2. 9-10 phút
Bánh bông lan khô, p. ví dụ, bánh bông lan bánh bột 5.6	500g	90W	8-10 phút
Bánh bông lan khô, p. ví dụ, bánh bông lan bánh bột 5.6	750g	1. 180W 2. 90W	1. 3-5 phút 2. 6 phút
Bánh ngọt ngon ngọt, p. ví dụ., trái cây hoặc bánh ngọt ph ớ mai tư ớ i ⁵	500g	1. 180W 2. 90W	1. 3 phút 2. 10-15 phút

¹ Lật thức ăn thường xuyên.
² Khi lật, hãy tách riêng các phần đã r ấ đông.
³ Thỉnh thoảng khuấy nhẹ thức ăn.
⁴ Tháo bỏ toàn bộ bao bì.
⁵ Chỉ dành cho bánh không có kem phủ, kem, thạch hoặc kem.
⁶ Tách riêng các phần bánh.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất vi sóng Thời gian	
Bánh ngọt ngon ngọt, p. ví dụ., trái cây hoặc bánh ngọt	750g	1. 180W 2. 90W	1. 5 phút 2. 10-15 phút
phô mai tư ơ i ¹			

Làm nóng hoặc nấu thực phẩm đông lạnh bằng lò vi sóng

Hãy lưu ý đến các cài đặt đư ợc khuyến nghị khi hâm nóng thức ăn trong lò vi sóng.

Sử dụng

Hư ớng dẫn chuẩn bị

- Sử dụng đồ nấu ăn có nắp đậy an toàn với lò vi sóng. Bạn cũng có thể đậy nó bằng đĩa hoặc nắp. lò vi sóng. Bỏ bao bì ra khỏi các bữa ăn đã nấu sẵn.
- Phân phối thức ăn theo chiều ngang trong hộp đựng. Thức ăn phẳng nấu nhanh hơn nếu Hộp cao.
- Đặt hộp đựng vào đáy ngăn nấu.
- Thức ăn truyền nhiệt vào đĩa đựng. Các món ăn có thể rất nóng. Sử dụng găng tay lò nư ớng cho bạn xử lý.
- Khuấy hoặc lật thức ăn khi nấu đư ợc một nửa thời gian.
- Sau khi nấu, để thức ăn nghỉ trong vòng 2 đến 5 phút.
- Hư ớng vị tự nhiên của món ăn vẫn đư ợc giữ nguyên phần lớn. Sử dụng muối và gia vị một cách tiết kiệm.
- Lấy lasagna ra khỏi bao bì và cho vào hộp đựng dùng đư ợc trong lò vi sóng.
- Lasagna đông lạnh ngon nhất khi có chiều cao khoảng lên đến 3 cm.
- Để có kết quả tốt nhất, chúng tôi khuyên bạn nên hâm nóng thực phẩm hoặc bữa ăn đã chế biến ở mức công suất 600 watt. Vàng Bao bì ghi rõ công suất vi sóng cao hơn, kéo dài thời gian.

Đĩa	Cân nặng	Công suất vi sóng Thời gian	
Thức đơ n, đĩa kết hợp, món ăn đã nấu chín trư ợc (2-3 thành phần)	300-400g	600W	8-13 phút
Canh	400g	600W	8-12 phút
Đã nấu chín	500g	600W	10-15 phút
Phi lê hoặc miếng thịt trong salsa, p. e.j., món hầm	500g	600W	10-15 phút
Cá, trang. ví dụ, bít tết ²	400g	600W	10-15 phút
Gratin, trang ví dụ, lasagna, cannelloni (khoảng 3 cm chiều cao)	450g	600W	12-15 phút
Món ăn kèm, tr. ví dụ, gạo, mì ²	250g	600W	3-7 phút
ống Món ăn kèm, p. ví dụ, gạo, mì ²	500g	600W	8-12 phút
ống Rau, p. ví dụ, đậu Hà Lan, bông cải xanh, cà rốt ²	300g	600W	7-10 phút
Rau, ví dụ như ví dụ, đậu Hà Lan, Súp lơ xanh, cà ²	600g	600W	14-17 phút
rốt, rau bina nấu kem ³	450g	600W	9-12 phút

Mẹo cho lần rửa đông tiếp theo, Làm nóng và nấu ăn bằng lò vi sóng

Hãy ghi nhớ những mẹo này để có đư ợc kết quả tốt nhất khi rửa đông, hâm nóng và nấu ăn bằng lò vi sóng.

Mục tiêu	Khuyến bảo
Tắm quá khô.	■ Rút ngắn thời gian hoặc chọn một nguồn điện

Mục tiêu	Khuyến bảo
	của lò vi sóng thấp nhất.
	■ Đậy nắp đĩa và thêm lỏng hơn n.
Một khi thời gian, món ăn vẫn chưa đư ợc rửa đông, nó vẫn chưa đư ợc tẩm dày yêu cầu dài hơn n.	Kéo dài thời gian. Các số lư ợng lớn hơn n hoặc

¹ Chỉ dành cho bánh không có kem phủ, kem, thạch hoặc kem.
² Thêm một ít chất lỏng vào thức ăn.
³ Nấu thức ăn mà không cần thêm nư ớc.

Đây là cách nó đạt được

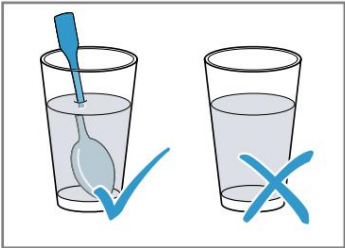
Mục tiêu	Khuyến bảo
đạt được làm nóng hoặc chưa đạt được nấu chín.	
Một khi thời gian, món ăn vẫn chưa sẵn sàng bên trong như nó đã bên ngoài trời đã quá nóng.	■ Khuấy đều thỉnh thoảng khi. ■ Giảm sức mạnh của lò vi sóng và kéo dài thời gian kéo dài.

Sử dụng ấm bằng lò vi sóng

Hãy lưu ý đến các cài đặt được khuyến nghị khi hâm nóng thức ăn trong lò vi sóng.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!
Khi đun nóng chất lỏng, quá trình sôi có thể bị chậm lại. Điều này có nghĩa là có thể đạt đến điểm sôi mà không xuất hiện bọt hơi thông thường. Tiến hành thận trọng khi lắc nhẹ bình chứa. Chất lỏng nóng có thể đột nhiên sôi và bắn tung tóe.

► Luôn đặt thìa vào hộp đựng khi đun nóng. Điều này giúp ngăn ngừa sự chậm trễ trong quá trình đun sôi.



CHÚ Ý

Nếu kim loại chạm vào thành khoang nấu, tia lửa sẽ được tạo ra và có thể làm hỏng thiết bị hoặc làm vỡ lớp kính bên trong cửa.

► Kim loại, trang. ví dụ. thìa trong ly, chúng phải cách thành lò ít nhất 2 cm và bên trong cửa lò.

Sử dụng

Hướng dẫn chuẩn bị

- Sử dụng đồ nấu ăn có nắp đậy an toàn với lò vi sóng. Bạn cũng có thể đậy nó bằng đĩa hoặc nắp. lò vi sóng. Bỏ bao bì ra khỏi các bữa ăn đã nấu sẵn.
- Đặt hộp đựng vào đáy ngăn nấu.
- Khuấy hoặc lật thức ăn khi nấu được một nửa thời gian.
- Sau khi nấu, để thức ăn nghỉ trong vòng 2 đến 5 phút.
- Thức ăn truyền nhiệt vào đĩa đựng. Các món ăn có thể rất nóng. Sử dụng găng tay lò nư ớng cho bạn xử lý.
- Để có kết quả tốt nhất, chúng tôi khuyên bạn nên hâm nóng thực phẩm hoặc bữa ăn đã chế biến ở mức công suất 600 watt. Vâng Bao bì ghi rõ công suất vi sóng cao hơn n, kéo dài thời gian.

Đĩa	Cân nặng	Công suất vi sóng	Thời gian
Đĩa kết hợp, ướp lạnh	1 khẩu phần	600W	5-8 phút
Đồ uống 1,2,3	125ml	tăng	40-50 giây
Đồ uống 1,2,3	200ml	tăng	1-2 phút
Đồ uống 1,2,3	500ml	tăng	2-3 phút
Thực phẩm cho trẻ sơ sinh, trang bán tại., bình sữa 4, 5, 3	50ml	600W	khoảng 20-30 giây
Thực phẩm cho trẻ sơ sinh, trang bán tại., bình sữa 4, 5, 3	100ml	600W	30-40 giây

¹ Đặt một chiếc thìa vào trong cốc.
² Không đun đồ uống có cồn quá nóng.
³ Luôn kiểm tra nhiệt độ.
⁴ Cho bé ăn thức ăn có trà và tapa.
⁵ Luôn lắc đều thức ăn sau khi hâm nóng.

Đĩa	Cân nặng	Công suất vi sóng	Thời gian
Thức ăn trẻ em, ví dụ như : bình sữa 1, 2, 3	200ml	600W	50-60 giây
Súp, 1 cốc ⁴	175g/cái 175g/	600W	2-3 phút
Súp, 2 cốc ⁴	cái 500g 400g	600W	3-4 phút
Thịt trong nư ớc sốt ⁵	800g	600W	7-10 phút
món hầm ⁴	150g	600W	4-5 phút
món hầm ⁴	300g	600W	7-8 phút
Rau, 1 khẩu phần ⁴		600W	2-3 phút
Rau, 2 phần ăn ⁴		600W	3-4 phút

20.4 Đun nhỏ lửa

Thiết bị này cho phép bạn nấu thức ăn ở nhiệt độ thấp.

Nấu ăn bằng lò vi sóng

Sử dụng

Hướng dẫn chuẩn bị

- Đặt hộp đựng vào đáy ngăn nấu.
- Phân phối thức ăn theo chiều ngang trong hộp đựng. Thức ăn phẳng nấu nhanh hơn nếu Hộp cao.
- Sử dụng đồ nấu ăn có nắp đậy an toàn với lò vi sóng. Bạn cũng có thể đậy nó bằng đĩa hoặc nắp. lò vi sóng. Bỏ bao bì ra khỏi các bữa ăn đã nấu sẵn.
- Hư ơng vị tự nhiên của món ăn vẫn đư ợc giữ nguyên phần lớn. Sử dụng muối và gia vị một cách tiết kiệm.
- Sau khi nấu, để thức ăn nghỉ trong vòng 2 đến 5 phút.
- Thức ăn truyền nhiệt vào đĩa đựng. Các món ăn có thể rất nóng. Sử dụng găng tay lò nư ớng cho bạn xử lý.
- Để có kết quả tốt nhất, chúng tôi khuyên bạn nên hâm nóng thực phẩm hoặc bữa ăn đã chế biến ở mức công suất 600 watt. Vàng Bao bì ghi rõ công suất vi sóng cao hơn, kéo dài thời gian.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất vi sóng	Khoảng thời gian
Gà nguyên con, tứ ơ i, không có nội tạng ⁶	1200g	600W	25-30 phút
Phi lê cá, tứ ơ i ⁷	400g	600W	6-11 phút
Rau tứ ơ i 8,7,9	250g	600W	5-9 phút
Rau tứ ơ i 8,7,9	500g	600W	10-15 phút
Khoai tây 8,7,9	250g	600W	7-9 phút
Khoai tây 8,7,9	500g	600W	10-12 phút
Khoai tây 8,7,9	750g	600W	15-20 phút
Gạo 10.9	125g	1. 600W 2. 180W	1. 4-5 phút 1. 12-15 phút
Gạo 10.9	250g	1. 600W 2. 180W	1. 6-8 phút 1. 15-18 phút
Kẹo, trang ví dụ, bánh pudding (ăn liền) ⁹	500ml	600W	5-8 phút
Mứt trái cây ⁹	500g	600W	9-12 phút

¹ Cho bé ăn thức ăn có trà và tapa.
² Luôn lắc đều thức ăn sau khi hâm nóng.
³ Luôn kiểm tra nhiệt độ.
⁴ Kiểm tra thực phẩm của bạn thư ờng xuyên.
⁵ Tách riêng từng lát thịt.
⁶ Lật thức ăn sau một nửa thời gian nấu.
⁷ Thêm một ít chất lỏng vào thức ăn.
⁸ Cắt thành từng miếng bằng nhau.
⁹ Thỉnh thoảng khuấy nhẹ thức ăn.
¹ Thêm gấp đôi lư ợng chất lỏng.
⁰

Đây là cách nó đạt được

Bột làm bánh pudding

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Thức ăn nóng sẽ tỏa ra nhiệt. Các vật chứa đựng chúng có thể rất nóng.

- ▶ Luôn sử dụng miếng lót nồi để lấy bát đĩa hoặc phụ kiện ra.
1. Trộn một gói bột làm bánh pudding với đũa và một ít sữa trong một chiếc bát cao dùng đũa trong lò vi sóng theo hướng dẫn trên bao bì để tránh bị vón cục.

2. Thêm phần sữa còn lại vào và khuấy lại.
3. Đặt bát vào khoang nấu và đóng cửa thiết bị.

4. Điều chỉnh thiết bị theo cài đặt được khuyến nghị của.
5. Khuấy lần đầu tiên sau 3 phút. Sau đó khuấy chậm trong một phút cho đến khi đạt được độ đặc mong muốn.

Thời gian giữ ấm phụ thuộc vào nhiệt độ của sữa và bình chứa được sử dụng.

Bếp rang vi sóng

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Bao bì kín của một số loại thực phẩm có thể bị vỡ.

- ▶ Luôn làm theo hướng dẫn trên bao bì.
- ▶ Luôn sử dụng miếng lót nồi để lấy thức ăn ra khỏi ngăn nấu.

THẬN TRỌNG:

Làm nổ bóng ngô nhiều lần liên tiếp trong lò vi sóng ở mức công suất vi sóng quá cao có thể làm hỏng ngăn nấu.

- ▶ Chờ vài phút giữa mỗi lần chế biến để thiết bị nguội.
- ▶ Không bao giờ cài đặt công suất vi sóng quá cao.
- ▶ Sử dụng công suất tối đa 600 W.
- ▶ Luôn đặt túi bóng ngô trên đĩa thủy tinh.

Sử dụng

Hướng dẫn chuẩn bị

- Đặt hộp đựng vào đáy ngăn nấu.
- Chỉ sử dụng hộp đựng bằng thủy tinh phẳng, chịu nhiệt. Không sử dụng đồ sứ hoặc đĩa quá cong.

- Đặt túi bóng ngô vào hộp đựng với mặt có đánh dấu hướng xuống dư ới.
- Điều chỉnh thời gian theo số lượng.
- Để tránh bóng ngô bị cháy, hãy lấy túi ra sau 1 phút 30 giây và lắc đều. Cần thận, bóng ngô rất nóng.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất vi sóng	Thời gian
Bếp rang vi sóng ¹	1 túi 100g	600W	2,5-3,5 phút

20.5 Nướng Nướng các

loại thực phẩm cần giòn.

Lưu ý

Hướng dẫn chuẩn bị Không làm nóng

- Trứng.
- Sử dụng các miếng thịt nướng có trọng lượng và độ dày tương tự nhau.
Bằng cách này, các miếng thịt sẽ có màu nâu đều và vẫn giữ được độ ngon ngọt.
- Đặt miếng thịt cần nướng trực tiếp lên vỉ nướng. Đặt vỉ nướng lên khay thủy tinh. Điều này giúp thu được chất béo và nước từ thịt nướng.
- Dùng kẹp nướng lật các miếng thịt lại.
Nếu bạn dùng nĩa đâm vào thịt, thịt sẽ mất nước và khô.
- Ướp gia vị cho thịt sau khi nướng.
Muối làm cho thịt tiết ra nước.
- Thịt sẫm màu, p. ví dụ, thịt bò hoặc thịt trâu, chuyển sang màu nâu nhanh hơn thịt trắng, p. ví dụ, thịt bò hoặc thịt lợn. Các miếng thịt trắng hoặc cá nướng thường có màu hơi vàng trên bề mặt, nhưng chín kỹ và ngon ngọt bên trong.
- Điện trở nướng sẽ tự động bật và tắt. Đây là điều bình thường. Tần suất phụ thuộc vào mức độ nướng được cài đặt.
- Khi nướng, có thể sinh ra khói.

¹ Luôn đặt túi bóng ngô trên đĩa thủy tinh. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Đĩa	Số lư ợng	Cân nặng	Mức nư ớng 3	Khoảng thời gian
Phi lê cá phi lê, dày khoảng 2 cm, 3-4 miếng		xấp xỉ 220 g tại phần	(tối đa)	Mặt 1: xấp xỉ 15 phút Mặt 2: xấp xỉ 10-15 phút
Nư ớng xúc xích	4-6 đơ n vị	xấp xỉ 100 g đến phần	3 (tối đa)	Mặt 1: xấp xỉ 15-20 phút Mặt 2: xấp xỉ 10-15 phút
Bụng cá ¹	2-3 đơ n vị	xấp xỉ 150 g đến phần	3 (tối đa)	Mặt 1: xấp xỉ 10 phút Mặt 2: xấp xỉ 15-20 phút
Cá nguyên con, p. ví dụ. cá hồi ¹	2-3 đơ n vị	xấp xỉ 260 g tại phần	3 (tối đa)	Mặt 1: xấp xỉ 15 phút Mặt 2: xấp xỉ 10-15 phút
Bánh mì nư ớng (đã nư ớng sẵn)	2-6 lát		3 (tối đa)	Mặt 1: xấp xỉ 4-5 phút Mặt 2: xấp xỉ 2-3 phút
Bánh mì nư ớng gratin	2-6 lát		3 (tối đa)	Tùy thuộc vào phạm vi phủ sóng: 5-10 phút

20.6 Nư ớng kết hợp lò vi sóng

Để giảm thời gian nấu, bạn có thể sử dụng nư ớng kết hợp với lò vi sóng.

Nư ớng kết hợp lò vi sóng

Sử dụng

Hư ớng dẫn chuẩn bị

- Đặt hộp đựng lên vi nư ớng.
- Để rang, hãy sử dụng vật chứa cao. Nếu chế biến trong hộp kín, khoang nấu sẽ sạch hơn.
- Đặt miếng gà và ức vịt với phần da hư ớng lên trên.
- Dùng nĩa đâm nhiều nhất vào da.
- Đối với món gratin, hãy dùng hộp đựng lớn, phẳng. Trong những hộp đựng cao, hẹp, thực phẩm mất nhiều thời gian hơn để nấu chín và sẫm màu hơn ở bề mặt.
- Để nguyên món gratin trong thiết bị đã tắt trong 5 phút.
- Kiểm tra xem hộp đựng có vừa khít với khoang nấu không. Bình chứa không nên quá lớn.
- Để thịt nghỉ từ 5 đến 10 phút trước khi cắt. Điều này giúp nư ớc thịt phân bố đều hơn và không bị đổ ra ngoài khi cắt.
- Luôn cài đặt thời gian nấu tối đa. Kiểm tra tình trạng của thực phẩm sau khi thời gian ngắn nhất đư ợc chỉ định đã trôi qua.
- Lấy lasagna ra khỏi bao bì và cho vào hộp đựng dùng đư ợc trong lò vi sóng.
- Nếu bạn muốn chế biến món lasagna đông lạnh có chiều cao khoảng 4-5 cm, đặt đĩa vào hộp đựng úp ngư ợc dùng đư ợc trong lò vi sóng.

Đĩa	Cân nặng	Mức nư ớng	Công suất vi sóng	Khoảng thời gian
Thịt lợn quay, P. ví dụ, phi lê của ngừ trư a ²	khoảng 750 g	1 (tối thiểu)	360W	35-40 phút

¹ Đầu tiên, phết dầu lên vi nư ớng.
² Lật mặt sau 15 phút.

Đây là cách nó đạt đư ợc

Đĩa	Cân nặng	Mức nư ớng	Công suất vi sóng	Khoảng thời gian
Thịt băm nư ớng, tối đa. Cao 7 cm	khoảng 750 g	2 (trung bình)	360W	20-25 phút
Thịt gà, chặt đôi. ¹	khoảng 1200 g	3 (tối đa) 2	360W	35-40 phút
Thịt gà miếng, p. ví dụ., ¹ Thịt gà xé nhỏ	khoảng 800 g	(trung bình)	360W	20-25 phút
Ngực vịt Mi ớng ¹	khoảng 800 g	3 (tối đa)	180W	20-25 phút
gratin (của các thành phần đã nấu chín trư ớc)	khoảng 1000 g	1 (tối thiểu)	360W	25-30 phút
lasagna đông lạnh (cao khoảng 3 cm)	350-450g	3 (tối đa)	360W	12-15 phút
lasagna đông lạnh (cách nhau khoảng 4-5 cm)	600-1000g	3 (tối đa)	360W	25-30 phút
Khoai tây nghiền (thô), tối đa. 3cm cao	khoảng 1000 g	2 (trung bình)	360W	25-30 phút
Cá gratin Phô mai gratin, tối đa. Cao 5 cm	khoảng 600 g khoảng 850 g	3 (tối đa) 1 (tối thiểu)	360W 360W	15 phút 20-25 phút

20.7 Bữa ăn tiêu chuẩn

Tổng quan này đã đư ợc chuẩn bị để giúp ngư ời dùng dễ dàng hơ n các viện kiểm tra xác minh thiết bị là-

theo tiêu chuẩn EN 60350-1:2013 hoặc IEC 60350-1:2013 1:2011 và theo tiêu chuẩn EN 60705:2012 và IEC 60705:2010.

Nấu ăn bằng lò vi sóng

Đồ ăn	Công suất vi sóng và W	Thời gian tính bằng phút	Sử dụng
Hỗn hợp sữa và trứng, 1000g	1. 600W 2. 180W	1. 11-12 phút 2. 8-10 phút	Khuôn pha lê Pyrex
Bánh bông lan, 475 g	600W	7-9 phút	Khuôn thủy tinh, Pyrex, Ø22 cm
Thịt băm nư ớng, 900g	600W	20-25 phút	Khuôn thủy tinh, Pyrex, Ø28 cm
Đĩa kết hợp, ư ớp lạnh, 1 khẩu phần	600W	5-6 phút	Nắp lò vi sóng

Rã đông bằng lò vi sóng

Đồ ăn	Công suất vi sóng và W	Thời gian tính bằng phút	Sử dụng
Thịt, 500 g	1. 180W 2. 90W	1. 5-6 phút 2. 7-10 phút	Khuôn thủy tinh, Pyrex, Ø24cm

Nấu chậm bằng lò vi sóng và lò nư ớng

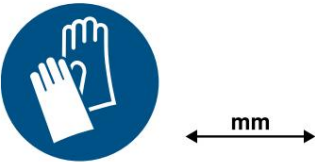
Đồ ăn	Công suất vi sóng và W	Thời gian tính bằng phút	Sử dụng
Khoai tây nghiền, 1100g	360 W + mức nư ớng 2	25-35 phút	Khuôn thủy tinh, Pyrex tròn, Ø 22 cm

¹ Không lật thức ăn.
² Rắc phô mai lên thức ăn.

Đồ ăn	Công suất vi sóng và W	Thời gian tính bằng phút	Sử dụng
Bánh ngọt	-		Không khuyến khích

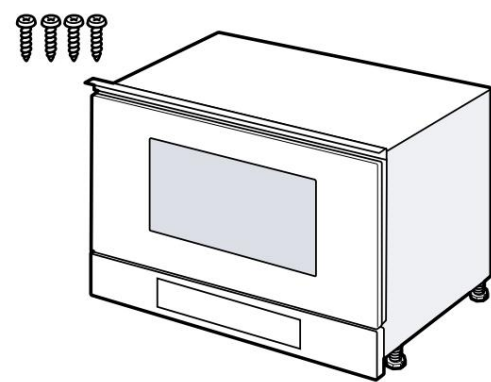
lắp ráp21 Hướng dẫn lắp ráp

Hãy tính đến thông tin này khi lắp ráp thiết bị.



21.1 Phạm vi giao hàng

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra xem tất cả các bộ phận đã các bộ phận và chúng không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.



⚠ 21.2 Lắp đặt an toàn

Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau khi lắp ráp thiết bị.

Chỉ lắp ráp chuyên nghiệp theo hướng dẫn lắp ráp có thể đảm bảo sử dụng thiết bị an toàn. Trình cài đặt chịu trách nhiệm cho hoạt động hoàn hảo tại địa điểm lắp đặt.

Kiểm tra thiết bị sau khi lấy ra khỏi bao bì. Không được kết nối thiết bị nếu nó bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

Trước khi khởi động thiết bị, hãy tháo vật liệu đóng gói và màng dính trên cửa và ngăn chứa đồ nấu ăn.

Xin hãy chú ý đến tờ hướng dẫn để lắp đặt phụ kiện.

Đồ nội thất nơi đặt thiết bị có thể chịu được nhiệt độ lên tới 95 °C, và mặt trước của đồ nội thất liền kề, lên tới 70 °C.

Không lắp đặt thiết bị phía sau cửa ra vào. trang trí hoặc đồ nội thất. Có nguy cơ quá nhiệt.

Thực hiện công việc cắt tỉa trên đồ nội thất trước khi đặt thiết bị. Rút các mảnh vụn; có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các thành phần điện. Chỉ kết nối các thiết bị không cần phích cắm có thể được thực hiện bởi nhân viên có chuyên môn và được ủy quyền. Thiết hại gây ra do kết nối không đúng cách sẽ không được bảo hành.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Các bộ phận có thể truy cập trong lắp đặt có thể có cạnh sắc hoặc gây ra vết cắt khi chạm vào.

► Đeo găng tay bảo vệ.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Sử dụng cáp kết nối mạng là nguy hiểm bộ điều hợp mở rộng và trái phép.

- Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm điện nhiều.
- Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được nhà sản xuất ủy quyền.
- Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có cáp nào khác khả dụng đối với chiều dài dài hơn, vui lòng liên hệ một kỹ thuật viên điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

21.3 Nội thất tích hợp

Thiết bị này được thiết kế dành riêng để sử dụng trong lắp âm tường. Thiết bị này không được thiết kế để lắp trên bàn hoặc sử dụng trong một cái tủ quần áo.

Không nên có tấm ốp lưng trên tủ nơi đặt thiết bị. Chiều cao lắp đặt tối thiểu là 850 mm. Không che các khe hoặc lỗ thông gió.

khất vọng. Sau khi lắp ráp, thiết bị phải được cố định chắc chắn và không được đổ.

21.4 Kết nối điện

Để kết nối thiết bị điện an toàn, hãy tham khảo hướng dẫn này.

Hướng dẫn lắp ráp

- Thiết bị thuộc loại bảo vệ I và chỉ có thể được sử dụng kết nối với dây dẫn nối đất.
- Cầu chì bảo vệ phải được cấu hình theo dữ liệu nguồn điện ghi trên bảng tên.
về đặc điểm và quy định của địa phương.
- Thiết bị phải được ngắt điện để có thể thực hiện công việc lắp ráp.
- Thiết bị chỉ có thể được kết nối bằng cáp kết nối được cung cấp.
- Cáp kết nối phải được kết nối với bộ phận phía sau của thiết bị. Có thể mua cáp từ Kết nối dài 5m qua Dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật.
- Cáp kết nối chỉ có thể được thay thế bằng một sợi cáp gốc. Có thể sử dụng dịch vụ này thông qua bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

Kết nối thiết bị với nguồn điện chính

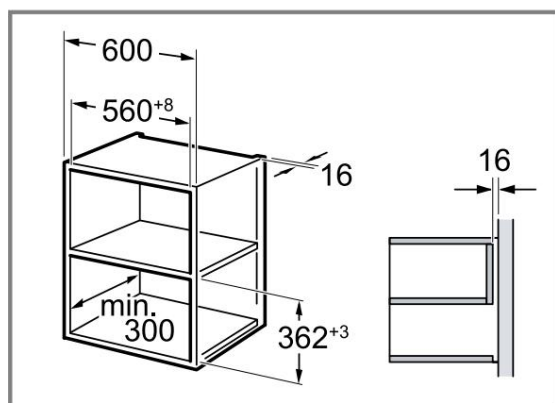
Lưu ý: Thiết bị này chỉ có thể được kết nối với ổ cắm điện.
lắp đặt theo quy định hiện tại và được cung cấp kết nối đất.

- Cắm đầu nối lạnh của dây nguồn vào thiết bị.
kết nối mạng.
Kiểm tra xem đầu nối lạnh đã được lắp chặt chưa đã ổn định.
- Cắm phích cắm của cáp kết nối mạng của thiết bị vào ổ cắm gần thiết bị vì.
Khi lắp thiết bị, phích cắm của dây nguồn phải luôn ở vị trí dễ tiếp cận.
Nếu không thể mở được phích cắm, phải lắp thiết bị ngắt kết nối.

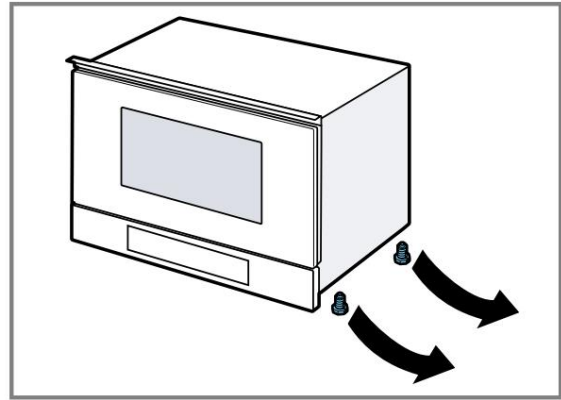
đa cực trong hệ thống điện cố định, theo với các tiêu chuẩn lắp đặt.

21.5 Lắp đặt trong tủ trên cùng

Lưu ý đến khoảng cách an toàn và kích thước lắp đặt trên cột phía trên lò nướng.



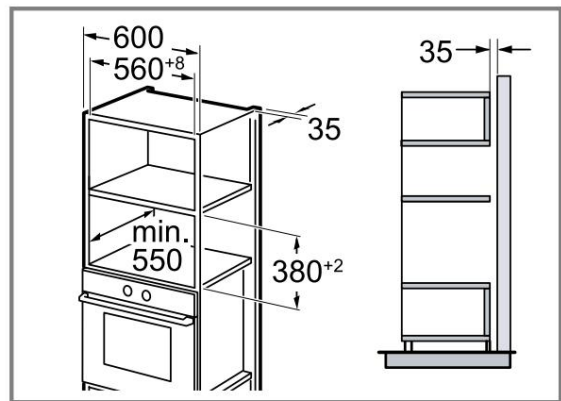
Không nên lắp thiết bị quá cao để có thể tháo rời các phụ kiện mà không gặp vấn đề gì.
Tháo bỏ chân đỡ.



21.6 Lắp đặt trong tủ cao

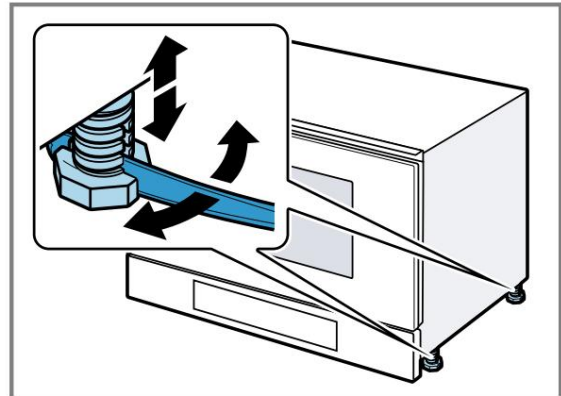
Hãy tính đến khoảng cách an toàn và kích thước lắp đặt trên cột phía trên một mặt phẳng.

KHÔNG.



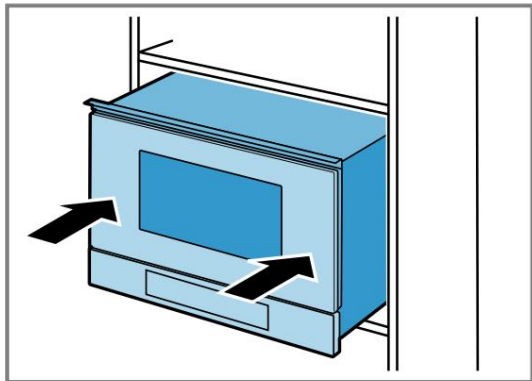
Không nên lắp thiết bị quá cao để có thể tháo rời các phụ kiện mà không gặp vấn đề gì.

Điều chỉnh chân đỡ.



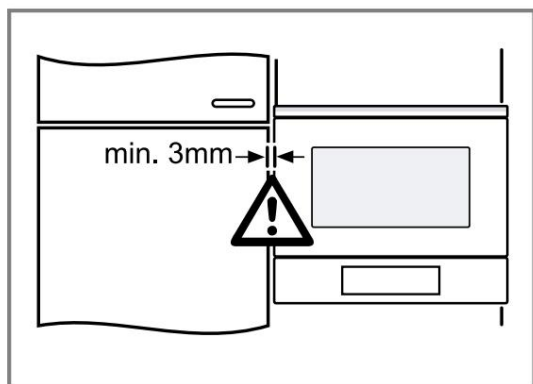
21.7 Lắp ráp thiết bị 1. Lắp hoàn

toàn thiết bị vào.



Không uốn cong, kẹp hoặc vứt qua các cạnh sắc của cáp kết nối.

2. Kiểm tra khoảng cách tới các thiết bị lân cận;

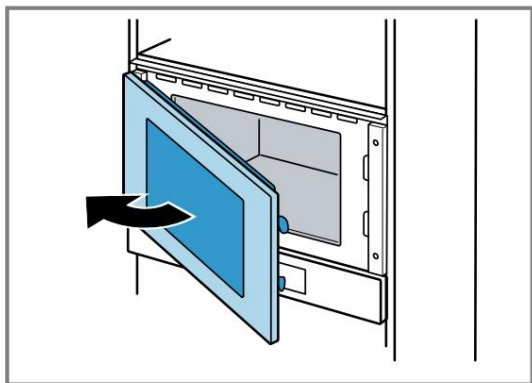


3. LƯU Ý - khi mở cửa, thiết bị có thể bị nghiêng.

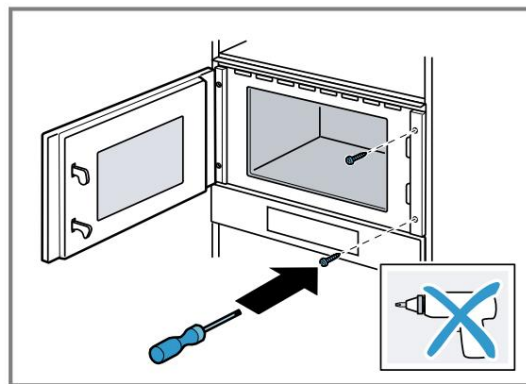
tiền về phía trước.

► Giữ nguyên thiết bị ở đúng vị trí khi mở cửa.

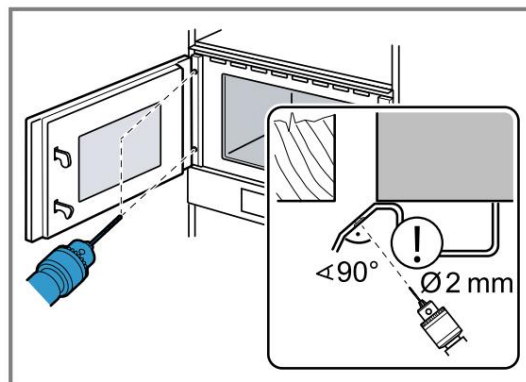
Mở cửa thiết bị từ từ.



4. Vặn chặt thiết bị vào đồ nội thất ở phía đối diện với bản lề.



5. Khoan trước các lỗ vít ở mặt bản lề của đồ nội thất.



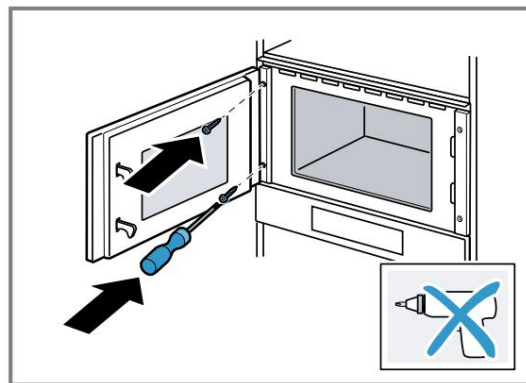
Che bản lề cửa.

Sử dụng mũi khoan gỗ có đường kính 2 mm.

6. Lấy khoan tây chiên ra khỏi ngăn nấu.

7. Vặn chặt thiết bị vào đồ nội thất ở phía bản lề.

trở lại.

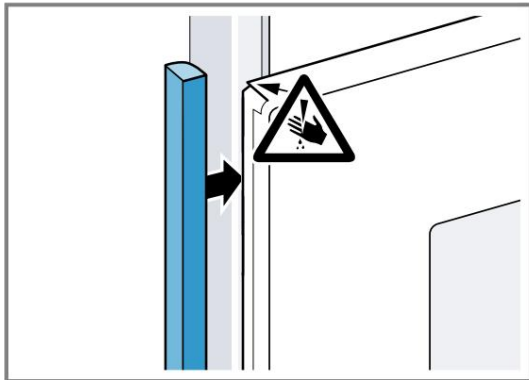


8. Tháo bỏ vật liệu đóng gói và màng bọc thực phẩm khỏi cửa và khoang nấu.

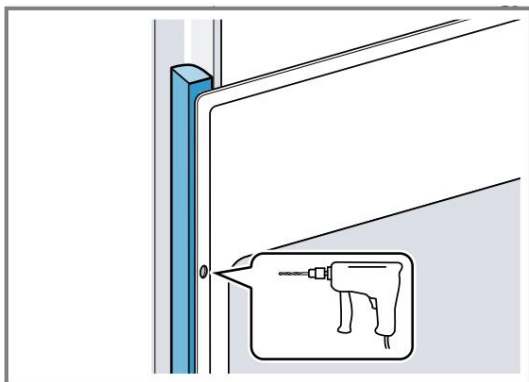
Hướng dẫn lắp ráp

21.8 Trong bếp không có tay cầm nhưng có tay cầm thẳng đứng:

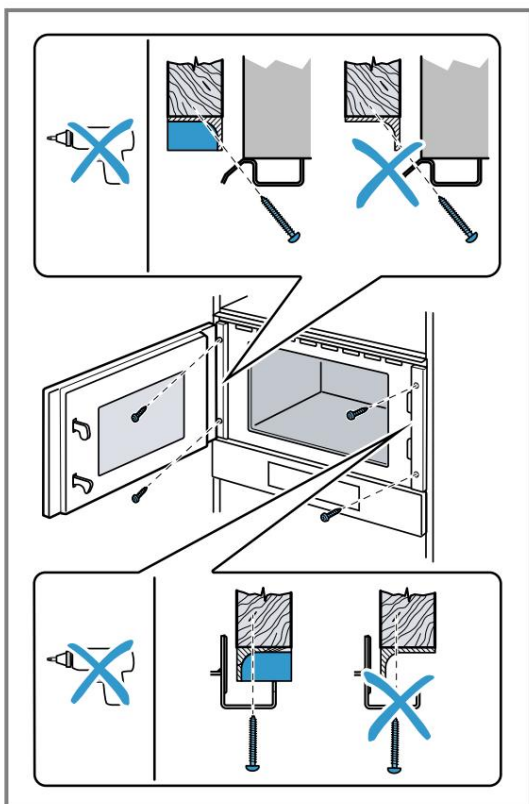
1. Đặt miếng đệm thích hợp vào cả hai mặt để che các cạnh sắc và đảm bảo lắp đặt chắc chắn.



2. Cố định miếng đệm vào đồ nội thất.
3. Khoan trước phần đệm và đồ nội thất để tạo kết nối ren.



4. Cố định thiết bị bằng các vít thích hợp.



21.9 Tháo rời thiết bị 1. Ngắt kết

nối thiết bị khỏi nguồn điện.

2. Nơi lỏng các vít điều chỉnh.
3. Nâng nhẹ thiết bị lên và lấy nó ra hoàn toàn khay.

Mục lục

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG		12	Hàm thời gian	45				
1	An toàn	33	13	Khóa an toàn trẻ em	46	14	Cài đặt cơ bản	47
2	Tránh thiệt hại về vật chất	36	15	ẤmSạch	48			
3	Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	37	16	Vệ sinh và bảo dưỡng	48			
4	Làm quen	37	17	Loại bỏ lỗi	50			
5	Phụ kiện	39	18	Loại bỏ	51			
6	Trước khi sử dụng lần đầu	40	7	Thao tác cơ bản	40			
8	Micro-ondas	40	19	Hỗ trợ kỹ thuật	51			
9	Hoạt động kết hợp với lò vi sóng	42	20	Làm thế nào để có được kết quả tốt	52			
10	Grelhador	43	21	HƯỚNG DẪN LẮP RÁP	59	21.2	Lắp ráp an toàn	59
11	Công thức	44						

1 Bảo mật

Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau.

1.1 Hướng dẫn chung

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn này.

• Giữ những hướng dẫn và thông tin này về sản phẩm để sử dụng sau này hoặc bàn giao cho chủ sở hữu tương lai.

Nếu bạn phát hiện bất kỳ hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển, không kết nối thiết bị.

1.2 Sử dụng đúng cách Thiết bị chỉ được kết nối bởi các kỹ thuật viên được ủy quyền. Bảo hành sẽ không có hiệu lực trong trường hợp hư hỏng do kết nối không đúng cách.

Sự an toàn khi sử dụng chỉ có thể được đảm bảo khi lắp ráp chuyên nghiệp theo đúng hướng dẫn. Người lắp đặt chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động chính xác tại địa điểm lắp ráp.

Chỉ sử dụng thiết bị: • để chế biến thực phẩm và đồ uống. dưới sự giám sát. Luôn giám sát việc nấu ăn ngắn hạn.

Trong các ứng dụng gia đình và các ứng dụng thương mại, chẳng hạn như: trong bếp của nhân viên tại các cửa hàng, văn phòng và các khu thương mại khác; về tài sản nông nghiệp; của khách hàng trong khách sạn và các cơ sở khác

dân cư; trong chỗ nghỉ có bao gồm bữa sáng. • lên đến độ cao lên đến 4000 m so với mực nước biển của biển.

Thiết bị này tuân thủ tiêu chuẩn EN 55011 hoặc CISPR 11. Đây là sản phẩm nhóm 2, loại B. Thuộc nhóm 2 có nghĩa là lò vi sóng được sử dụng để hâm nóng thực phẩm. Loại B có nghĩa là thiết bị được thiết kế để sử dụng trong gia đình.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn đúng cách về cách sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu được những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi thiết bị này.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì sản phẩm trừ khi đủ 15 tuổi trở lên và có người giám sát.

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị và dây nguồn.

en Bảo mật

1.4 Sử dụng an toàn

Luôn luôn lắp phụ kiện đúng cách vào bên trong thiết bị.

→ "Phụ kiện", Trang 39

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ cháy nổ!

Các vật dễ cháy được cất giữ bên trong thiết bị có thể bắt lửa.

- ▶ Không bao giờ cất giữ các vật dễ cháy bên trong của thiết bị.
- ▶ Nếu khởi bốc ra từ thiết bị, nó phải tắt hoặc phải rút phích cắm ra khỏi ổ cắm và đóng cửa lại để dập tắt mọi ngọn lửa.

Thức ăn thừa, mỡ và nước từ thịt nướng có thể bắt lửa.

- ▶ Trước khi sử dụng, hãy loại bỏ bụi bẩn thô từ bên trong thiết bị, từ các bộ phận làm sạch hệ thống sơ ỡi ẩm và phụ kiện.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị bỏng!

Trong quá trình sử dụng, thiết bị và các bộ phận có thể chạm vào sẽ nóng lên.

- ▶ Bạn nên cẩn thận tránh chạm vào bộ phận làm nóng.

- ▶ Trẻ nhỏ, dưới 8 tuổi, có phải được giữ xa.

Phụ kiện hoặc hộp đựng rất nóng.

- ▶ Luôn sử dụng tay cầm nhà bếp để nhấc các vật dụng hoặc vật đựng nóng ra khỏi bếp bên trong thiết bị.

Hơi còn có thể bắt lửa trong

bên trong thiết bị nóng. Cửa thiết bị có thể mở đột ngột.

Hơi nóng và ngọn lửa có thể thoát ra.

- ▶ Chỉ sử dụng một lượng nhỏ đồ uống có nồng độ cồn cao cùng với thức ăn.

- ▶ Không đun nóng rượu mạnh ($\geq 15\%$ (thể tích) ở trạng thái không pha loãng (ví dụ để ư ớp hoặc r ới lên thực phẩm).
- ▶ Mở cửa thiết bị một cách cẩn thận.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị bỏng!

Các phần có thể truy cập được là nóng trong quá trình vận hành thiết bị.

- ▶ Không bao giờ chạm vào phần nóng.
- ▶ Giữ trẻ em tránh xa.

Khi bạn mở cửa thiết bị, hơi nước có thể thoát ra.

ẩm. Tùy thuộc vào nhiệt độ, hơi nước có thể không nhìn thấy được.

- ▶ Mở cửa thiết bị một cách cẩn thận.
- ▶ Giữ trẻ em tránh xa.

Nước bên trong thiết bị nóng có thể

biến thành hơi nước nóng.

- ▶ Không bao giờ đổ nước vào thiết bị.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ gây thương tích!

Kính trải nước trên cửa thiết bị có thể bị nứt.

- ▶ Không sử dụng sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn. hoặc dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn để vệ sinh kính trên cửa thiết bị vì có thể làm xước bề mặt.

Bản lề cửa thiết bị di chuyển khi mở và đóng cửa và có thể bị kẹt.

- ▶ Không đặt tay vào khu vực bản lề.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có trình độ.
- ▶ Để sửa chữa thiết bị, chỉ có thể thực hiện những thao tác sau: sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng theo bất kỳ cách nào, thì phải được thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối cho thiết bị cụ thể, có sẵn từ nhà sản xuất hoặc Hỗ trợ kỹ thuật.
- ▶ Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi các kỹ thuật viên có trình độ.

Sẽ rất nguy hiểm nếu dây cáp điện có lớp cách điện. cầm bị tổn thương.

- ▶ Trong bất kỳ trường hợp nào, không được phép sử dụng cáp tiếp xúc điện với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc với nguồn nhiệt.
- ▶ Trong bất kỳ trường hợp nào, không được phép sử dụng cáp tiếp xúc điện với các điểm hoặc cạnh sắc nhọn.
- ▶ Trong bất kỳ trường hợp nào, không được phép sử dụng cáp điện bị uốn cong, nghiền nát hoặc bị thay đổi.

Sự xâm nhập của độ ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi nước hoặc áp suất cao để làm sạch thiết bị.

Thiết bị hoặc dây điện bị hỏng

là những vật thể nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ sử dụng thiết bị đã bị hỏng.
- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bằng bề mặt nứt hoặc vỡ.

- ▶ Để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện, tuyệt đối không kéo dây nguồn. Luôn tháo dây điện bằng phích cắm.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút dây hoặc phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc tắt cầu chì trong bảng điện.
- ▶ Liên hệ Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.
→ Trang 51

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể trùm vật liệu đóng gói lên đầu hoặc quấn mình trong đó.
đều và ngạt thở.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.

- ▶ Không cho trẻ em chơi với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn.

- ▶ Giữ các bộ phận nhỏ xa tầm với của trẻ em.
- ▶ Không cho trẻ em chơi với những phần nhỏ.

1.5 Lò vi sóng

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN AN TOÀN.

CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ LƯU Ý QUAN TRỌNG

SỬ DỤNG TRONG TƯƠNG LAI

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Sử dụng thiết bị cho mục đích khác ngoài của những người dùng mà nó được dự định là nguy hiểm và có thể gây ra thiệt hại. Ví dụ, đặt đi trong nhà, hạt giống hoặc đệm ngủ có thể được làm nóng trong thiết bị có thể bắt lửa ngay cả sau vài giờ.

- ▶ Không bao giờ sấy khô thực phẩm hoặc quần áo bằng thiết bị.
- ▶ Không bao giờ làm nóng dép đi trong nhà, miếng lót đựng hạt hoặc ngũ cốc, miếng bọt biển, khăn lau ẩm và các vật dụng tương tự bằng thiết bị.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị để chuẩn bị của bữa ăn và đồ uống.

Thực phẩm và bao bì, hộp đựng thực phẩm có thể bắt lửa.

- ▶ Không bao giờ hâm nóng thức ăn trong hộp đựng được thiết kế để giữ ấm thức ăn.
nóng.
- ▶ Không bao giờ hâm nóng thức ăn mà không có người trông coi.
bên trong nhựa, giấy hoặc hộp đựng các vật liệu dễ cháy khác.
- ▶ Không bao giờ điều chỉnh công suất vi sóng hoặc thời gian tương ứng cho các giá trị quá

cao. Được hướng dẫn bởi dữ liệu liên tục trong Hướng dẫn dịch vụ này.

- ▶ Không bao giờ sấy khô thực phẩm trong lò vi sóng.
- ▶ Không bao giờ rã đông hoặc hâm nóng thực phẩm có hàm lượng nước thấp, ví dụ: ví dụ, bánh mì, với công suất vi sóng rất cao hoặc trong một thời gian dài.

Dầu ăn có thể bắt lửa.

- ▶ Không bao giờ đun nóng riêng dầu ăn trong lò vi sóng.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Chất lỏng nóng hoặc các loại thực phẩm khác bên trong các thùng chứa kín có thể dễ dàng phát nổ.

- ▶ Không bao giờ đun nóng chất lỏng hoặc các loại thực phẩm khác bên trong các thùng chứa kín.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Thực phẩm có vỏ cứng hoặc vỏ có thể nổ trong quá trình gia nhiệt, và thậm chí sau đó.

- ▶ Không bao giờ luộc trứng trong vỏ hoặc hâm nóng chúng trứng luộc còn nguyên vỏ.
- ▶ Không bao giờ nấu động vật có vỏ và giáp xác trong thiết bị.
- ▶ Trong tủ đựng hộp trứng chiên hoặc trứng luộc cắt nhỏ đá quý trữ trữ.
- ▶ Vỏ hoặc lớp da của thực phẩm có vỏ hoặc da săn chắc, ví dụ: ví dụ. táo, cà chua, khoai tây hoặc xúc xích có thể bị vỡ. Cắt nhỏ lột vỏ hoặc lột da trữ trữ khi đun nóng.

Nhiệt không được phân bổ đều trong thức ăn trẻ em.

- ▶ Không bao giờ hâm nóng thức ăn cho trẻ trong hộp kín.

- ▶ Luôn tháo nắp hoặc núm vú.
- ▶ Sau khi đun nóng, khuấy hoặc lắc đều.
- ▶ Trữ trữ khi cho trẻ ăn, hãy kiểm tra nhiệt độ.

Thức ăn nóng sẽ tỏa ra nhiệt. Các thùng chứa có thể nóng.

- ▶ Luôn sử dụng miếng lót nôi để lấy hộp đựng hoặc phụ kiện ra khỏi bên trong.
của thiết bị.

Trong tủ đựng hộp thực phẩm được đóng gói kín, bao bì có thể bị vỡ.

- ▶ Luôn làm theo hướng dẫn trên bao bì.

- ▶ Luôn sử dụng tay cầm để lấy thức ăn từ bên trong thiết bị.

Các phần có thể truy cập được là nóng trong quá trình vận hành thiết bị.

- ▶ Không bao giờ chạm vào phần nóng.
- ▶ Giữ trẻ em tránh xa.

en Tránh thiết hại vật chất

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Khi đun nóng chất lỏng, hiện tượng sôi chậm có thể xảy ra. Nói cách khác, chất lỏng có thể đạt đến điểm sôi mà không xuất hiện các bọt hơi thông thường. Cần thận trọng

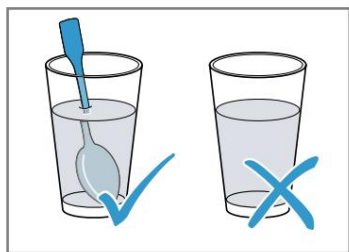
bằng cách lắc nhẹ bình chứa.

Chất lỏng nóng có thể đột nhiên đổ ra

ra ngoài và té nước.

- Khi đun nóng, luôn đặt một cái thìa

bên trong thùng chứa. Điều này giúp ngăn ngừa hiện tượng sôi chậm phát triển.



⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Thùng chứa không phù hợp có thể bị vỡ. Bạn

đề nghị dùng bằng sứ và gốm có thể

có lỗ nhỏ ở tay cầm và nắp.

Đằng sau những cái lỗ này ẩn chứa một

khoang trống. Độ ẩm xâm nhập vào khoang có thể khiến bình chứa bị vỡ.

- Chỉ sử dụng hộp đựng an toàn với lò vi sóng.

Đồ gốm và hộp đựng bằng kim loại hoặc đồ gốm có

các thành phần kim loại có thể gây ra tia lửa

ở chế độ vi sóng. Thiết bị sẽ bị hỏng.

- Không bao giờ sử dụng hộp đựng bằng kim loại theo bất kỳ cách nào lò vi sóng.

- Chỉ sử dụng các thùng chứa phù hợp cho lò vi sóng hoặc lò vi sóng kết hợp với một loại khởi động.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị hoạt động với điện áp cao.

- Không bao giờ tháo vỏ khỏi thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ gây thương tích nghiêm trọng cho sức khỏe!

Việc vệ sinh kém có thể phá hủy bề mặt của thiết bị và làm giảm tuổi thọ của thiết bị.

và gây ra những tình huống nguy hiểm như rò rỉ năng lượng vi sóng.

- Vệ sinh thiết bị thường xuyên và loại bỏ bất kỳ loại bỏ ngay lập tức bất kỳ thức ăn thừa nào.
- Giữ bên trong thiết bị, niêm phong cửa cửa, cửa và bản lề luôn sạch sẽ.

→ "Vệ sinh và bảo trì", Trang 48

Không bao giờ vận hành thiết bị nếu cửa hoặc gioăng cửa bị hỏng. Có

nguy cơ thoát năng lượng vi sóng.

- Không bao giờ sử dụng thiết bị nếu cửa, gioăng hoặc khung nhựa bị hỏng.

- Chỉ có bộ phận dịch vụ mới được phép sửa chữa. Hỗ trợ người tiêu dùng.

Thiết bị không có hộp đựng

thoát năng lượng vi sóng.

- Không bao giờ tháo nắp hộp ra.

- Để bảo trì hoặc sửa chữa, hãy liên hệ với Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

thiệt hại về vật chất

2.1 Thông tin chung

CHÚ Ý

Hơi còn có thể bắt lửa bên trong

bộ phận nóng của thiết bị và gây hư hỏng lâu dài cho thiết bị. Trong trường hợp xảy ra nổ, cửa thiết bị có thể đột ngột mở và có khả năng rơi xuống. Kính cửa có thể vỡ và nứt.

Bởi vì

áp suất âm tạo ra, bên trong thiết bị có thể bị biến dạng đáng kể vào bên trong.

- Không đun nóng rỗng mạnh ($\geq 15\%$ thể tích) ở trạng thái chưa pha loãng (ví dụ để ướp hoặc rót lên thức ăn).

Nếu phát hiện có nước bên trong thiết bị nóng, hơi nước được hình thành. Nhiệt độ thay đổi có thể gây ra thiệt hại.

- Không bao giờ đổ nước vào bên trong thiết bị đang nóng.

Sự hiện diện kéo dài của độ ẩm bên trong thiết bị gây ra sự ăn mòn.

- Sau khi nấu xong, hãy loại bỏ nước ngưng tụ. Sau khi hoạt động ở nhiệt độ cao, luôn để bên trong thiết bị nguội xuống với cánh cửa đóng.
- Không nên bảo quản thực phẩm ướt trong thời gian dài. bên trong thiết bị đóng.
- Không lưu trữ thực phẩm bên trong thiết bị.
- Không được nhét bất cứ vật gì vào cửa thiết bị.

Quá nhiều bụi bẩn trên gioăng có thể khiến cửa không mở được. thiết bị đóng đúng cách trong quá trình hoạt động.

Mặt trượt của đồ nội thất liền kề có thể bị hư hỏng.

- Luôn giữ cho niêm phong sạch sẽ.
- Không bao giờ sử dụng thiết bị khi lớp niêm phong bị hỏng. hoặc không có con dấu.

Sử dụng cửa thiết bị làm chỗ ngồi hoặc chỗ tựa có thể làm hỏng cửa thiết bị.

- ▶ Không đợc dựa, ngồi, treo hoặc nếu đặt trên cửa thiết bị.

2.2 Lò vi sóng

Thực hiện theo các hướng dẫn này bất cứ khi nào bạn sử dụng lò vi sóng.

CHÚ Ý

Trong trường hợp tiếp xúc giữa kim loại và thành bên trong thiết bị, tia lửa sẽ phát sinh và có thể làm hỏng thiết bị. thiết bị hoặc phá hủy lớp kính bên trong của cửa.

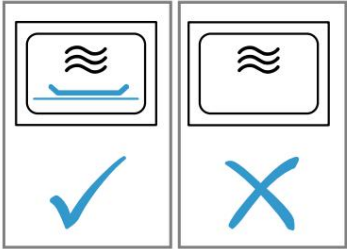
- ▶ Kim loại, p. ví dụ, cái thìa bên trong cốc phải ở nguyên đó cách tư ờng bên trong ít nhất 2 cm của thiết bị và bên trong cửa.

Khuôn nhôm bên trong thiết bị có thể gây ra tia lửa. Các tia lửa gây ra có thể làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không đặt chảo nhôm vào bên trong thiết bị.

Vận hành thiết bị khi không có thực phẩm bên trong sẽ gây ra tình trạng quá tải.

- ▶ Không bao giờ khởi động lò vi sóng khi không có thức ăn bên trong, ngoại trừ một bài kiểm tra đĩa ngắ n.



Liên tục và liên tục làm bỏng ngô trong lò vi sóng ở công suất vi sóng quá cao nhiệt độ cao có thể gây hư hỏng bên trong thiết bị.

- ▶ Trong thời gian nấu, hãy để thiết bị nguội bớt. trong vài phút.
- ▶ Không bao giờ cài đặt công suất vi sóng quá cao.

- ▶ Không sử dụng tối đa 600 W.
- ▶ Luôn đặt túi bỏng ngô lên đĩa của kính.

Vật chứa không phù hợp có thể gây hư hỏng.

- ▶ Khi sử dụng lò nư ớ ng hoặc lò vi sóng kết hợp, chỉ sử dụng những vật chứa có thể chịu đợc nhiệt độ cao.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái sử dụng.

- ▶ Tách các thành phần và xử lý chúng theo đúng quy định với loại vật liệu.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn.

Mở cửa thiết bị càng ít càng tốt trong khi hoạt động.

- ✓ Nhiệt độ bên trong thiết bị đợc duy trì và không cần phải hâm nóng lại thiết bị.

Đun nóng hai bát chất lỏng cùng một lúc.

- ✓ Làm nóng nhiều bữa ăn cùng lúc cần ít năng lượng hơn n so với việc sử ờ i ẩm một số các bữa ăn liên tiếp.

Tắt màn hình trong cài đặt cơ bản.

- ✓ Thiết bị tiết kiệm năng lượng ở chế độ chờ.

Lưu ý: Màn hình sẽ tự động mờ đi.

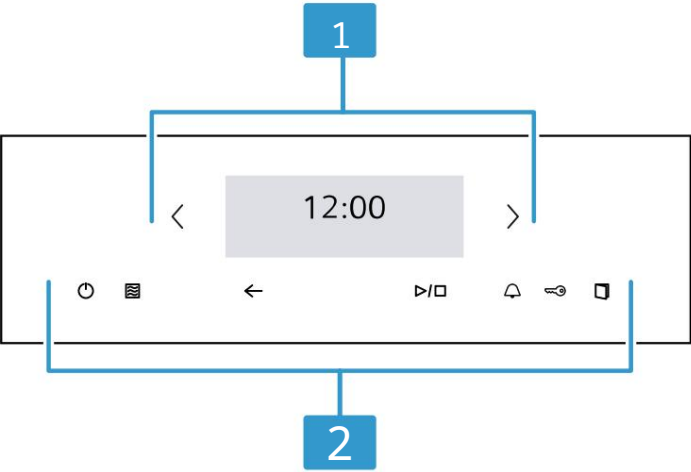
lên cấp độ 1 khi đang thức.

Làm quen4 Làm quen

4.1 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển cho phép bạn điều chỉnh mọi chức năng của thiết bị và biết thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị.

Tùy thuộc vào loại thiết bị, một số chi tiết có thể khác nhau. chi tiết hình ảnh, trang ví dụ như màu sắc và hình dạng.



Màn hình cảm ứng	
1	Màn hình cảm ứng vừa là màn hình hiển thị vừa là bộ phận điều khiển yêu cầu. → "Màn hình cảm ứng", Trang 38
Vùng xúc giác	
2	Các vùng xúc giác cho phép bạn điều chỉnh trực tiếp nhiều chức năng khác nhau. → "Vùng xúc giác", Trang 38

4.2 Vùng xúc giác

Trụ ờng xúc giác là bề mặt nhạy cảm với cảm ứng. Để chọn một chức năng, hãy chạm vào trụ ờng tự ờng ứng.

Vùng xúc giác	Chức năng
	Bật hoặc tắt thiết bị. → "Hoạt động cơ sở", Trang 40
	Truy cập trực tiếp vào lò vi sóng → "Lò vi sóng", Trang 40
	Hủy bỏ một quy định. → "Hoạt động cơ sở", Trang 40
	Bắt đầu hoặc dừng hoạt động. → "Hoạt động cơ sở", Trang 40
	Chọn bộ hẹn giờ. → "Thư ờng xuyên cái hẹn giờ", Trang 46
	Bật hoặc tắt chức năng khóa an toàn cho trẻ em.
	Mở cửa thiết bị

4.5 Các loại và chức năng sử ời ẩm

Để bạn luôn tìm đư ợc loại nhiệt phù hợp cho món ăn của mình, chúng tôi sẽ giải thích sự khác biệt ở đây và các lĩnh vực ứng dụng.

Tên	Công suất/Mức độ	Sử dụng
Lò vi sóng	90/180/360/600/"boost"	Dùng để rã đông, nấu và hâm nóng thực phẩm và chất lỏng. → "Lò vi sóng", Trang 40
Nữ ớng	Công suất nữ ớng: ■ 1 = yếu ■ 2 = trung bình ■ 3 = mạnh	Nữ ớng các loại thực phẩm mỏng như xúc xích hoặc bánh mì nữ ớng. Món ăn gratin. → "Lò nữ ớng", Trang 43

Vùng xúc giác	Chức năng
<	Di chuyển sang trái trên màn hình cảm ứng.
>	Di chuyển sang phải trên màn hình cảm ứng.

4.3 Màn hình cảm ứng

Trên màn hình cảm ứng, bạn có thể thấy các tùy chọn có thể có và các cài đặt đư ợc thực hiện cho chức năng hiện tại. Để chọn một trong các điểm, hãy chạm vào trụ ờng văn bản tự ờng ứng.

Khu vực điều tiết

Khu vực quy định đư ợc trình bày đư ới dạng tranh ghép. Các ô hiển thị cho bạn các tùy chọn lựa chọn hiện tại và các điều chỉnh đã thực hiện. Để chọn một chức năng, hãy chạm vào ô tự ờng ứng.

Thông tin cũng đư ợc trình bày đư ới dạng tranh ghép.

Để lật sang trái hoặc phải trong trụ ờng hợp của nhiều ô, sử dụng các phím điều hư ớng và . < >

Các biểu tự ớng có thể có trong tranh ghép

Biểu tự ớng	Nghĩa
	Lật qua nếu bức tranh khảm có nhiều nội dung.
	Giảm hoặc tăng giá trị quy định.
	Thiết lập lại giá trị quy định.
	Đóng bức tranh ghép lại.

4.4 Tay nắm cửa tự động

Nếu bạn kích hoạt bộ mở cửa tự động, cửa của thiết bị mở ra. Bạn có thể mở hoàn toàn cửa thiết bị bằng tay.

Ghi chú

- Trong trụ ờng hợp mất điện, tự động mở của cửa không hoạt động. Bạn có thể mở cửa bằng tay.
- Nếu bạn mở cửa thiết bị khi nó đang chạy, để hoạt động, hoạt động bị gián đoạn.
- Khi bạn đóng cửa thiết bị, hoạt động không tự động tiếp tục. Bắt đầu hoạt động.
- Nếu thiết bị bị tắt trong một thời gian dài, cửa thiết bị mở ra với một chút chậm trễ khi nhấn nút mở cửa.

Tên	Công suất/Mức độ	Sử dụng
Hoạt động kết hợp với lò vi sóng	Công suất 90/180/360 W + từ lò nư ớng 1/2/3	Nấu sou les và gratins. Các món ăn đã chuyển sang màu nâu. → "Hoạt động kết hợp với lò vi sóng", Trang 42
Doanh thu		Nhiều món ăn có chế độ nấu đư ợc lập trình sẵn.
Vệ sinh		Chọn chức năng vệ sinh bên trong thiết bị. → "humidClean", Trang 48
Quy định cơ bản		Điều chỉnh các quy định cơ bản. → "Quy định cơ bản", Trang 47

4.6 Bên trong thiết bị

Các chức năng bên trong thiết bị giúp việc vận hành dễ dàng hơn.

Bề mặt tự làm sạch

Trần nhà bên trong thiết bị có khả năng tự làm sạch. Bề mặt tự làm sạch đư ợc phủ bằng gốm xộp và tráng men và có bề mặt nhám. Khi thiết bị đang hoạt động, bề mặt tự làm sạch hấp thụ các giọt bắn mớ từ thực phẩm quay hoặc nư ớng và hòa tan chúng.

Chiếu sáng bên trong thiết bị

Khi bạn mở cửa thiết bị, đèn bên trong thiết bị sẽ bật sáng. Nếu cửa thiết bị vẫn mở trong hơn khoảng 15 phút,

đèn bên trong thiết bị sẽ tắt. Đối với hầu hết các loại và chức năng sử ời ẩm, đèn chiếu sáng bên trong của thiết bị đư ợc bật trong khi hoạt động. Sau khi hoạt động hoàn tất, đèn bên trong thiết bị sẽ tắt.

Quạt làm mát

Tua bin làm mát bật và tắt khi nếu cần thiết. Không khí nóng thoát ra qua khe thông gió phía trên cửa thiết bị.

CHÚ Ý
Việc chặn khe thông gió sẽ khiến thiết bị quá nóng.

- ▶ Không chặn các khe thông gió.

Để giúp bên trong thiết bị nguội nhanh hơn sau khi hoạt động, quạt làm mát sẽ tiếp tục chạy trong một khoảng thời gian nhất định. Khi thiết bị đang hoạt động trong

lò vi sóng, nó vẫn mát, như ng quạt chế độ làm mát đư ợc bật. Quạt làm mát có thể vẫn tiếp tục chạy ngay cả sau khi chu trình làm mát đã kết thúc. hoạt động bằng lò vi sóng.

4.7 Nư ớc ngưng tụ

Khi nấu, hơi i nư ớc có thể hình thành bên trong thiết bị và trên cửa. Nư ớc ngưng tụ là bình thường và không ảnh hư ớng đến hoạt động của thiết bị. Sau khi nấu xong, hãy loại bỏ nư ớc ngưng tụ.

4.8 Cổng thiết bị

Bạn có thể mở cửa thiết bị bằng . Nếu bạn mở cửa của thiết bị trong khi nó đang hoạt động, hoạt động sẽ bị gián đoạn. Khi cửa thiết bị đã đóng, bạn có thể tiếp tục hoạt động với ►/◻.

Phụ kiện5 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Chúng đư ợc thiết kế riêng cho thiết bị của bạn. Các phụ kiện đi kèm có thể khác nhau tùy thuộc vào loại thiết bị.

Phụ kiện	Sử dụng
Lư ới 	▪ Lò nư ớng không đạt công suất tối đa từ lò vi sóng ▪ Lò nư ớng và lò nư ớng gratin ▪ Lư ới làm bề mặt hỗ trợ cho các thùng chứa
Đĩa nư ớng thủy tinh 	▪ Bảo vệ chống bắn nư ớc khi nư ớng trực tiếp trên vi nư ớng ▪ Đặt giá vào bên trong đĩa nư ớng thủy tinh ▪ An toàn với lò vi sóng

en Trư ớc khi sử dụng lần đầu

sử dụng lần đầu

Thực hiện các thiết lập cho hoạt động ban đầu. Vệ sinh thiết bị và phụ kiện.

6.1 Sử dụng lần đầu Trư ớc khi có thể sử dụng thiết bị, bạn phải thiết lập các thông số cho lần sử dụng đầu tiên.

- Ngôn ngữ thư ờng hoặc ngôn ngữ 1. Cao cấp.
2. Chọn ngôn ngữ mong muốn.
3. Đầu tiên➤.

Cài đặt thời gian

Yêu cầu: Màn hình hiển thị 12:00. Giờ phút nhấp nháy.

1. Đặt thời gian bằng và . + -
2. Nhấn vào phút.
3. Điều chỉnh phút bằng và . + -
4. Đầu tiên➤.

Đặt ngày

Yêu cầu: Màn hình hiển thị ngày. Ngày đang nhấp nháy.

1. Đặt ngày bằng và . + -
2. Nhấn vào tháng.
3. Đặt tháng bằng và . + -
4. Nhấn vào năm.

5. Sửa năm bằng và . + -
6. Nhấn "Kết thúc".
- ✓ Sẽ có dấu hiệu hiển thị cho biết quá trình vận hành ban đầu đã hoàn tất.
- 6.2 Vệ sinh thiết bị trư ớc khi sử dụng lần đầu Vệ sinh bên trong thiết bị và các phụ kiện trư ớc khi chế biến bữa ăn bằng thiết bị lần đầu tiên.
1. Đảm bảo không có dư lượng bao bì, phụ kiện hoặc các vật dụng khác bên trong thiết bị.
2. Lau sạch các bề mặt nhấn bên trong thiết bị bằng vải mềm, ẩm.
3. Đóng cửa thiết bị.
4. Làm thông thoáng phòng trong khi thiết bị đang sưởi ấm.
5. Điều chỉnh vị nư ớng đến mức 3.
6. Đặt thời lượng là 15 phút.
7. Để thiết bị nguội.
8. Khi bên trong thiết bị đã nguội, hãy vệ sinh các bề mặt nhấn bằng dung dịch tẩy rửa và khăn lau bát đĩa.

6.3 Vệ sinh phụ kiện

- Vệ sinh phụ kiện thật sạch bằng dung dịch tẩy rửa và vải mềm đa năng.

cơ sở7 Hoạt động cơ sở

7.1 Bật thiết bị

- Trư ớc .⏻
- ✓ Thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng.

7.2 Tắt thiết bị

- Trư ớc .⏻
- ✓ Thiết bị hủy bỏ các chức năng hiện tại.
- ✓ Màn hình hiển thị thời gian trong vài phút.

7.3 Bắt đầu hoạt động

- Trư ớc ▶/□.

- 7.4 Dừng hoạt động 1. Mở cửa thiết bị hoặc nhấn Hoạt động đã dừng lại. ▶/□.
- ✓
2. Để tiếp tục vận hành, hãy đóng cửa thiết bị và nhấn Tiếp tục vận hành. ▶/□.
- ✓

7.5 Hủy bỏ hoạt động

- Trư ớc .⏻
- ✓ Thiết bị hủy bỏ các chức năng hiện tại.

Lò vi sóng8 Lò vi sóng

Lò vi sóng cho phép bạn nấu, hâm nóng hoặc rã đông thực phẩm đặc biệt nhanh chóng.

8.1 Công suất vi sóng

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các mức công suất vi sóng và khuyến nghị về cách sử dụng chúng.

Công suất vi sóng tính bằng W	Thời gian tối đa tính bằng giờ	Sử dụng
90W	1:30	Rã đông thực phẩm nhạy cảm.

Công suất vi sóng tính bằng W	Thời gian tối đa tính bằng giờ ras	Sử dụng
180W	1:30	Rã đông và tiếp tục nấu đồ ăn.
360W	1:30	Nấu thịt, cá hoặc hâm nóng thực phẩm nhạy cảm.
600W	1:30	Làm nóng và nấu chín thức ăn.
tăng	0:30	Làm nóng chất lỏng.

Ghi chú	Container và phụ kiện Lý do
■ Để bảo vệ thiết bị, trong vài phút đầu tiên, công suất tăng cường vi sóng tối đa bị giảm dần đến 600 W. Công suất tối đa sẽ có sẵn trở lại sau một thời gian làm mát. ■ Công suất vi sóng không phù hợp năng lượng thực sự được thiết bị tiêu thụ.	Những vật đựng có trang trí bằng vàng hoặc bạc có thể dùng được trong lò vi sóng. xác định đồ trang trí bằng vàng hoặc bạc. Mẹo: Nếu nhà sản xuất đảm bảo rằng thùng chứa là an toàn với lò vi sóng, bạn có thể sử dụng thùng chứa.

8.2 Các thùng chứa và phụ kiện phù hợp cho lò vi sóng

Để làm nóng thức ăn của bạn đều và không làm hỏng thiết bị của bạn, sử dụng hộp đựng và phụ kiện thích hợp.

Lưu ý: Tránh khi sử dụng hộp đựng an toàn với lò vi sóng, làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Nếu có nghi ngờ, hãy tiến hành thử nghiệm bằng đĩa.

→ "Kiểm tra một "sự phù hợp của vật chứa với lò vi sóng", Trang 41

An toàn với lò vi sóng

Container và phụ kiện Lý do	
Thùng chứa vật liệu chịu nhiệt và an toàn với lò vi sóng:	Những vật liệu này có khả năng thấm vi sóng. Lò vi sóng không làm hỏng những vật chứa bền chắc.
■ Thủy tinh ■ Vitroceramic ■ Sứ ■ Nhựa chịu nhiệt	với nhiệt độ cao.
■ Gốm tráng men hoàn toàn không có vết nứt	ras

Đồ dùng bằng kim loại	Lưu ý: Để tránh bị sôi chậm phát triển, bạn có thể sử dụng dao kéo bằng kim loại, ví dụ như ví dụ, một thìa trong ly.
-----------------------	---

CHÚ Ý

Trong trường hợp tiếp xúc giữa kim loại và thành bên trong thiết bị, tia lửa sẽ phát sinh và có thể làm hỏng thiết bị. thiết bị hoặc phá hủy lớp kính bên trong của cửa.

► Kim loại, p. ví dụ, cái thìa bên trong cốc phải ở nguyên đó cách tư ởng bên trong ít nhất 2 cm của thiết bị và bên trong cửa.

Không an toàn với lò vi sóng

Container và phụ kiện Lý do	
Thùng kim loại Kim loại không thấm nước	vào lò vi sóng. Thức ăn hầu như không nóng lên.

8.3 Kiểm tra tính phù hợp của container đối với lò vi sóng

Kiểm tra xem hộp đựng có an toàn với lò vi sóng không, thực hiện thử nghiệm món ăn. Bạn chỉ có thể sử dụng chế độ lò vi sóng không có thức ăn trong quá trình thử món ăn.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!

Các bộ phận có thể tiếp cận trở nên nóng trong quá trình vận hành thiết bị.

- Không bao giờ chạm vào phần nóng.
- Giữ trẻ em tránh xa.

- Đặt hộp đựng rỗng vào bên trong thiết bị.
- Đặt thiết bị ở mức công suất vi sóng tối đa. sóng trong ½ - 1 phút.
- Bắt đầu hoạt động.
- Kiểm tra thùng chứa nhiều lần:
 - Nếu hộp đựng lạnh hoặc ấm thì có thể dùng được trong lò vi sóng.
 - Nếu bình chứa nóng hoặc có chất lỏng hình thành tia lửa, dừng thử nghiệm món ăn. Thùng chứa không thích hợp cho lò vi sóng.

8.4 Bắt đầu nhanh

- Đầu tiên.
 - Bắt đầu thao tác với .
- ✓ Công suất vi sóng được thiết lập trước đó là bắt đầu trong 1 phút.

Lưu ý: Bạn có thể thay đổi cài đặt nguồn điện của lò vi sóng ở chế độ cơ bản. → Trang 47

8.5 Điều chỉnh lò vi sóng

Sử dụng

Chú ý sử dụng lò vi sóng đúng cách:

- Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn. → Trang 35
- Thực hiện theo hướng dẫn để tránh hư hỏng vật liệu. → Trang 37
- Thực hiện theo các hướng dẫn liên quan đến thùng chứa và phụ kiện an toàn với lò vi sóng.

- Nhấn hoặc "Lò vi sóng".
- Nhấn "Nguồn vi sóng".

en Hoạt động kết hợp với lò vi sóng

3. Chọn mức công suất vi sóng mong muốn.
4. Đầu tiên là "Assumir".
5. Nhấn "Thời gian".
6. Điều chỉnh thời gian mong muốn.

→ "Thời lượng thư ờng xuyên", Trang 45

Bạn có thể thiết lập lại thời gian đã quy định.
7. "Assumir" đầu tiên.
8. Nếu bạn muốn cài đặt thời gian kết thúc quá trình nấu, hãy điều chỉnh thời gian.

▶ Đầu tiên là "Fim".

▶ Đặt thời gian mong muốn.

▶ Đầu tiên là "Assumir".

Thiết bị sẽ tự động bật và tắt khi kết thúc thời gian nấu đã chọn trước.
9. Bắt đầu thao tác với .

▶/□

✓ Khi thời gian trôi qua, bạn sẽ nghe thấy tín hiệu.
- Mẹo: Để sử dụng thiết bị một cách tối ưu, hãy làm theo hướng dẫn trong phần khuyến nghị điều chỉnh.

→ "Làm thế nào để có được kết quả tốt", Trang 52

8.6 Thay đổi công suất vi sóng Bạn có thể thay đổi công suất vi sóng khi lò đang hoạt động.

1. Nhấn nút cài đặt nguồn điện vi sóng.
2. Chọn mức công suất vi sóng mong muốn.

Nếu thời gian nấu đã cài đặt vượt quá thời gian nấu tối đa của công suất vi sóng, thiết bị sẽ tự động giảm thời gian nấu.

3. Đầu tiên là "Assumir".

lò vi sóng9 Hoạt động kết hợp với lò vi sóng

Để rút ngắn thời gian nấu nướng hoặc khi bạn muốn hâm nóng và làm chín thực phẩm cùng lúc, bạn có thể sử dụng lò nướng kết hợp với lò vi sóng.

Có thể chọn các công suất vi sóng sau: 90 W 180 W 360 W

-
-
-

9.1 Điều chỉnh lượng bổ sung vi sóng Yêu cầu: Thiết bị được

- bật.
1. Nhấn "Nướng".
2. Nhấn "Level".

▶ Chọn công suất nướng mong muốn.

▶ Đầu tiên là "Assumir".
3. Nhấn "Thêm chức năng vi sóng".

▶ Chọn mức công suất vi sóng mong muốn.

▶ Đầu tiên là "Assumir".
- ✓ Khoảng thời gian được thiết lập trước đó sẽ xuất hiện trên màn hình.

4. Nếu bạn muốn thay đổi thời gian cài đặt trước, hãy nhấn "Thời gian".

▶ Đặt thời gian mong muốn.

▶ Đầu tiên là "Assumir".
5. Nếu bạn muốn cài đặt thời gian kết thúc nấu, hãy nhấn "Xì xì".

▶ Đặt thời gian mong muốn.

8.7 Thay đổi thời gian nấu Bạn có thể thay đổi thời

gian nấu của lò nướng khi lò đang hoạt động.

1. Nhấn vào thời gian đã cài đặt.
2. Điều chỉnh thời gian mong muốn.
3. Đầu tiên là "Assumir".

8.8 Tiếp tục nấu thức ăn

Sau khi thời gian hẹn đã trôi qua, bạn có thể tiếp tục nấu thức ăn.

1. Nhấn "Thêm thời gian nấu bổ sung".
2. Điều chỉnh thời gian mong muốn.

→ "Thời lượng thư ờng xuyên", Trang 45

Bạn có thể thiết lập lại thời gian đã quy định.
3. Đầu tiên là "Assumir".
4. Bắt đầu thao tác với .

▶/□

8.9 Ngắt hoạt động 1. Mở cửa thiết bị hoặc nhấn

Hoạt động bị ngắt.

▶/□.

- ✓
2. Để tiếp tục vận hành, hãy đóng cửa thiết bị và nhấn Tiếp tục vận hành.

▶/□.
- ✓

8.10 Hủy bỏ hoạt động

- ▶ Trước . ⏸
- ✓ Thiết bị hủy bỏ các chức năng hiện tại.

- ▶ Đầu tiên là "Assumir".
- ✓ Thiết bị sẽ tự động bật và tắt khi kết thúc thời gian nấu đã chọn trước.
6. Bắt đầu thao tác với .

▶/□
- ✓ Khi thời gian trôi qua, bạn sẽ nghe thấy tín hiệu.

9.2 Thay đổi công suất lò nướng Bạn có thể thay đổi công suất

lò nướng khi lò đang hoạt động.

1. Nhấn nút cài đặt mức công suất nướng.
2. Điều chỉnh công suất nướng mong muốn.
3. Đầu tiên là "Assumir".

9.3 Thay đổi công suất vi sóng Bạn có thể thay đổi công suất vi sóng khi lò đang hoạt động.

1. Nhấn nút cài đặt nguồn điện vi sóng.
2. Chọn mức công suất vi sóng mong muốn.

Nếu thời gian nấu đã cài đặt vượt quá thời gian nấu tối đa của công suất vi sóng, thiết bị sẽ tự động giảm thời gian nấu.

3. Đầu tiên là "Assumir".

9.4 Thay đổi thời gian nấu Bạn có thể thay đổi thời gian nấu của lò nướng khi lò đang hoạt động.

- 1. Nhấn vào thời gian đã cài đặt.
- 2. Điều chỉnh thời gian mong muốn.
- 3. Đầu tiên là "Assumir".

9.5 Tiếp tục nấu thức ăn

Sau khi thời gian hẹn đã trôi qua, bạn có thể tiếp tục nấu thức ăn.

- 1. Nhấn "Thêm thời gian nấu bổ sung".
- 2. Điều chỉnh thời gian mong muốn.
→ "Thời lượng thư ờng xuyên", Trang 45
Bạn có thể thiết lập lại thời gian đã quy định.
- 3. Đầu tiên là "Assumir".

- 4. Bắt đầu thao tác với .

9.6 Ngắt hoạt động 1. Mở cửa thiết bị hoặc nhấn

Hoạt động bị ngắt.

- 2. Để tiếp tục vận hành, hãy đóng cửa thiết bị và nhấn Tiếp tục vận hành.

9.7 Hủy bỏ hoạt động

- ▶ Trư ớc .
- ✓ Thiết bị hủy bỏ các chức năng hiện tại.

Nữ ớng10 Nữ ớng

Với lò nữ ớng, bạn có thể nữ ớng vàng hoặc nữ ớng sơ thực phẩm. Bạn có thể chỉ sử dụng lò nữ ớng hoặc kết hợp với lò vi sóng.

10.1 Mức công suất nữ ớng Có các mức công

suất nữ ớng sau đây.

Công suất nữ ớng	Đồ ăn
1 (yếu)	■ Gratin cao ■ Sou lés
2 (trung bình)	■ Gratin phẳng ■ Cá
3 (mạnh)	■ Xúc xích ■ Nữ ớng

10.2 Tắt máy an toàn Để bảo vệ bạn, thiết bị

đư ợc trang bị chức năng tắt máy an toàn. Thiết bị sẽ tự động tắt nếu hoạt động trong thời gian dài.

Thời gian cho đến khi tắt tùy thuộc vào cài đặt: Nữ ớng: 90 phút

■

10.3 Điều chỉnh vĩ nữ ớng Yêu cầu:

- Thiết bị đã đư ợc bật.
- 1. Nhấn "Nữ ớng".
 - 2. Nhấn "Level".
 - 3. Chọn mức công suất nữ ớng mong muốn.
 - 4. Đầu tiên là "Assumir".
 - 5. Nếu bạn muốn thời lượng, hãy điều chỉnh.
 - ▶ Nhấn "Thời gian kéo dài".
 - ▶ Đặt thời gian mong muốn.
 - ▶ Đầu tiên là "Assumir".
 - 6. Nếu bạn muốn cài đặt thời gian kết thúc quá trình nấu, hãy điều chỉnh thời gian.
 - ▶ Đầu tiên là "Fim".
 - ▶ Đặt thời gian mong muốn.

- ▶ Đầu tiên là "Assumir".
- Thiết bị sẽ tự động bật và tắt khi kết thúc thời gian nấu đã chọn trư ớc.
- 7. Bắt đầu thao tác với .
- ✓ Khi thời gian trôi qua, bạn sẽ nghe thấy tín hiệu.

10.4 Thay đổi công suất lò nữ ớng Bạn có thể thay đổi công suất

lò nữ ớng khi lò đang hoạt động.

- 1. Nhấn nút cài đặt mức công suất nữ ớng.
- 2. Điều chỉnh công suất nữ ớng mong muốn.
- 3. Đầu tiên là "Assumir".

10.5 Thay đổi thời gian nấu Bạn có thể thay đổi thời

gian nấu của lò nữ ớng khi lò đang hoạt động.

- 1. Nhấn vào thời gian đã cài đặt.
- 2. Điều chỉnh thời gian mong muốn.
- 3. Đầu tiên là "Assumir".

10.6 Tiếp tục nấu thức ăn

Sau khi thời gian hẹn đã trôi qua, bạn có thể tiếp tục nấu thức ăn.

- 1. Nhấn "Thêm thời gian nấu bổ sung".
- 2. Điều chỉnh thời gian mong muốn.
→ "Thời lượng thư ờng xuyên", Trang 45
Bạn có thể thiết lập lại thời gian đã quy định.
- 3. Đầu tiên là "Assumir".
- 4. Bắt đầu thao tác với .

10.7 Ngắt hoạt động 1. Mở cửa thiết bị hoặc nhấn Hoạt

động bị ngắt.

- 2. Để tiếp tục vận hành, hãy đóng cửa thiết bị và nhấn Tiếp tục vận hành.

10.8 Hủy bỏ hoạt động

- ▶ Trư ớc .
- ✓ Thiết bị hủy bỏ các chức năng hiện tại.

Công thức nấu ăn11 Công thức nấu ăn

Với chế độ hoạt động "Công thức nấu ăn", thiết bị của bạn giúp bạn chuẩn bị các bữa ăn khác nhau và tự động chọn cài đặt lý tưởng.

11.1 Tự động tắt máy

Bạn có thể yên tâm nấu ăn nhờ chức năng tự động tắt.

Để đạt được kết quả hoàn hảo, hãy loại bỏ bữa ăn vào cuối chương trình.

11.2 Thông tin về các quy định cho bữa ăn

Để có được kết quả nấu ăn hoàn hảo, vui lòng lưu ý những chỉ dẫn sau:

- Chỉ sử dụng thực phẩm còn nguyên vẹn.
- Lấy thực phẩm ra khỏi bao bì và cân. Nếu không Nấu có thể cài đặt trọng lượng chính xác trên thiết bị, hãy làm tròn lên hoặc xuống.
- Chỉ sử dụng các hộp đựng chịu nhiệt, an toàn với lò vi sóng, ví dụ như: ví dụ như thủy tinh hoặc gốm sứ.
- Đặt thực phẩm vào bên trong thiết bị lạnh.

Rã đông

- Đông lạnh thực phẩm ở nhiệt độ -18 °C, phẳng và chia thành từng phần phù hợp.
- Đặt thực phẩm đông lạnh vào hộp đựng nông, ví dụ: ví dụ, trên đĩa thủy tinh hoặc đĩa sứ.
- Thực phẩm có thể không được rã đông hoàn toàn sau khi chương trình kết thúc. Tuy nhiên, thực phẩm vẫn có thể được chế biến mà không có vấn đề gì.

- Để thực phẩm đã rã đông trong thiết bị đã tắt thêm 10 đến 30 phút nữa để nhiệt độ có thể **THĂNG BẰNG**.
- Khi rã đông thịt hoặc gia cầm, sẽ có chất lỏng được tạo ra. Đến lượt ngược lại, loại bỏ chất lỏng. Không tái sử dụng chất lỏng hoặc cho phép nó tiếp xúc với các thực phẩm khác.
- Thịt băm đã được rã đông nên được gỡ bỏ sau khi được xoay.
- Đầu tiên đặt toàn bộ con chim vào hộp đựng với phần ức và, trong trường hợp các miếng gia cầm, với phần da.

Các loại đậu

- Rau tươi: cắt thành từng miếng có kích thước bằng nhau. Cứ 100 g thì thêm một thìa súp nước.
- Rau đông lạnh: chỉ nên dùng rau đã chần qua, không nên dùng rau đã nấu chín trước. Các loại rau đông lạnh sâu với nước sốt kem không là phù hợp. Thêm 1 đến 3 thìa canh Nước. Không thêm nước khi chế biến rau bina hoặc bắp cải đỏ.

Khoai tây

- Khoai tây luộc: cắt thành từng miếng có kích thước bằng nhau. Cứ 100 g thì cho thêm 2 thìa canh súp nước và một ít muối.
- Khoai tây luộc còn vỏ: dùng khoai tây có độ dày tương đương. Rửa sạch và thái nhỏ da. Đặt khoai tây ẩm trong hộp đựng, không cần thêm nước.

- Khoai tây nướng trong lò: dùng khoai tây có độ dày tương đương. Rửa sạch, lau khô và thái nhỏ da.

Cơ m

- Không sử dụng gạo lứt hoặc gạo trong túi nấu ăn.

- Thêm lượng nước gấp đôi đến gấp rưỡi lượng gạo.

Chim

- Chỉ sử dụng miếng gà ở nhiệt độ phòng. tủ lạnh.
- Dùng nĩa đâm vào da.
- Đặt miếng gà lên vỉ nướng, với phần da hướng lên trên. Đặt vỉ nướng vào bên trong của đĩa nướng bằng thủy tinh. Chất lỏng chảy ra sẽ được thu thập lại.

Mì ống lasagna

- Lasagna đông lạnh dày 3 cm là phù hợp nhất.
- Lấy lasagna ra khỏi bao bì và cho vào hộp đựng dùng được trong lò vi sóng.
- Nếu bạn chuẩn bị lasagna đông lạnh theo từng phần hơn 700 g, đặt hộp đựng lên đĩa đảo ngược an toàn với lò vi sóng.

11.3 Điều chỉnh chương trình

Yêu cầu: Thiết bị phải được bật.

- "Receitas" đầu tiên.
- Chọn một chương trình.
- Đồng "Peso" đầu tiên.
- Điều chỉnh trọng lượng bằng **↑** và **↓**.
- Nhấn "Chấp nhận".
- Nếu bạn muốn cài đặt thời gian kết thúc quá trình nấu, hãy điều chỉnh thời gian.
 - Đầu tiên là "Fim".
 - Đặt thời gian mong muốn.
 - Đầu tiên là "Assumir".
- Thiết bị tự động bật và tắt khi thời gian kết thúc nấu được chọn trước.
- Đặt thực phẩm vào bên trong thiết bị.
- Đóng cửa thiết bị.
- Đầu tiên **▷/□**.

✓ Khi thời gian trôi qua, bạn sẽ nghe thấy tín hiệu.

Lưu ý: Trong trường hợp một số chương trình, nội dung sau đây được trình bày: trong quá trình chuẩn bị, các chỉ dẫn sẽ được hiển thị trên màn hình. Thực hiện theo hướng dẫn.

Tiếp tục nấu thức ăn

Sau khi thời gian đã trôi qua, bạn có thể tiếp tục nấu thức ăn.

- Nhấn "Thêm thời gian nấu bổ sung".
- Điều chỉnh thời gian mong muốn.
 - "Thời lượng thời gian xuyên", Trang 45
- Nhấn **↺** để thiết lập lại thời gian đã quy định.
- Đầu tiên là "Assumir".
- Bắt đầu thao tác với **▷/□**.

Dừng hoạt động

- Mở cửa thiết bị hoặc nhấn Hoạt động dừng lại. **▷/□**.

✓

2. Để tiếp tục vận hành, hãy đóng cửa.
của thiết bị và nhấn .
- ✓ Hoạt động tiếp tục.

- Hủy bỏ hoạt động
- ▶ Trú ớc 
- ✓ Thiết bị hủy bỏ các chức năng hiện tại.

11.4 Tổng quan về bữa ăn

Món ăn	Thực phẩm phù hợp	Phạm vi trọng lượng bằng kg	Đĩa/phụ kiện
Rã đông bánh mì ¹	Bánh mì, nguyên, tròn hoặc dài, bánh mì trong bánh lát, bánh bông lan, bánh bột men, bánh trái cây, bánh không phủ kem, kem hoặc gelatin	0,20-1	Thùng chứa nông, hở
Rã đông thịt ¹	Thịt quay, thịt miếng mỏng, thịt gà, thịt băm	0,20-2	Thùng chứa nông, hở
Rã đông cá ¹	Cá nguyên con, cá phi lê, cá miếng 0,10-1 con. (ví dụ súp		Thùng chứa nông, hở
Rau, tươ i ²	lơ , bông cải xanh, cà rốt, cải ngựa, cây tỏi tây, ớt chuông, bí xanh	0,15-1	Container đóng kín
Các loại đậu, đông lạnh ²	P. ví dụ, súp lơ , bông cải xanh, cà rốt, cải ngựa, bắp cải đỏ, rau bina	0,15-1	Container đóng kín
Cơ m ²	Gạo hạt dài	0,05-0,3	Thùng chứa cao, kín
Khoai tây luộc ²	Khoai tây có hoặc không có vỏ, khoai tây thành từng miếng có kích thước bằng nhau	0,20-1	Container đóng kín
Khoai tây nư ớ ng ¹	Khoai tây có vỏ, mỗi củ 200-250 g Lasagna hoặc	0,20-1,5	Nư ớ ng trong đĩa thủy tinh
Lasagna, đông lạnh sâu	sou lế đông lạnh tươ i ng tươ i	0,30-1	Mở thùng chứa
Thịt gà thái miếng, bức bích họa	Đùi gà, đùi gà, chân gà của gà	0,50-1	Nư ớ ng trong đĩa thủy tinh

thời gian12 Các hàm thời gian

Thiết bị của bạn có chức năng thời gian, với các chức năng sau bạn có thể điều chỉnh thời gian và thời điểm kết thúc hoạt động cũng như bộ hẹn giờ.

Các hàm thời gian	Sử dụng
Thời gian kéo dài 	Nếu bạn thiết lập thời gian để vận hành, thiết bị tự động dừng sưởi ấm khi thời gian kéo dài đến vào cuối.
Kết thúc 	Ngoài thời gian kéo dài, có thể thiết lập thời gian kết thúc hoạt động. Thiết bị tự động bật, do đó hoàn thành hoạt động đúng thời hạn mong muốn.
Bộ đếm thời gian 	Bạn có thể điều chỉnh bộ hẹn giờ độc lập với thao tác. Nó không ảnh hưởng tới thiết bị.

12.1 Thời lượng thông thường

Bạn có thể thiết lập thời lượng lên tới 30 phút cho hoạt động "tăng cường". Bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ

thời lượng cho tất cả các cấp độ khác lên đến 90 phút.

Yêu cầu: Một chế độ hoạt động được điều chỉnh và một mức độ.

1. Nhấn "Thời gian".
2. Đặt giây bằng và hoặc chọn một giá trị được cài đặt sẵn trên màn hình.
3. Để cài đặt phút, hãy chạm vào phút.
4. Đặt phút bằng và hoặc chọn một giá trị được cài đặt sẵn trên màn hình.
5. Bắt đầu thao tác với 

Tiếp tục nấu thức ăn

Sau khi thời gian đã trôi qua, bạn có thể tiếp tục nấu thức ăn.

1. Nhấn "Thêm thời gian nấu bổ sung".
2. Điều chỉnh thời gian mong muốn.
→ "Thời lượng thông thường", Trang 45
Bạn có thể thiết lập lại thời gian đã quy định.
3. Đầu tiên là "Assumir".
4. Bắt đầu thao tác với 

Thay đổi thời gian kéo dài

Bạn có thể thay đổi thời lượng bất cứ lúc nào.

¹ Chú ý đến biển báo lật thức ăn.

² Chú ý tín hiệu khuấy thức ăn.

en Khóa an toàn cho trẻ em

- 1. Nhấn vào thời gian.
- 2. Điều chỉnh giây bằng nút và hoặc chọn giá trị cài đặt sẵn trên màn hình.
- 3. Để cài đặt phút, hãy nhấn nút phút.
- 4. Điều chỉnh phút bằng nút và hoặc chọn giá trị cài đặt sẵn trên màn hình.
- 5. "Assumir" đầu tiên.

Hủy thời gian Bạn có thể hủy thời gian bất cứ lúc nào.

- 1. Nhấn vào thời gian.
- 2. Đặt lại thời gian kéo dài bằng . Ở chế độ hoạt động luôn yêu cầu thời gian, thiết bị sẽ đặt lại thời gian về giá trị cài đặt trước.
- 3. Đầu tiên là "Assumir".

12.2 Điều chỉnh thời gian kết thúc quá trình nấu Bạn có thể trì hoãn thời gian kết thúc quá trình nấu tối đa 24 giờ.

- Lưu ý
- Để có được kết quả nấu ăn tốt, không nên trì hoãn thời gian thêm nữa sau khi bắt đầu hoạt động.
 - Để tránh thực phẩm bị hỏng, không nên để thực phẩm bên trong thiết bị quá lâu.

Yêu cầu Có chế độ hoạt động và mức độ được quy định.

- Có thời hạn được quy định.
- 1. "Fim" đầu tiên.
- 2. Hoãn thời gian bằng hoặc . Nếu cần, hãy đặt lại giá trị điều chỉnh bằng .
- 3. Nhấn ►/□.
- ✓ Màn hình hiển thị thời gian bắt đầu. Thiết bị đang ở chế độ chờ.
- ✓ Khi đến giờ bắt đầu, hoạt động sẽ bắt đầu và thời gian sẽ đếm ngược.

✓ Khi hết thời gian, sẽ có tín hiệu phát ra. Một chỉ báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông báo cho bạn biết thao tác đã hoàn tất.

- 4. Khi thời gian đã kết thúc, thực hiện một trong các hành động sau: Nếu cần, bạn có thể thực hiện thêm các điều chỉnh và bắt đầu hoạt động lại.
- Khi bữa ăn đã sẵn sàng, hãy tắt thiết bị bằng .

Thay đổi thời gian kết thúc nấu Để có được kết quả nấu tốt, bạn chỉ nên thay đổi thời gian đã cài đặt trước khi bắt đầu vận hành và thời gian nấu bắt đầu đếm ngược.

- 1. Nhấn vào cuối thời gian nấu.
- 2. Thay đổi thời gian bằng hoặc .
- 3. Đầu tiên là "Assumir".

Hủy thời gian kết thúc nấu Bạn có thể xóa thời gian đã cài đặt bất kỳ lúc nào.

- 1. Nhấn vào cuối thời gian nấu.
- 2. Đặt lại thời gian bằng .
- 3. Đầu tiên là "Assumir".

12.3 Cài đặt hẹn giờ Bạn có thể cài đặt thời

gian hẹn giờ, sau đó sẽ có tín hiệu báo. Bạn có thể cài đặt thời gian hẹn giờ lên tới 24 giờ. Nó hoạt động độc lập với chế độ vận hành và các chức năng thời gian khác. Tín hiệu hẹn giờ được phân biệt với các tín hiệu khác.

- 1. Đầu tiên.
- ✓ Những phút giây nhấp nháy.
- 2. Điều chỉnh phút bằng và .
- 3. Để cài đặt thời gian, hãy chạm vào thời gian.
- 4. Đặt thời gian bằng và .
- 5. Để cài đặt giây, hãy chạm vào giây.
- 6. Điều chỉnh giây bằng và .
- 7. Nhấn "Bắt đầu".
- ✓ Bộ đếm thời gian bắt đầu đếm.
- ✓ Trong một số chỉ dẫn hiển thị, bộ đếm thời gian vẫn tiếp tục chạy ở chế độ nền. Để xem bộ đếm thời gian, hãy nhấn .

Yêu cầu về thời gian kết thúc : Nghe thấy tín hiệu.

- Nhấp vào bất kỳ trụ ở ngò.
- ✓ Bộ hẹn giờ đã tắt.

Thay đổi bộ hẹn giờ 1. Nhấn .

- 2. "Dừng lại" lần đầu tiên.
- ✓ Những phút giây nhấp nháy.
- 3. Điều chỉnh phút bằng và .
- 4. Để cài đặt thời gian, hãy chạm vào thời gian.
- 5. Đặt thời gian bằng và .
- 6. Để cài đặt giây, hãy chạm vào giây.
- 7. Điều chỉnh giây bằng và .
- 8. Nhấn "Bắt đầu".

Hủy bộ hẹn giờ 1. Nếu bộ hẹn giờ đang chạy ở chế độ nền, trước tiên hãy chọn bộ hẹn giờ bằng .

- 2. Đầu tiên.

cho trẻ em13 Khóa an toàn cho trẻ em

Khóa thiết bị của bạn để tránh trẻ em vô tình bật thiết bị hoặc thay đổi cài đặt của thiết bị.

13.1 Kích hoạt khóa an toàn để

những đứa trẻ

- Giữ phím trong khoảng 4 giây.
- Các lệnh bị chặn.
- Nếu bộ hẹn giờ được thiết lập, điều này tiến bộ. Trong khi khóa an toàn trẻ em được kích hoạt, bạn không thể thay đổi thời gian của bộ đếm thời gian. Để chấm dứt tiếng bíp, ví dụ: bán tại.,

cơ bản14 Quy định cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các thiết lập cơ bản của thiết bị của bạn để nhu cầu của bạn.

14.1 Tổng quan về các quy định cơ bản

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các quy định cơ bản và từ cài đặt gốc. Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào đặc điểm của thiết bị của bạn.

Ghi chú

- Những thay đổi về quy định liên quan đến ngôn ngữ, Âm thanh của phím và độ sáng của bảng điều khiển có tác dụng ngay lập tức. Mọi thiết lập khác chỉ có hiệu lực khi bạn ghi nhớ chúng.
- Những thay đổi bạn thực hiện đối với cài đặt cơ bản vẫn sẽ được duy trì trong một thời gian ngay cả sau khi xảy ra lỗi. của năng lượng.

Quy định cơ bản	Lựa chọn
Ngôn ngữ	Xem lựa chọn trên thiết bị
Thời gian	"Giờ" theo định dạng 24 giờ giờ
Dữ liệu	"Dữ liệu" không có định dạng DD.MM.AAAA
Tám che mặt	Lựa chọn
Chiếu sáng	Cấp độ 1 đến 8
"Giờ", trạng thái thức	Trên (cài đặt này tăng mức tiêu thụ năng lượng) được kết nối, giới hạn trong thời gian nghỉ
"Thời gian", trình bày	Kỹ thuật số + Dữ liệu Kỹ thuật số Tự động tự
Điều chỉnh	Căn chỉnh màn hình theo chiều ngang và chiều dọc.
Tín hiệu âm thanh	Lựa chọn
Âm thanh chính	Bật Tắt
Tín hiệu âm thanh	Thời gian rất ngắn Cứng. ngắn Cứng. Độ cứng vừa phải. dài

sau khi thời gian được cài đặt trên bộ hẹn giờ đã trôi qua, hãy nhấn bất kỳ phím nào.

13.2 Vô hiệu hóa khóa an toàn cho

những đứa trẻ

- Giữ phím trong khoảng 4 giây của.
- Các nút điều khiển đã được mở khóa.

Cài đặt thiết bị Lựa chọn	
Chiếu sáng	Đã kết nối Tắt
Quyền lực điều chỉnh trực tiếp của lò vi sóng	90W 180W 360W 600W tăng
Cá nhân hóa	Lựa chọn
Logo thương hiệu	Chỉ định Không có
Sau khi bật chế độ nguồn	Nguyên tắc thực đơn. Lò vi sóng Doanh thu Nữ ớng
Thời gian nấu đã trôi qua	Chỉ định Không trình bày
Khóa an toàn cho những đứa trẻ	Có sẵn Để tắt
Cài đặt gốc	Lựa chọn
Cài đặt gốc	Báo cáo Hủy bỏ
Thông tin thiết bị	Hiển thị "Thông tin" thiết bị"

14.2 Thay đổi các quy định cơ bản

Yêu cầu: Thiết bị phải được bật.

- Nhấn "Cài đặt cơ bản".
- Nhấn cài đặt cơ sở mong muốn.
- Thay đổi cài đặt mong muốn trên màn hình.
- Quay lại phần tổng quan hoặc menu chính bằng .



14.3 Thay đổi thời gian

Bạn có thể thay đổi thời gian trong phần cài đặt cơ bản.

Yêu cầu: Thiết bị phải được bật.

- Nhấn "Cài đặt cơ bản".
- Nhấn vào cài đặt cơ sở "Thời gian".
- Màn hình hiển thị giá trị cài đặt. Giờ phút nhấp nháy.
- Đặt thời gian bằng và . + -
- Nhấn vào phút.
- Điều chỉnh phút bằng và . + -
- Đầu tiên là "Assumir".

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)

pt ẨM SẠCH

7. Quay lại phần tổng quan hoặc menu chính bằng .

ẨM SẠCH15 ẨM SẠCH

Hỗ trợ vệ sinh là giải pháp thay thế nhanh chóng cho việc vệ sinh bên trong thiết bị. Chất hỗ trợ vệ sinh làm mềm bụi bẩn bằng cách làm bay hơi i dung dịch tẩy rửa. Sau đó, việc loại bỏ bụi bẩn sẽ dễ dàng hơn.

- CẢNH BÁO Vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng thiết bị.
- ▶ Không bao giờ đổ chất lỏng vào thiết bị.

bảo dưỡng16 Vệ sinh và bảo dưỡng

Để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động được lâu dài, bạn phải vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị cẩn thận.

16.1 Sản phẩm vệ sinh Chỉ sử dụng sản

phẩm vệ sinh phù hợp.

-  CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!
- Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

THẬN TRỌNG Các sản phẩm vệ sinh không phù hợp sẽ làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn hoặc mạnh của bạn.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm tẩy rửa có nồng độ cồn cao.
- ▶ Không sử dụng miếng len thép hoặc miếng bọt biển mài mòn.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm tẩy rửa đặc biệt để vệ sinh bằng nước nóng.
- ▶ Chỉ sử dụng chất tẩy rửa kính, chất tẩy rửa thép không gỉ và dụng cụ cạo kính nếu hướng dẫn vệ sinh khuyến nghị sử dụng cho vật dụng đó.

Muối có trong miếng bọt biển mới có thể làm hỏng bề mặt.

- ▶ Giặt sạch miếng bọt biển mới trước khi sử dụng.

Vui lòng tham khảo hướng dẫn vệ sinh riêng để biết sản phẩm vệ sinh nào phù hợp với từng bề mặt và bộ phận.

16.2 Vệ sinh thiết bị Vệ sinh thiết bị

theo hướng dẫn để các bộ phận và bề mặt khác nhau không bị hư hỏng do vệ sinh không đúng cách hoặc sử dụng sản phẩm vệ sinh không phù hợp.

15.1 Điều chỉnh chế độ hỗ trợ vệ sinh Yêu cầu: Thiết bị được

- bật.
1. Giải pháp đầu tiên là "humidClean".
 2. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
 3. Đầu tiên là "Assumir".
 4. Đầu tiên ►/◻.
 - ✓ Sau khi thời gian trôi qua, một tín hiệu sẽ phát ra.
 5. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

-  CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!
- Trong quá trình sử dụng, thiết bị và các bộ phận có thể chạm vào sẽ nóng lên.
- ▶ Bạn nên cẩn thận tránh chạm vào các bộ phận làm nóng.

- ▶ Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa.

-  CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Thức ăn thừa, mỡ và nước rang có thể bắt lửa.

- ▶ Trừ khi sử dụng, hãy loại bỏ bụi bẩn thô bám bên trong thiết bị, bộ phận làm nóng và các phụ kiện.

-  CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Kính trầy xước trên cửa thiết bị có thể bị nứt.

- ▶ Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn hoặc dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn để lau kính trên cửa thiết bị vì có thể làm xước bề mặt.

1. Thực hiện theo hướng dẫn về sản phẩm vệ sinh.
2. Thực hiện theo hướng dẫn về cách vệ sinh các bộ phận hoặc bề mặt của thiết bị.
3. Trừ khi có quy định khác:
 - ▶ Vệ sinh các bộ phận của thiết bị bằng dung dịch xà phòng ấm và khăn lau bát đĩa.
 - ▶ Lau khô bằng vải mềm.

16.3 Vệ sinh bên trong thiết bị THẬN TRỌNG Vệ sinh không

đúng cách có thể làm hỏng bên trong thiết bị.

- ▶ Không sử dụng bình xịt lò nướng, sản phẩm mài mòn hoặc các chất tẩy rửa lò nướng có tính ăn mòn khác.

1. Thực hiện theo hướng dẫn về sản phẩm vệ sinh.
 2. Làm sạch bằng dung dịch tẩy rửa ấm hoặc nước pha giấm.
 3. Trong trường hợp vết bẩn nặng, hãy sử dụng chất tẩy rửa lò nướng phù hợp với bề mặt thép không gỉ.
- Chỉ sử dụng chất tẩy rửa lò nướng khi bên trong lò đã lạnh.

- Mẹo: Để khử mùi khó chịu, hãy đun nóng một cốc nước với vài giọt nước cốt chanh trong 1 đến 2 phút ở công suất vi sóng tối đa. Để tránh nước sôi chậm, hãy luôn đặt một chiếc thìa vào trong hộp đựng.
- Lau sạch bên trong thiết bị bằng vải mềm.
 - Để bên trong thiết bị khô khi mở cửa.

điều này.

- ### 16.4 Tái tạo bề mặt tự làm sạch bên trong thiết bị
- Trần nhà bên trong thiết bị có khả năng tự làm sạch.
- Bề mặt tự làm sạch được phủ bằng gốm sứ tráng men xốp và có bề mặt nhám.

Khi chức năng rửa ống hoạt động, bề mặt tự làm sạch sẽ hấp thụ mỡ bắn ra từ quá trình rang hoặc rửa ống và hòa tan cặn mỡ. Nếu bạn chủ yếu sử dụng chức năng vi sóng, hãy thử rửa xuyên bật chức năng rửa ống để vệ sinh trần nhà.

- ### THẬN TRỌNG
- Sử dụng chất tẩy rửa lò nướng trên bề mặt tự làm sạch sẽ làm hỏng bề mặt.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa lò nướng nào trên bề mặt tự làm sạch. Tuy nhiên, nếu chất tẩy rửa lò nướng tiếp xúc với những bề mặt này, hãy làm ướt chúng ngay bằng nước và miếng bọt biển. Không chà xát hoặc sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa có tính mài mòn nào.

- ### Yêu cầu Bên
- trong thiết bị phải trống rỗng.
 - Thiết bị đã được bật.
- Nhấn "Nước".
 - Nhấn "Level".
 - Chọn công suất rửa ống tối đa.
 - Đầu tiên là "Assumir".
 - Nhấn "Thời gian".
 - Điều chỉnh thời gian mong muốn.
Thời gian cần thiết để vệ sinh phụ thuộc vào lượng dầu mỡ còn sót lại. Bắt đầu với 20 phút.
 - "Assumir" đầu tiên.
 - Bắt đầu thao tác với .
Làm thông thoáng phòng trong khi thiết bị đang sưởi ấm.
- chúng nhận.
- ✓ Có thể có khói hình thành trong quá trình hoạt động. Điều này là bình thường và sẽ giảm dần theo thời gian.
 - ✓ Khi thời gian trôi qua, bạn sẽ nghe thấy tín hiệu.
9. Nếu khói vẫn còn hình thành sau khi nấu xong, hãy kéo dài thời gian nấu.

- ### 16.5 Vệ sinh phụ kiện 1. Thực hiện theo
- hướng dẫn về sản phẩm vệ sinh.
- Làm mềm cặn thức ăn cháy bằng khăn lau ẩm và dung dịch tẩy rửa nóng.
 - Vệ sinh kỹ lưỡng các phụ kiện bằng dung dịch xà phòng ấm và khăn lau bát đĩa hoặc bàn chải vệ sinh.

- Làm sạch vỉ nướng bằng chất tẩy rửa thép không gỉ chống gỉ hoặc có thể rửa bằng máy rửa chén.
Trong trường hợp bụi bẩn nhiều, hãy sử dụng cuộn thép không gỉ hoặc chất tẩy rửa lò nướng.
- Lau khô bằng vải mềm.

- ### 16.6 Vệ sinh kính cửa THẬN TRỌNG Vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng kính cửa.
- Không sử dụng dụng cụ cạo kính.
- Thực hiện theo hướng dẫn về sản phẩm vệ sinh.
 - Lau sạch kính cửa bằng khăn ẩm và nước rửa kính.
- Lưu ý: Bóng trên kính cửa, từ ống tự như các vết, là sự phản chiếu ánh sáng từ đèn bên trong thiết bị.

- Lau khô bằng vải mềm.
- ### 16.7 Vệ sinh gioăng cửa THẬN TRỌNG Vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng gioăng cửa.
- Không vệ sinh bằng dụng cụ cạo kim loại hoặc dụng cụ cạo kính.
 - Không sử dụng sản phẩm tẩy rửa có tính mài mòn.
- Thực hiện theo hướng dẫn về sản phẩm vệ sinh.
 - Vệ sinh gioăng cửa bằng dung dịch xà phòng ấm và khăn mềm đa năng.
- Lau khô bằng vải mềm.

- ### 16.8 Vệ sinh mặt trước của thiết bị THẬN TRỌNG Vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng mặt trước của thiết bị.
- Không vệ sinh bằng nước rửa kính, dụng cụ cạo kim loại hoặc dụng cụ cạo kính.
 - Để ngăn ngừa sự ăn mòn trên mặt thép không gỉ, hãy loại bỏ ngay các vết cặn vôi, vết dầu mỡ, vết hồ bột và vết lòng trắng trứng.
- Trên bề mặt thép không gỉ, hãy sử dụng sản phẩm chăm sóc thép không gỉ chuyên dụng cho bề mặt nóng.

- Thực hiện theo hướng dẫn về sản phẩm vệ sinh.
 - Lau sạch mặt trước của thiết bị bằng dung dịch xà phòng ấm và khăn lau bát đĩa.
Lưu ý: Có thể có sự khác biệt nhỏ về màu sắc ở mặt trước của thiết bị do vật liệu khác nhau, ví dụ: ví dụ như thủy tinh, nhựa hoặc kim loại.
 - Trên mặt trước của thiết bị bằng thép không gỉ, áp dụng một lớp mỏng chất bảo quản thép không gỉ với một miếng vải mềm.
- Bạn có thể mua sản phẩm bảo quản bằng thép không gỉ từ Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật hoặc các nhà bán lẻ chuyên dụng.
- Lau khô bằng vải mềm.

en Loại bỏ lỗi

16.9 Vệ sinh bảng điều khiển THẬN TRỌNG Vệ sinh không

đúng cách có thể làm hỏng bảng điều khiển.

- ▶ Không bao giờ vệ sinh bảng điều khiển khi nó còn ư ớt.

1. Thực hiện theo hướng dẫn về sản phẩm vệ sinh. cái.
2. Lau sạch bảng điều khiển bằng vải sợi nhỏ hoặc vải mềm, ẩm.
3. Lau khô bằng vải mềm.

lỗi17 Loại bỏ lỗi

Người dùng có thể loại bỏ những bất thường nhỏ trong thiết bị. Trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật, hãy tham khảo thông tin về cách khắc phục sự cố. Điều này cho phép bạn tránh được những chi phí không cần thiết.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có trình độ.
- ▶ Nếu thiết bị bị lỗi, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật.
→ "Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 51

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có trình độ.
 - ▶ Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
 - ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối dành riêng cho thiết bị đó, có thể mua từ nhà sản xuất hoặc bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật của nhà sản xuất.
- ▶ Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi các kỹ thuật viên có trình độ.

17.1 Sự cố

Phân tích	Nguyên nhân và cách khắc phục Chưa cắm
Thiết bị không hoạt động.	phích cắm nguồn. ▶ Kết nối thiết bị với nguồn điện.
	Cầu chì trong hộp cầu chì bị đứt. ▶ Kiểm tra cầu chì trong hộp cầu chì.
	Không có nguồn điện. ▶ Kiểm tra xem đèn chiếu sáng xung quanh hoặc các thiết bị khác trong cùng không gian có hoạt động không.
Lò vi sóng không hoạt động.	Sự cố 1. Tắt cầu dao trong bảng điện. 2. Bật lại cầu dao điện sau khoảng 10 giây. ✓ Nếu điểm bất thường là duy nhất, tin nhắn sẽ bị xóa. 3. Nếu thông báo này xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Trong thông báo bạn phải ghi rõ thông báo lỗi. → "Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 51
	Cửa không được đóng đúng cách. ▶ Kiểm tra xem có mảnh vụn thức ăn hoặc vật lạ nào kẹt trong cửa không.
	Thức ăn không nóng lên. Chế độ demo được kích hoạt trong cài đặt cơ bản. 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện bằng cách tắt nhanh cầu dao trong bảng điện. 2. Tắt chế độ demo trong vòng 5 phút trong phần cài đặt căn cứ. → Trang 47
Đèn bên trong thiết bị không hoạt động.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Liên hệ với chúng tôi. → "Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 51

Phân tích	Nguyên nhân và giải pháp khắc phục sự cố
Lò vi sóng hoạt động như thế nào bị gián đoạn.	Sự cố 1. Đặt lại thiết bị. ▶ Giữ phím trong ít nhất 10 giây. ▶ Hoặc tắt cầu dao điện trong bảng điện. Bật lại cầu dao điện sau xấp xỉ 10 giây. ✓ Nếu điểm bắt đầu là duy nhất, tin nhắn sẽ bị xóa. 2. Nếu thông báo này xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Trong thông báo bạn phải ghi rõ thông báo lỗi. → "Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 51
Bữa ăn nóng lên chậm hơn trước.	Mức công suất của lò vi sóng quá thấp. ▶ Đặt lò vi sóng ở mức công suất cao hơn. Một lượng lớn hơn bình thường đã được đưa vào thiết bị. ▶ Đặt thời gian kéo dài hơn. Để tăng gấp đôi số lượng, bạn cần gấp đôi thời gian. Thức ăn lạnh hơn bình thường. ▶ Thỉnh thoảng lật hoặc khuấy thức ăn.
Thời gian không được hiển thị khi thiết bị đã tắt	Màn hình sẽ tắt ngay sau đó. Không cần thực hiện hành động nào.

17.2 Chỉ dẫn trên bảng chỉ dẫn

Phân tích	Nguyên nhân và giải pháp khắc phục sự cố
Một thông báo có chữ "D" hoặc "E" sẽ xuất hiện trên màn hình.	Sự cố 1. Đặt lại thiết bị. ▶ Giữ phím trong ít nhất 10 giây. ▶ Hoặc tắt cầu dao điện trong bảng điện. Bật lại cầu dao điện sau xấp xỉ 10 giây. ✓ Nếu điểm bắt đầu là duy nhất, tin nhắn sẽ bị xóa. 2. Nếu thông báo này xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Trong thông báo bạn phải ghi rõ thông báo lỗi. → "Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 51

Loại trừ18 Loại trừ

18.1 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng

Nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng thông qua phương pháp xử lý thân thiện với môi trường.

1. Ngắt phích cắm khỏi dây nguồn.
2. Cắt dây điện.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

Để biết thêm thông tin về các thủ tục

Để biết thông tin xử lý mới nhất, vui lòng liên hệ với Đại lý chuyên gia hoặc Dịch vụ đô thị tại khu vực của bạn.



Thiết bị này được đánh dấu theo Chỉ thị 2012/19/EU liên quan đến thiết bị xử lý chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE).

Chỉ thị thiết lập khuôn khổ cho việc tạo ra một hệ thống thu thập và phục hồi thiết bị đã qua sử dụng có hiệu lực tại tất cả các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu.

kỹ thuật19 Hỗ trợ kỹ thuật

Bạn có thể nhận được thông tin chi tiết về thời lượng và các điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi, thông qua mã QR trong tài liệu đính kèm liên quan đến các liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành.

Nếu bạn liên hệ với Hỗ trợ kỹ thuật, bạn phải có số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị của bạn.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc của dịch vụ hỗ trợ người tiêu dùng thông qua mã QR trong tài liệu đính kèm liên quan đến liên hệ dịch vụ điều kiện bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi.

Sản phẩm này có nguồn sáng đạt hiệu suất năng lượng loại D. Các nguồn sáng có sẵn như một bộ phận dự phòng và chỉ có thể thay thế bởi nhân viên chuyên môn.

Tìm thông tin theo Quy định (EU) 2023/826 trực tuyến tại [siemens-home.bsh-](https://www.siemens-home.bsh-)

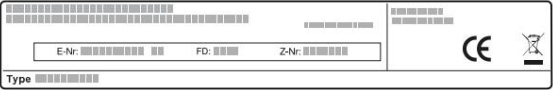
en Làm thế nào để có đư ợc kết quả tốt

group.com, trên trang sản phẩm và trang dịch vụ của thiết bị trong sách hướng dẫn và các tài liệu bổ sung.

19.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) trên bảng thông số của thiết bị.

Bạn sẽ thấy tấm biển ghi các con số khi mở cửa thiết bị.



Ghi lại dữ liệu để bạn luôn có thông tin chi tiết về thiết bị và số điện thoại Hỗ trợ kỹ thuật trong tầm tay.

để có đư ợc kết quả tốt

Tại đây bạn sẽ tìm thấy các thiết lập phù hợp, cũng như các phụ kiện và hộp đựng tốt nhất cho các món ăn khác nhau. Chúng tôi điều chỉnh các khuyến nghị một cách hoàn hảo cho thiết bị của bạn.

20.1 Cách tiến hành tốt nhất

- Mẹo
- Hướng dẫn chuẩn bị
- Các cài đặt đư ợc khuyến nghị luôn áp dụng cho thiết bị bên trong lạnh và trống.
 - Thời gian nấu trong phần tổng quan chỉ mang tính chất tham khảo. Chúng phụ thuộc vào chất lượng và thành phần của thực phẩm.

-  **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị bỏng!
- Thực phẩm có lớp vỏ cứng có thể vỡ trong quá trình đun nóng, thậm chí là sau khi đun xong.
- ▶ Không bao giờ nấu trứng trong vỏ hoặc hâm nóng trứng luộc chín trong vỏ.
 - ▶ Không bao giờ nấu động vật có vỏ hoặc giáp xác trong thiết bị này.
 - ▶ Trong trữ ờng hợp trứng chiên hoặc trứng luộc, hãy cắt nhỏ lòng đỏ trữ ớc.
 - ▶ Vỏ hoặc lớp da của thực phẩm có lớp vỏ hoặc lớp da chắc, ví dụ: ví dụ, táo, cà chua, khoai tây hoặc xúc xích có thể bị vỡ. Chọc thủng vỏ hoặc da trữ ớc khi đun nóng.

- CHÚ Ý
- Thực phẩm có tính axit có thể làm hỏng vỉ nư ớng
- ▶ Không đặt thực phẩm có tính axit, chẳng hạn như trái cây hoặc thực phẩm nư ớng ướp bằng nư ớc cốt có tính axit, trực tiếp lên vỉ nư ớng.

Rã đông bằng lò vi sóng Lưu ý Hướng dẫn chuẩn bị Làm

- đông thực phẩm ở dạng phẳng.
- - Sử dụng hộp đựng mở, an toàn với lò vi sóng.
 - Đặt hộp đựng vào đế của thiết bị.
 - Trong khi đó, khuấy hoặc lật thức ăn 2 hoặc 3 lần. Khi lật, hãy loại bỏ chất lỏng sinh ra từ quá trình rã đông.
 - Khi rã đông thịt hoặc gia cầm, sẽ có chất lỏng đư ợc tạo ra. Khi lật, hãy loại bỏ chất lỏng. Không tái sử dụng hoặc để nó tiếp xúc với các thực phẩm khác.
 - Thịt xay đã rã đông phải đư ợc lấy ra sau khi lật.
 - Khi lật, hãy tách riêng các bộ phận đã rã đông.
 - Để thực phẩm đã rã đông trong thiết bị đã tắt thêm 10 đến 30 phút nữa để nhiệt độ cân bằng.

Lưu ý: Thông tin dành cho những ngư ời bị dị ứng niken. Trong một số trữ ờng hợp hiếm hoi, một lượng nhỏ niken có thể đi vào thực phẩm.

1. Trữ ớc khi sử dụng, hãy loại bỏ mọi vật chứa không cần thiết ra khỏi thiết bị.
 2. Chọn món ăn mong muốn từ các khuyến nghị.
 3. Đặt thực phẩm vào hộp đựng phù hợp.
 4. Đặt hộp đựng vào giữa đế của thiết bị.
- Bằng cách này, lò vi sóng có thể tiếp cận thực phẩm từ mọi phía.
5. Điều chỉnh thiết bị theo khuyến nghị điều chỉnh.

6. Đầu tiên, hãy đặt thời gian ngắn nhất. Nếu cần thiết, hãy kéo dài thời gian.
6. Khi lấy vật đựng nóng ra khỏi thiết bị, hãy sử dụng tay cầm.

20.2 Rã đông, hâm nóng và nấu bằng lò vi sóng

Khuyến nghị về chế độ rã đông, hâm nóng và nấu bằng lò vi sóng.

Thời gian phụ thuộc vào vật chứa và nhiệt độ, cũng như thành phần và số lượng thực phẩm. Do đó, các bảng chứa phạm vi tham chiếu. Trữ ớc tiên hãy thử sử dụng giá trị thấp hơn n và nếu cần, hãy điều chỉnh sang giá trị cao hơn n vào lần sau. Nếu bạn sử dụng số lượng khác với số lượng đư ợc chỉ định trong bảng, hãy làm theo công thức thực nghiệm: gấp đôi số lượng - gần gấp đôi thời gian, một nửa số lượng - một nửa thời gian.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất vi sóng	Thời gian
Thịt nguyên con, có và không có xư ớ ng ¹	800g	1. 180W 2. 90W	1. 10 phút 2. 15-20 phút
Thịt nguyên con, có và không có xư ớ ng ¹	1000g	1. 180W 2. 90W	1. 15 phút 2. 20 phút
Thịt nguyên con, có và không có xư ớ ng ¹	1500g	1. 180W 2. 90W	1. 20 phút 2. 25-30 phút
Thịt thái miếng hoặc lát 1,2	200g	1. 180W 2. 90W	1. 5-8 phút 2. 5-10 phút
Thịt thái miếng hoặc lát 1,2	500g	1. 180W 2. 90W	1. 9 phút 2. 10-15 phút
Thịt thái miếng hoặc lát 1,2	800g	1. 180W 2. 90W	1. 10 phút 2. 10-15 phút
Thịt băm hỗn hợp ^{1,2}	200g	90W	8-10 phút
Thịt băm hỗn hợp ^{1,2}	500g	1. 180W 2. 90W	1. 3 phút 2. 10-12 phút
Thịt băm hỗn hợp ^{1,2}	1000g	1. 180W 2. 90W	1. 10 phút 2. 15-17 phút
Gia cầm hoặc các miếng gia cầm ^{1,2}	600g	1. 180W 2. 90W	1. 8 phút 2. 12-15 phút
Gia cầm hoặc các miếng gia cầm ^{1,2}	1200g	1. 180W 2. 90W	1. 15-20 phút 2. 15-20 phút
Phi lê cá, bít tết cá hoặc cá lát ^{1,2}	400g	1. 180W 2. 90W	1. 3 phút 2. 10-15 phút
Cá nguyên con ¹	300g	1. 180W 2. 90W	1. 3 phút 2. 10-12 phút
Cá nguyên con ¹	600g	1. 180W 2. 90W	1. 8 phút 2. 13-15 phút
Rau, tr. ví dụ, đậu Hà Lan ³	300g	180W	10-15 phút
Trái cây, p. bán tại. quả mâm xôi ³	300g	180W	6-9 phút
Trái cây, p. bán tại. quả mâm xôi ³	500g	1. 180W 2. 90W	1. 6-8 phút 2. 5-10 phút
Bơ , rã đông ⁴	125g	1. 180W 2. 90W	1. 1 phút 2. 1-2 phút
Bơ , rã đông ⁴	250g	1. 180W 2. 90W	1. 1 phút 2. 2-4 phút
bánh mì nguyên cám ¹	500g	1. 180W 2. 90W	1. 5 phút 2. 5-10 phút
bánh mì nguyên cám ¹	1000g	1. 180W 2. 90W	1. 8 phút 2. 9-10 phút
Bát, khô, p. bán tại. viên thuốc của bột đánh 5.6	500g	90W	8-10 phút
Bát, khô, p. bán tại. viên thuốc của bột đánh 5.6	750g	1. 180W 2. 90W	1. 3-5 phút 2. 6 phút
Bánh, cây mọng nư ớc, p. bán tại. bát đựng trái cây, bánh phô mai ⁵	500g	1. 180W 2. 90W	1. 3 phút 2. 10-15 phút
Bánh, cây mọng nư ớc, p. bán tại. bát đựng trái cây, bánh phô mai ⁵	750g	1. 180W 2. 90W	1. 5 phút 2. 10-15 phút

¹ Lật thức ăn nhiều lần.
² Khi lật, hãy tách riêng các bộ phận đã rã đông.
³ Thỉnh thoảng khuấy thức ăn cẩn thận.
⁴ Tháo bỏ hoàn toàn bao bì.
⁵ Chỉ rã đông bánh không có kem phủ, kem tư ớ i, gelatin hoặc kem trứng.
⁶ Tách riêng từng miếng bánh ra.

en Làm thế nào để có đư ợc kết quả tốt

Làm nóng hoặc nấu thực phẩm đông lạnh bằng lò vi sóng
Thực hiện theo khuyến nghị về cài đặt chế độ hâm nóng bằng lò vi sóng.

- Sử dụng
- Hư ớng dẫn chuẩn bị
- Sử dụng hộp đựng kín phù hợp với lò vi sóng. Bạn cũng có thể dùng đĩa hoặc nắp để đậy lại. dùng cho lò vi sóng. Lấy thức ăn đã chế biến sẵn ra khỏi bao bì.
 - Phân phối đều thức ăn vào hộp đựng. Thức ăn dẹt mất ít thời gian nấu hơn n cao nhất.
 - Đặt hộp đựng vào đế của thiết bị.
 - Thực phẩm tỏa nhiệt vào vật chứa. Bình chứa có thể trở nên rất nóng. Sử dụng miếng lót nôi.
 - Lật hoặc khuấy thức ăn nhiều lần trong quá trình nấu.
 - Để thức ăn nghỉ trong vòng 2 đến 5 phút sau khi hâm nóng.
 - Hư ớng vị riêng của món ăn vẫn không thay đổi. Giảm muối và gia vị.
 - Lấy lasagna ra khỏi bao bì và cho vào hộp đựng dùng đư ợc trong lò vi sóng.
 - Nên dùng loại lasagna đông lạnh có độ dày khoảng 3 cm.
 - Để đạt đư ợc kết quả hoàn hảo, chúng tôi khuyên bạn nên hâm nóng thức ăn hoặc bữa ăn chế biến sẵn ở mức 600 W. Nếu Nếu bao bì ghi mức công suất vi sóng cao hơn n, hãy tăng thời gian.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất vi sóng	Thời gian
Thực đơ n, bữa ăn nấu chín, bữa ăn sẵn (2-3 thành phần)	300-400g	600 W	8-13 phút
Canh	400 g	600W	8-12 phút
món hầm	500 g	600W	10-15 phút
Thịt thái lát hoặc miếng kèm nư ớc sốt, p. ví dụ, thịt của bò hầm	500g	600W	10-15 phút
Cá, trang. ví dụ, phi ¹	400g	600W	10-15 phút
lê Đĩa đựng trong lò nư ớng, ví dụ ví dụ: lasagna, cannelloni (khoảng. Cao 3 cm)	450g	600W	12-15 phút
Món ăn kèm, tr. bán tại., cơ m, mì ống ¹	250g	600W	3-7 phút
Món ăn kèm, tr. bán tại., gạo, mì ống Rau, ¹	500g	600W	8-12 phút
p. ví dụ, đậu Hà Lan, bông cải xanh, cà ¹	300g	600W	7-10 phút
rốt Rau, p. ví dụ, đậu Hà Lan, bông cải xanh, cà ¹	600g	600W	14-17 phút
rốt rau bina với kem ²	450g	600W	9-12 phút

Mẹo để đông lạnh lại, hâm nóng lại và nấu ăn bằng lò vi sóng

Hãy chú ý đến những mẹo này để có kết quả tốt khi rã đông, hâm nóng và nấu bằng lò vi sóng.

Mối quan tâm:	Gợi ý
Món ăn bạn nấu quá khô.	■ Giảm thời gian kéo dài hoặc chọn một công suất vi sóng kém hơn. ■ Thêm chất lỏng và đậy thức ăn.
Sau khi thời gian kết thúc, món ăn vẫn chư a đư ợc de-	Kéo dài thời gian. Số lư ợng lớn nhất

Mối quan tâm	Gợi ý
đông lạnh, nóng hoặc đã nấu chín.	quặng và nấu ăn cao cần thêm thời gian.
Sau khi thời gian kết thúc, nấu ăn của bạn vẫn chư a xong sắp không còn bên trong nữa, mặc dù nó quá nhiều nóng ở bên ngoài.	■ Khuấy đều theo thời gian. ■ Giảm sức mạnh của lò vi sóng và mở rộng thời gian kéo dài.
Sau khi rã đông, thịt hoặc gia cầm của bạn chư a nó không đư ợc rã đông bên trong, mặc dù nó đã bắt đầu bị nấu chín bởi ngọn lửa ngày.	■ Giảm sức mạnh của lò vi sóng. ■ Lật thực phẩm đã rã đông nhiều lần lớn.

¹ Thêm một ít chất lỏng vào thức ăn.
² Nấu thức ăn mà không cần thêm nư ớc.

20.3 Khởi động

Thiết bị này cho phép bạn hâm nóng thức ăn.

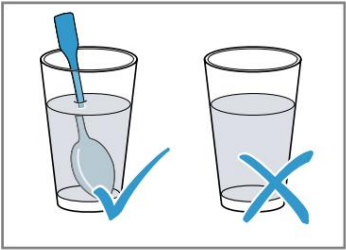
Làm nóng bằng lò vi sóng

Thực hiện theo khuyến nghị về cài đặt chế độ hâm nóng bằng lò vi sóng.

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị bỏng!

Khi đun nóng chất lỏng, hiện tượng sôi chậm có thể xảy ra. Nghĩa là chất lỏng có thể đạt đến điểm sôi không xuất hiện bọt hơi i thông thường. Cần cẩn thận khi lắc bình chứa, ngay cả khi lắc nhẹ. CẮT chất lỏng nóng có thể đột nhiên tràn ra ngoài và bắn tung tóe.

- ▶ Khi đun nóng, luôn đặt một chiếc thìa vào bên trong hộp đựng. Điều này giúp ngăn ngừa tình trạng sôi chậm.



CHÚ Ý
Nếu kim loại tiếp xúc với thành bên trong thiết bị, tia lửa có thể phát ra và làm hỏng thiết bị hoặc phá hủy lớp kính bên trong cửa.
▶ Kim loại, p. ví dụ. thìa bên trong cốc phải cách thành bên trong thiết bị và bên trong cửa ít nhất 2 cm.

Sử dụng

Hướng dẫn chuẩn bị

- Sử dụng hộp đựng kín phù hợp với lò vi sóng. Bạn cũng có thể dùng đĩa hoặc nắp để đậy lại. dùng cho lò vi sóng. Lấy thức ăn đã chế biến sẵn ra khỏi bao bì.
- Đặt hộp đựng vào đế của thiết bị.
- Lật hoặc khuấy thức ăn nhiều lần trong quá trình nấu.
- Để thức ăn nghỉ trong vòng 2 đến 5 phút sau khi hâm nóng.
- Thực phẩm tỏa nhiệt vào vật chứa. Bình chứa có thể trở nên rất nóng. Sử dụng miếng lót nôi.
- Để đạt được kết quả hoàn hảo, chúng tôi khuyên bạn nên hâm nóng thức ăn hoặc bữa ăn chế biến sẵn ở mức 600 W. Nếu Nếu bao bì ghi mức công suất vi sóng cao hơn, hãy tăng thời gian.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất vi sóng	Thời gian
Món ăn lạnh sẵn sàng để ăn	1 liều	600W	5-8 phút
Đồ uống 1,2,3	125ml	tăng	40-50 giây
Đồ uống 1,2,3	200ml	tăng	1-2 phút
Đồ uống 1,2,3	500ml	tăng	2-3 phút
Thức ăn cho trẻ em, trang bán tại., bình sữa 4,5,3	50ml	600W	khoảng 20-30 giây
Thức ăn cho trẻ em, trang bán tại., bình sữa 4,5,3	100ml	600W	30-40 giây
Thức ăn cho trẻ em, trang bán tại., bình sữa 4,5,3	200ml	600W	50-60 giây
Súp, 1 bát ⁶	175 g mỗi	600W	2-3 phút
Súp, 2 bát ⁶	175 g mỗi	600W	3-4 phút
Thịt với nư ớc sốt ⁷	500 g	600W	7-10 phút
món hầm ⁶	400 g	600W	4-5 phút
món hầm ⁶	800 g	600W	7-8 phút
Đậu, 1 liều ⁶	150 g	600W	2-3 phút
Đậu, 2 liều ⁶	300 g	600W	3-4 phút

¹ Đặt một chiếc thìa vào trong ly.

² Không đun đồ uống có cồn quá nóng.

³ Luôn kiểm tra nhiệt độ.

⁴ Hâm nóng thức ăn cho trẻ em mà không cần vò i hoặc nắp.

⁵ Luôn lắc đều thức ăn sau khi hâm nóng.

⁶ Kiểm tra thực phẩm thư ờng xuyên.

⁷ Tách riêng từng lát thịt ra.

en Làm thế nào để có đư ợc kết quả tốt

20.4 Nấu ăn

Thiết bị này cho phép bạn nấu ăn.

Nấu ăn bằng lò vi sóng

Sử dụng

Hư ớng dẫn chuẩn bị

- Đặt hộp đựng vào đế của thiết bị.
- Phân phối đều thức ăn vào hộp đựng. Thức ăn đệt mất ít thời gian nấu hơn n cao nhất.
- Sử dụng hộp đựng kín phù hợp với lò vi sóng. Bạn cũng có thể dùng đĩa hoặc nắp để đậy lại. dùng cho lò vi sóng. Lấy thức ăn đã chế biến sẵn ra khỏi bao bì.
- Hư ớng vị riêng của món ăn vẫn không thay đổi. Giảm muối và gia vị.
- Để thức ăn nghỉ trong vòng 2 đến 5 phút sau khi hâm nóng.
- Thực phẩm tỏa nhiệt vào vật chứa. Bình chứa có thể trở nên rất nóng. Sử dụng miếng lót nôi.
- Để đạt đư ợc kết quả hoàn hảo, chúng tôi khuyên bạn nên hâm nóng thức ăn hoặc bữa ăn chế biến sẵn ở mức 600 W. Nếu Nếu bao bì ghi mức công suất vi sóng cao hơn n, hãy tăng thời gian.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất vi sóng	Thời gian kéo dài
Thịt gà tứ ơ i nguyên con, không có nội tạng ¹	1200g	600W	25 - 30 phút
Phi lê cá, tứ ơ i ²	400g	600W	6 - 11 phút
Rau củ tứ ơ i 3,2,4	250g	600W	5 - 9 phút
Rau củ tứ ơ i 3,2,4	500g	600W	10 - 15 phút
Khoai tây 3,2,4	250g	600W	7 - 9 phút
Khoai tây 3,2,4	500g	600W	10 - 12 phút
Khoai tây 3,2,4	750g	600W	15 - 20 phút
Gạo 5.4	125g	1. 600W 2. 180W	1. 4 - 5 phút 1. 12 - 15 phút
Gạo 5.4	250g	1. 600W 2. 180W	1. 6 - 8 phút 1. 15 - 18 phút
Kẹo, trang ví dụ, bánh pudding (ăn liền) ⁴	500ml	600W	5 - 8 phút
Mứt trái cây ⁴	500g	600W	9 - 12 phút

Bánh pudding ăn liền

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!
Thức ăn nóng sẽ tỏa ra nhiệt. Các thùng chứa có thể nóng lên.

- ▶ Luôn sử dụng tay cầm nhà bếp để lấy hộp đựng hoặc phụ kiện ra khỏi bên trong thiết bị.

1. Trong một cái bát cao an toàn với lò vi sóng, trộn một gói bột làm bánh pudding với đư ờng và một ít của sữa, như đư ợc chỉ định trên bao bì, để không còn cục.

2. Thêm phần sữa còn lại vào và khuấy thêm một lần nữa.
3. Đặt bát vào bên trong thiết bị và đóng cửa thiết bị.

4. Điều chỉnh thiết bị theo khuyến nghị khuyến nghị về quy định.
5. Khuấy lần đầu tiên sau 3 phút. Sau đó quay lại khuấy đều mỗi phút cho đến khi đạt đư ợc độ sệt mong muốn.

Thời gian giữ ấm phụ thuộc vào nhiệt độ của sữa và bình chứa đư ợc sử dụng.

Bỏng ngô vi sóng

-  CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!
Trong trư ờng hợp thực phẩm đư ợc đóng gói kín, bao bì có thể bị vỡ.
- ▶ Luôn làm theo hư ớng dẫn trên bao bì.
 - ▶ Luôn sử dụng tay cầm để lấy thức ăn ra khỏi thiết bị.

CHÚ Ý

- Liên tục và liên tục làm bỏng ngô trong lò vi sóng ở mức công suất vi sóng quá cao có thể gây hư hỏng bên trong thiết bị.
- ▶ Trong thời gian nấu, hãy để thiết bị nguội trong vài phút.
 - ▶ Không bao giờ cài đặt công suất vi sóng quá cao.

¹ Lật thức ăn lại sau 1/2 thời gian.
² Thêm một ít chất lỏng vào thức ăn.
³ Cắt rau thành từng miếng có kích thước bằng nhau.
⁴ Thỉnh thoảng khuấy thức ăn cẩn thận.
⁵ Thêm gấp đôi lượng chất lỏng.

- Không sử dụng tối đa 600 W.
- Luôn đặt túi bóng ngô trên đĩa thủy tinh.

Sử dụng

Hướng dẫn chuẩn bị

- Đặt hộp đựng vào đế của thiết bị.
- Chỉ sử dụng hộp đựng bằng thủy tinh phẳng, chịu nhiệt. Không sử dụng đồ sứ hoặc đĩa quá sâu.
- Đặt túi bóng ngô vào hộp đựng với mặt được đánh dấu hướng xuống dưới.
- Điều chỉnh thời gian tùy theo số lượng.
- Để tránh bóng ngô bị cháy, hãy lấy bóng ngô ra và lắc túi bóng ngô sau 1 phút 30 giây. Cần thận, bóng ngô rất nóng.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất vi sóng Thời gian
Bóng ngô vi sóng ¹	1 túi 100g	600W 2,5-3,5 phút

20.5 Nướng

Nướng thực phẩm bạn muốn làm giòn.

Sử dụng

Hướng dẫn chuẩn bị

- Không làm nóng trước.
- Sử dụng các vật nướng có trọng lượng và độ dày tương tự. Bằng cách này, chúng sẽ có màu nâu đều và vẫn giữ được độ ngon ngọt.
- Đặt miếng thịt cần nướng trực tiếp lên vỉ nướng. Đặt giá vào bên trong đĩa nướng bằng thủy tinh. Những giọt nước chất béo và nước từ thịt nướng được thu thập.
- Dùng kẹp nướng để lật các miếng thịt cần nướng. Nếu bạn đâm nĩa vào thịt, thịt sẽ mất nước và bị khô.
- Chỉ rắc muối vào thực phẩm sau khi đã nướng xong. Muối hút nước ra khỏi thịt.
- Thịt sẫm màu, p. Ví dụ, thịt bò chuyển sang màu nâu nhanh hơn thịt nhạt, ví dụ ví dụ, thịt bê hoặc thịt lợn. Các miếng thịt hoặc cá nướng thường có ít màu nâu trên bề mặt. Tuy nhiên, phần bên trong sẽ chín và ngon ngọt.
- Bộ phận nướng luôn bật và tắt. Đây là điều bình thường. Tần suất phụ thuộc vào mức công suất của lò nướng.
- Có thể sinh ra khói khi nướng.

Đồ ăn	Số lượng	Cân nặng	Sức mạnh của nướng	Thời gian kéo dài
Thịt cỏ, khoảng Dày 2 cm, khoảng 3-4 chiếc. 220g		mỗi	3 (mạnh)	Mặt thứ nhất xấp xỉ. 15 phút Mặt thứ 2: xấp xỉ. 10-15 phút
Nướng xúc xích	Khoảng 4-6 đơn vị	100g mỗi	3 (mạnh)	Mặt thứ nhất xấp xỉ. 15-20 phút Mặt thứ 2: xấp xỉ. 10-15 phút
Bài viết về cá ²	Khoảng 2-3 đơn vị	150g mỗi	3 (mạnh)	Mặt thứ nhất xấp xỉ. 10 phút Mặt thứ 2: xấp xỉ. 15-20 phút
Cá, nguyên con, p. ví dụ, cá hồi ²	Khoảng 2-3 đơn vị	260g mỗi	3 (mạnh)	Mặt thứ nhất xấp xỉ. 15 phút Mặt thứ 2: xấp xỉ. 10-15 phút
Bánh mì cắt lát (nướng trước)	2-6 lát		3 (mạnh)	Mặt thứ nhất xấp xỉ. 4-5 phút Mặt thứ 2: xấp xỉ. 2-3 phút
Bánh mì nướng	2-6 lát		3 (mạnh)	tùy thuộc vào phạm vi phủ sóng: 5-10 phút

¹ Luôn đặt túi bóng ngô trên đĩa thủy tinh. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

² Thoa dầu vào vỉ nướng trước.

en Làm thế nào để có đư ợc kết quả tốt

20.6 Nư ớng kết hợp với lò vi sóng Để rút ngắn thời gian nấu, bạn có thể sử dụng lò nư ớng kết hợp với lò vi sóng.

Nư ớng kết hợp với lò vi sóng

- Sử dụng
- Hư ớng dẫn chuẩn bị
- Đặt hộp đựng lên vĩ nư ớng.
 - Để nư ớng, hãy sử dụng chảo cao. Việc chuẩn bị trong hộp kín sẽ giúp bên trong thiết bị sạch hơn.
 - Đặt thịt gà, các miếng thịt gà và ức vịt với phần da hư ớng lên trên.
 - Dùng nĩa đâm vào da.
 - Đối với sou lés và gratins, hãy sử dụng hộp đựng lớn và nông.
- Trong những vật chứa hẹp, cao, thực phẩm mất nhiều thời gian hơn để nấu chín và có màu sẫm hơn ở phía trên.
- Để các món sou lé và gratin nghỉ trong thiết bị đã tắt trong 5 phút.
 - Kiểm tra xem hộp đựng có vừa với thiết bị không. Thùng chứa không đư ợc quá lớn.
 - Trư ớc khi cắt, hãy để thịt nghỉ trong 5-10 phút.
- Bằng cách này, nư ớc sốt thịt sẽ đư ợc phân bố đều và không bị chảy khi cắt.
- Luôn cài đặt thời gian nấu tối đa.
- Kiểm tra thực phẩm sau thời gian ngắn nhất đư ợc chỉ định.
- Lấy lasagna ra khỏi bao bì và cho vào hộp đựng dùng đư ợc trong lò vi sóng.
 - Nếu bạn chuẩn bị món lasagna đông lạnh có chiều cao khoảng 4-5 cm, đặt hộp đựng lên đĩa úp ngư ợc dùng đư ợc trong lò vi sóng.

Đồ ăn	Cân nặng	Công suất nư ớng	Công suất vi sóng	Thời gian kéo dài
Thịt lợn cho nư ớng, p. ví dụ, bít tết Thịt vai ¹	khoảng 750 g	1 (yếu)	360W	35-40 phút
heo Thịt băm cuộn, không tối đa. Cao 7 cm- ngày	xấp xỉ 750 g	2 (trung bình)	360W	20-25 phút
Thịt gà, cắt thành khá ²	khoảng 1200 g	3 (mạnh)	360W	35-40 phút
Miếng gà, P. ví dụ, phồng ngủ Ức gà ²	khoảng 800 g	2 (trung bình)	360W	20-25 phút
Pasta gratin ²	khoảng 800 g	3 (mạnh)	180W	20-25 phút
(à la thành phần cơ sở đã nấu chín trư ớc) ³	khoảng 1000 g	1 (yếu)	360W	25-30 phút
Lasagna, đông lạnh (khoảng Cao 3 cm)	350-450g	3 (mạnh)	360W	12-15 phút
Lasagna, đông lạnh (khoảng Cao 4-5 cm)	600-1000g	3 (mạnh)	360W	25-30 phút
Khoai tây nghiền (dựa trên khoai tây) thô), không có tối đa. 3cm cao	khoảng 1000 g	2 (trung bình)	360W	25-30 phút
Cá, gratin,	khoảng 600 g	3 (mạnh)	360W	15 phút
phô mai Cottage sou lé,khoảng 850 g không có tối đa. Cao 5 cm ngày		1 (yếu)	360W	20-25 phút

¹ Lật lại sau 15 phút.
² Không lật thức ăn.
³ Rắc phô mai lên thức ăn.

20.7 Bữa ăn thử nghiệm

Những bản tổng quan này được chuẩn bị cho các viện nghiên cứu. kiểm tra, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác minh thiết bị

theo tiêu chuẩn EN 60350-1:2013 hoặc IEC 60350-1:2011 và tiêu chuẩn EN 60705:2012, IEC 60705:2010.

Nấu ăn bằng lò vi sóng

Đồ ăn	Công suất vi sóng em W	Thời gian tính bằng phút	Lưu ý
Eggnog với sữa, 1000 g	1. 600 W 2. 180W	1. 11-12 phút 2. 8-10 phút	Khuôn Pyrex
Bánh đơn giản, 475 g	600W	7-9 phút	Khuôn Pyrex, Ø 22 cm
Thịt băm cuộn, 900g	600W	20-25 phút	Khuôn Pyrex, Ø 28 cm, dài
Món ăn lạnh sẵn sàng để ăn, 1	600W	5-6 phút	Nắp lò vi sóng

1100g

Rã đông bằng lò vi sóng

Đồ ăn	Công suất vi sóng em W	Thời gian tính bằng phút	Lưu ý
Thịt, 500 g	1. 180W 2. 90W	1. 5-6 phút 2. 7-10 phút	Khuôn Pyrex, Ø 24 cm

Nấu ăn bằng lò vi sóng và lò nướng

Đồ ăn	Công suất vi sóng em W	Thời gian tính bằng phút	Lưu ý
Khoai tây nghiền, 1100g	Công suất nướng 360 W + 2	25-35 phút	Khuôn pyrex tròn, Ø22 cm
Bánh ngọt	-		Không khuyến khích

lắp ráp21 Hướng dẫn lắp ráp

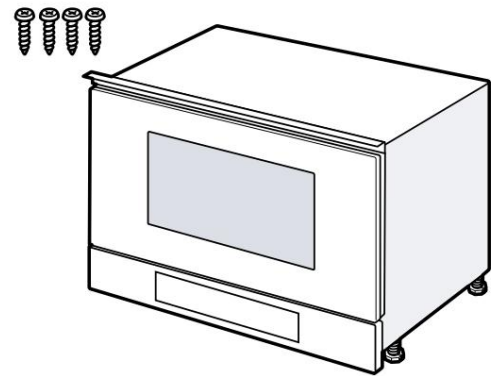
Xin hãy tôn trọng thông tin này trong quá trình cài đặt thiết bị.



mm

21.1 Phạm vi cung cấp

Sau khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không và kiểm tra xem phạm vi giao hàng đã hoàn tất chưa.



21.2 Lắp đặt an toàn

Vui lòng làm theo các hướng dẫn an toàn sau khi lắp ráp thiết bị.

Chỉ với lắp ráp chuyên dụng và trong tuân thủ các hướng dẫn lắp ráp, an toàn có thể được đảm bảo trong quá trình

en Hư ớng dẫn lắp ráp

bạn sử dụng. Người cài đặt có trách nhiệm để hoạt động chính xác tại vị trí cuộc họp.

Kiểm tra thiết bị sau khi mở hộp.

trang chủ. Nếu phát hiện hư hỏng trong quá trình vận chuyển, không bật thiết bị.

Tháo bỏ bao bì và màng dán ra khỏi bên trong thiết bị và trên cửa.

trước khi đưa vào sử dụng.

Vui lòng tham khảo hướng dẫn lắp ráp để cài đặt.

lắp đặt phụ kiện.

Đồ nội thất gắn tư ờng phải bền chắc ở nhiệt độ lên đến 95 °C và mặt trước của đồ nội thất liền kề lên đến 70 °C.

Không lắp thiết bị sau cửa cửa trang trí hoặc cửa nội thất. Có nguy cơ nhiệt độ quá cao.

Thực hiện công việc cắt trên đồ nội thất trước khi lắp đặt thiết bị. Loại bỏ vụn gỗ. Chức năng của các bộ phận điện có thể bị suy giảm.

Các thiết bị chỉ có thể được kết nối bằng kỹ thuật viên được cấp phép. Bảo hành chấm dứt trong trường hợp hư hỏng do kết nối không đúng cách.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Những bộ phận có thể tiếp cận trong quá trình lắp ráp có thể có cạnh sắc và gây thương tích.

- ▶ Đeo găng tay bảo vệ.
- ⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!**
- Việc sử dụng các phần mở rộng cáp điện và sử dụng bộ chuyển đổi không được chấp thuận là nguy hiểm.
- ▶ Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm nhiều.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp thiết bị điện được nhà sản xuất chấp thuận.
- ▶ Nếu dây nguồn quá ngắn và không có sẵn cáp điện nào khác lâu dài, hãy liên hệ với chuyên gia điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

cái đó.

21.3 Nội thất tích hợp

Thiết bị này chỉ dành riêng cho lắp ráp tích hợp sẵn. Thiết bị này không được thiết kế để đặt trên bàn hoặc sử dụng bên trong tủ.

Tủ âm tư ờng không được có tấm ốp phía sau thiết bị. Chiều cao lắp đặt tối thiểu là 850 mm.

Khe thông gió và lỗ hút gió không thể che phủ được. Sau khi lắp ráp, thiết bị phải được lắp ráp an toàn và không thể lật.

21.4 Kết nối điện

- Để thực hiện kết nối điện của thiết bị trong an toàn, hãy làm theo các hướng dẫn sau.
- Thiết bị tư ơng ứng với lớp bảo vệ I và chỉ có thể hoạt động với kết nối dây dẫn của sự bảo vệ.
 - Việc bảo vệ phải được đảm bảo theo chỉ dẫn về công suất trên bảng định mức và các tiêu chuẩn địa phương.
 - Thiết bị phải được ngắt khỏi nguồn điện khi thực hiện bất kỳ công việc lắp ráp nào.
 - Thiết bị chỉ có thể được kết nối bằng cáp kết nối được cung cấp.
 - Cáp kết nối phải được lắp vào mặt sau của thiết bị. Trong dịch vụ hỗ trợ khách hàng Bạn có thể mua cáp kết nối dài 5 m.
 - Cáp kết nối chỉ có thể được thay thế bằng một sợi cáp gốc. Có thể mua từ dịch vụ này hỗ trợ người tiêu dùng.

Kết nối điện của thiết bị

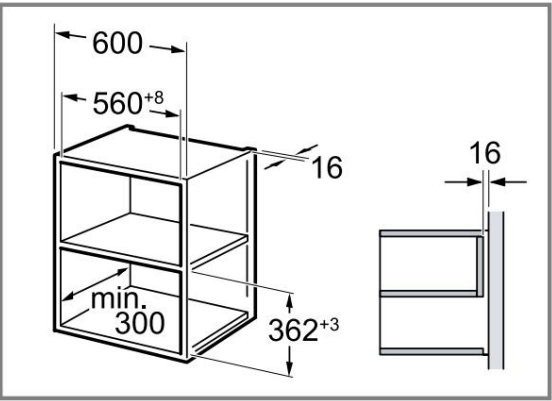
Lưu ý: Thiết bị chỉ được kết nối với ổ cắm nối đất được lắp đặt theo

các quy tắc.

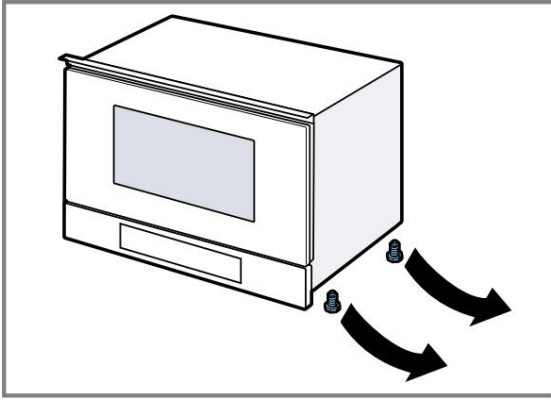
1. Cắm phích cắm của cáp kết nối điện vào thiết bị.
Bạn biết.
Kiểm tra xem phích cắm đã được cắm chặt chưa.
2. Cắm phích cắm điện của thiết bị vào ổ cắm trên tư ờng. khoảng cách gần của thiết bị. Với thiết bị đã lắp ráp xong, phích cắm điện của dây nguồn kết nối điện phải dễ dàng tiếp cận. Nếu như nếu không thể dễ dàng tiếp cận ổ cắm điện, thì cần lắp đặt thiết bị ngắt mạch đa cực trong hệ thống điện cố định theo đúng quy định lắp đặt.

21.5 Lắp đặt trong tủ trên cùng

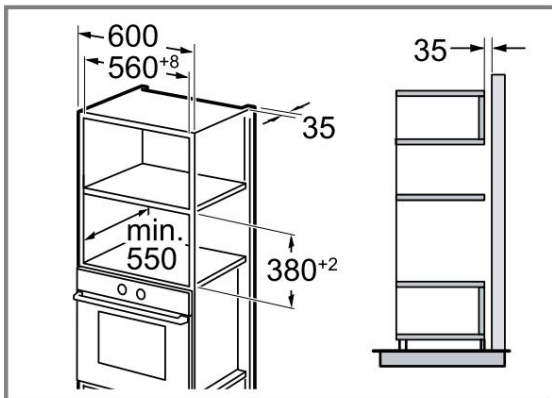
Tôn trọng các phép đo lắp ráp và khoảng cách của an toàn trong tủ đứng.



Lắp đặt thiết bị ở độ cao tối đa cho phép bạn tháo rời các phụ kiện mà không gặp bất kỳ vấn đề nào. Tháo bỏ chân đỡ.

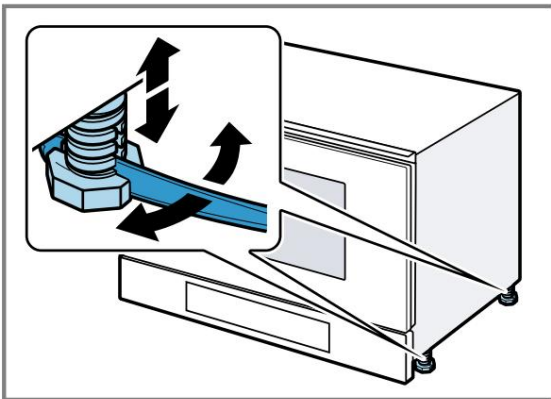


21.6 Lắp đặt trong tủ đứng Tuần thủ kích thước lắp đặt và khoảng cách an toàn trong tủ đứng.

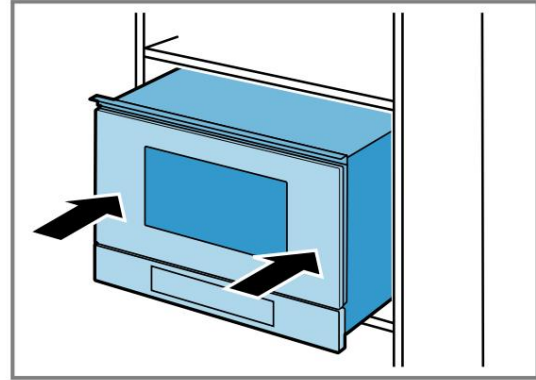


Lắp đặt thiết bị ở độ cao tối đa cho phép bạn tháo rời các phụ kiện mà không gặp bất kỳ vấn đề nào.

Điều chỉnh chân đỡ.

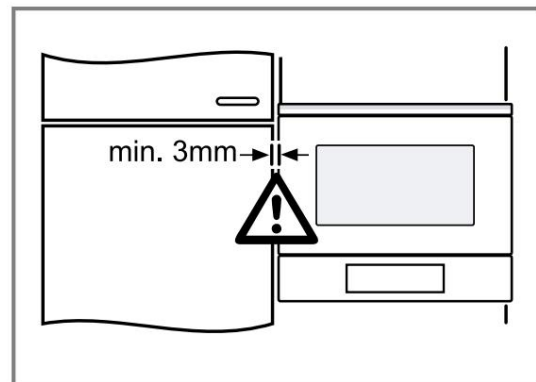


21.7 Lắp ráp thiết bị 1. Lắp thiết bị hoàn toàn vào.



Không uốn cong, kẹp hoặc chạy cáp kết nối qua các cạnh sắc.

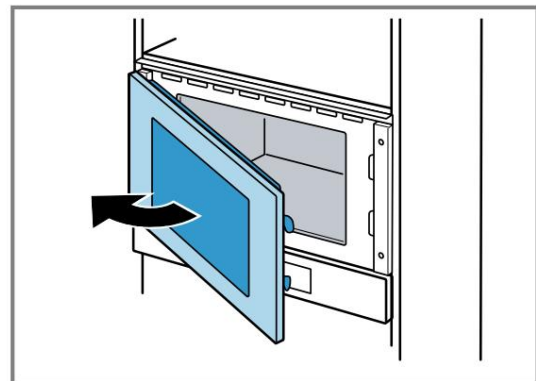
2. Kiểm tra khoảng cách tới các thiết bị lân cận hàng trăm.



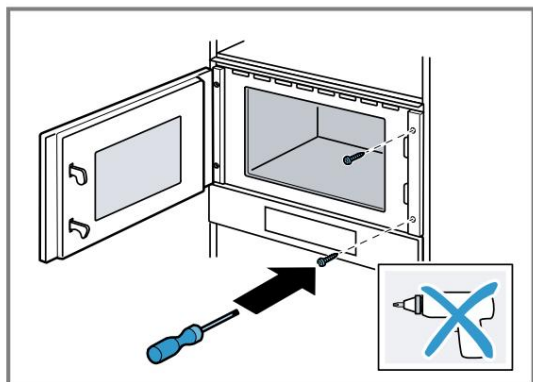
3. CẢNH BÁO - Khi mở cửa thiết bị, cửa có thể bị lật về phía trước.

► Giữ nguyên thiết bị ở đúng vị trí khi mở cửa thiết bị.

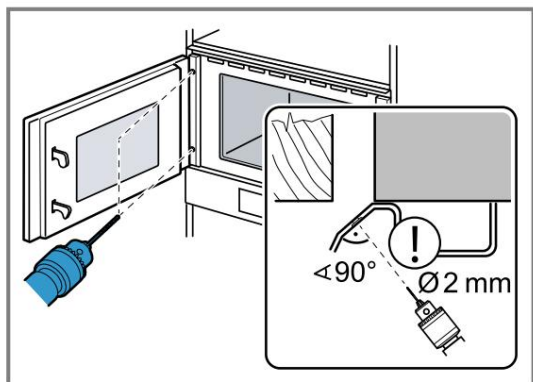
Mở cửa thiết bị từ từ.



4. Vặn chặt thiết bị vào đồ nội thất ở phía đối diện của bản lề.



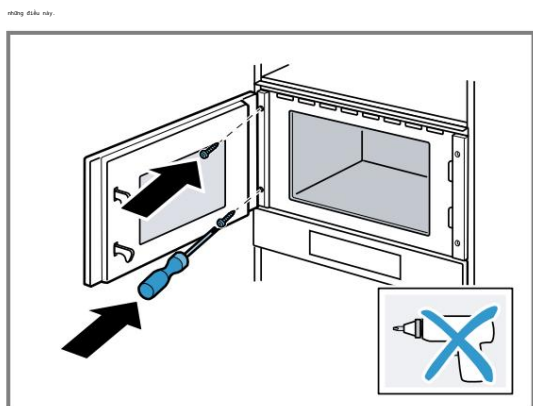
5. Khoan lỗ trước để bắt vít mặt bên của bản lề trên đồ nội thất.



Che bản lề cửa.

Sử dụng mũi khoan gỗ có đường kính 2 mm.

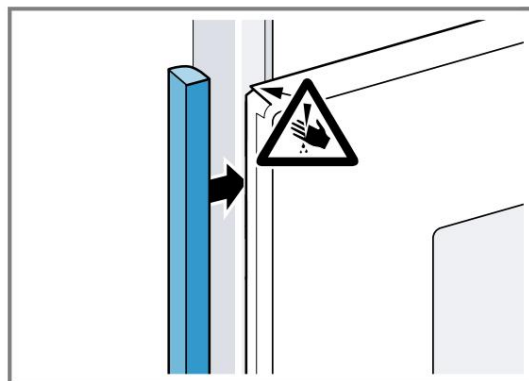
6. Lấy hết vụn gỗ ra khỏi thiết bị.
7. Vặn chặt thiết bị vào đồ nội thất ở phía bản lề.



8. Tháo bỏ bao bì và màng dính ra khỏi bên trong thiết bị và trên cửa.

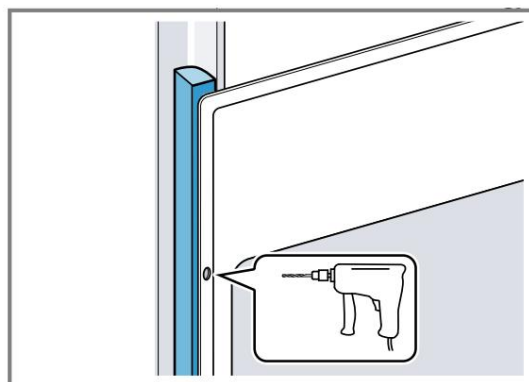
- 21.8 Trong bếp không có tay cầm với tay cầm dạng dài dọc: 1. Dán miếng trám thích hợp vào

cả hai mặt để che các cạnh sắc và đảm bảo lắp ráp an toàn.

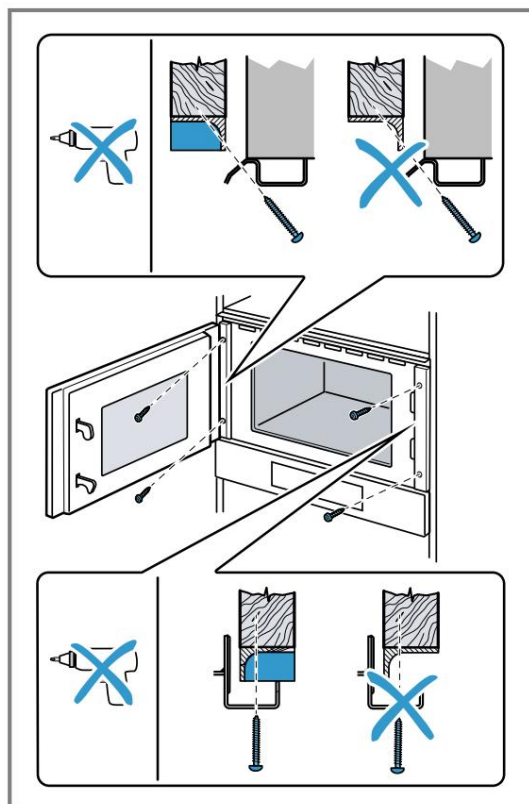


2. Cố định miếng đệm vào đồ nội thất.

3. Khoan trước phần trám và đồ nội thất để tạo kết nối ren.



4. Cố định thiết bị bằng vít phù hợp.



21.9 Tháo rời thiết bị 1. Ngắt kết

nối thiết bị khỏi nguồn điện.

2. Nới lỏng các vít cố định.

3. Nâng nhẹ thiết bị lên và lấy nó ra hoàn toàn.

Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép của nhãn hiệu Siemens AG
EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001767835

9001767835 (050317) REG25 es, pt